

TRƯỜNG QUỐC - GIA HÀNH - CHÁNH

Luân Văn Các. Nguyễn

ĐĂNG ƯU - THẺ

TẠI MỘT SỐ QUỐC - GIA



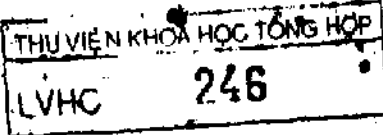
GIÁO - SƯ HƯƠNG - DẪN
HOÀNG - XUÂN - HẠO
Tiến-Sĩ Công-Pháp

Sinh-Viên

Lê-minh-Phước

BẢN ĐỌC SỰ KHÓA XIX

1971 - 1974



TRƯỞNG QUỐC GIA HÀNH CHÁNH
không tán thành cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong luận văn, những
ý kiến đó do tác giả hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

Giáo-Sư HOÀNG-XUÂN-HÀO
Tiến-Sĩ Công-Pháp
Nghị-Sĩ, Chủ-Tịch Ủy-Ban Tư-Pháp Đĩnh-Chế
Thượng-Nghị-Viên

Đã tận-tình hướng-dẫn chúng tôi
hoàn-thành Luận-Văn này.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

* Giáo-Sư VIỆN - TRƯỞNG

* Giáo-Sư PHÓ VIỆN - TRƯỞNG

* Cùng quý-vị GIÁO - SƯ

trong ban Giảng-huấn.

Đã dày công dạy-dỗ chúng tôi

trong suốt học trình.

THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

Cố Giáo-Sư NGUYỄN - VĂN - BÔNG

Thạc-Sĩ Công-Pháp

Nguyên Viện-Trưởng H. V. Quốc-Gia Hành-Chánh

Phó Khoa-Trưởng Đại-Học Luật-Khoa

Saigon.

- Một bậc Thầy khả-kính - đã cho con những suy tư đầu tiên về chính trị nhưng cũng đã vội vã rời đi khi con vừa bước chân vào con đường Hành-Chánh.

* KÍNH DÂNG NGOẠI và BA, ME

đã dành cả cuộc đời để lo âu
và gầy dựng cho tương lai, hạnh
phúc của chúng cháu, chúng con.

* THƯƠNG CHO CÁC EM XUÂN, ĐỨC, MỸ

với niềm tin các em sẽ hơn anh.

* LUYỆN MẾN TRAO VỀ CÁC BẰNG HỮU

đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm.

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

DẪN NHẬP

| | |
|--|----|
| - Tầm quan trọng của chính đảng | 1 |
| - Lý do xuất hiện và sự khác biệt của hệ thống đảng ưu thế | 3 |
| - Lợi ích và giới hạn đề tài | 8 |
| - Phương pháp áp dụng | 9 |
| - Giới thiệu bố cục | 10 |

PHẦN THỨ I : KHẢO SÁT ĐẢNG ƯU THẾ Ở KAMPUCHEA VÀ ĐẠI-HÀN

CHƯƠNG I : ĐẢNG SANGKUM Ở KAMPUCHEA

* Đại-Cương về Kampuchea

| | |
|---|----|
| TIẾT 1 : SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ KAMPUCHEA TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG ƯU-THẾ | 13 |
|---|----|

| | |
|------------------------|----|
| Mục 1 : Từ 1945 - 1947 | 13 |
|------------------------|----|

| | |
|------------------------|----|
| Mục 2 : Từ 1947 - 1955 | 16 |
|------------------------|----|

| | |
|--|----|
| TIẾT 2 : SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ KAMPUCHEA TỪ KHI CÓ ĐẢNG ƯU-THẾ | 18 |
|--|----|

| | |
|------------------------|----|
| Mục 1 : Từ 1955 - 1957 | 19 |
|------------------------|----|

| | |
|------------------------|----|
| Mục 2 : Từ 1957 - 1970 | 21 |
|------------------------|----|

CHƯƠNG II : ĐẢNG DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA Ở ĐẠI-HÀN

* Đại Cương về Đại-Hàn

| | |
|---|----|
| TIẾT 1 : SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ ĐẠI-HÀN TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG ƯU THẾ | 25 |
|---|----|

| | |
|------------------------|----|
| Mục 1 : Từ 1945 - 1960 | 26 |
|------------------------|----|

| | |
|------------------------|----|
| Mục 2 : Từ 1960 - 1963 | 28 |
|------------------------|----|

| | |
|---|----|
| TIẾT 2 : SINH HOẠT CHÍNH TRỊ ĐẠI HÀN TỪ KHI CÓ ĐẢNG UUU THỂ | 31 |
| Mục 1 : Các cuộc bầu cử 1963 | 31 |
| Mục 2 : Các cuộc bầu cử 1967 | 35 |
| Mục 3 : Các cuộc bầu cử 1971 cho đến nay | 39 |
| CHƯƠNG III : NHẬN XÉT | 41 |
| TIẾT 1 : KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VÀ THÁI ĐỘ CỦA CHÍNH QUYỀN | 42 |
| Mục 1 : Khuôn-khổ pháp-lý | 42 |
| A.- Sự qui-định của Hiến Pháp Đại-Hàn 1963 | 43 |
| B.- Sự qui-định của Luật bầu-cử Đại-Hàn | 44 |
| C.- Hình-thức Quốc-Dân Đại-Hội ở Kampuchea | 45 |
| Mục 2 : Thái-độ của Chính-Quyền | 46 |
| TIẾT 2 : VAI-TRÒ CHÍNH-ĐẢNG VÀ SỰ THAM-GIA CỦA QUẦN-CHúng | 48 |
| Mục 1 : Vai-trò của chính-đảng | 49 |
| A.- Vai-trò đảng uuu-thể cầm quyền' | 49 |
| B.- Vai-trò các chính-đảng đối-lập | 51 |
| Mục 2 : Sự tham-gia của dân-chúng | 53 |
| A.- Trình-độ dân-trí | 54 |
| B.- Trình-độ dân-sinh | 55 |
| * KẾT-LUẬN PHẦN THỨ NHẤT | 57 |
| PHẦN THỨ HAI : KHẢO-SÁT TRƯỜNG-HỢP VIỆT-NAM | 58 |
| CHƯƠNG I : NGUYÊN-NHÂN THÀNH-LẬP ĐẢNG DÂN-CHỦ | 61 |
| TIẾT 1 : HỖ-TRỢ CHÍNH-QUYỀN | 61 |
| Mục 1 ; HỖ-trợ trong những chương-trình, Kế-hoạch | 62 |
| Mục 2 : HỖ-trợ để đối đầu với Cộng-sản | 64 |
| TIẾT 2 : BUỘC CÁC CHÍNH-ĐẢNG VÀO THỂ KẾT-HỢP | 67 |
| Mục 1 : Tình-trạng đảng-phái Việt-Nam trước đây | 67 |
| Mục 2 : Tình-trạng đảng-phái Việt-Nam hiện-tại | 71 |
| CHƯƠNG II : ĐƯỜNG-LỐI, TỔ-CHỨC VÀ SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ CỦA ĐẢNG DÂN-CHỦ | 76 |

| | |
|---|-----|
| TIẾT 1 : CHỦ TRƯỞNG VÀ ĐƯỜNG LỐI | 76 |
| Mục 1 : Quan-niệm và mục-tiêu | 77 |
| Mục 2 : Đường-lối, chính-sách | 78 |
| TIẾT 2 : CƠ-CẤU TỔ-CHỨC VÀ SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ | 81 |
| Mục 1 : Cơ cấu tổ chức | 81 |
| Mục 2 : Sinh hoạt chính trị | 86 |
| A.- Trong cơ-quan Hành-Pháp | 86 |
| B.- Trong cơ-quan Lập-Pháp | 87 |
| C.- Trong Hội-đồng dân-cứ địa-phương | 89 |
| CHƯƠNG III : NHỮNG KHÓ-KHĂN CỦA CHÁNH-ĐẢNG VIỆT-NAM VÀ ĐỀ NGHỊ NHỮNG CẢI-THIỆN | 90 |
| TIẾT 1 : KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ | 90 |
| Mục 1 : Những khuôn-khổ Pháp lý hiện hành | 91 |
| A.- Điều-kiện hợp-thức-hóa | 91 |
| B.- Điều-kiện bỏ-buộc tranh-cử | 95 |
| Mục 2 : Những khuôn-khổ Pháp-lý cần bổ-túc | 96 |
| A.- Vấn-đề qui-chế đối-lập | 96 |
| B.- Vấn-đề kỷ-luật của đảng | 96 |
| C.- Thê-thức bầu-cử Hạ-Viện | 96 |
| D.- Vấn-đề tài-chánh của đảng | 87 |
| TIẾT 2 : VAI-TRÒ CỦA CHÁNH-ĐẢNG VÀ SỰ TÍN-NHIỆM CỦA QUÂN CHÚNG | 99 |
| Mục 1 : Vai-trò của chánh-đảng | 99 |
| A.- Khiếm-khuyết chung | 99 |
| B.- Nhận-xét về đảng Dân-Chủ | 100 |
| C.- Nhận-xét về các chính-đảng khác | 103 |
| Mục 2 : Sự tín-nhiệm của quân-chúng | 104 |
| A.- Mức-độ tín-nhiệm | 104 |
| B.- Nguyên-nhân thiếu tín-nhiệm | 105 |
| KẾT-LUẬN PHẦN THỨ HAI | 108 |
| TỔNG-KẾT : PHÁC-HOẠ MÔ-HÌNH CHÁNH-ĐẢNG VIỆT-NAM TƯƠNG-LAI | 110 |

PHỤ-BẢN :

| | |
|--|-----|
| ± Thành-Phần lãnh-đạo Đảng Dân-Chủ | I |
| ± Sơ-đồ tổ-chức Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội | II |
| ± Thành-phần lãnh đạo Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội | III |
| ± Sơ-đồ tổ-chức Đảng Cộng-Hòa | IV |
| ± Thành-phần lãnh đạo Đảng Cộng-Hòa | V |

THỤ TỊCH

LỜI NÓI ĐẦU

NẾU LỊCH-SỬ ĐƯỢC XEM LÀ TẤM GUỒNG SOI ĐỂ TỰ HÀNH DIỆN THÌ Việt-Nam, với những trang sử oai hùng đấu tranh giành độc lập, xứng đáng đề hưởng niềm kiêu-hãnh đó. Nhưng sau những năm dài kháng Pháp Việt-Nam cho đến nay vẫn chưa thực-sự phát triển bởi những khó-khăn dồn dập trên mọi lãnh-vực.

Thiên-nghĩ rằng các trở ngại về chính-trị là những khó-khăn chính yếu vì lẽ chỉ có một sự ổn-định và vững-vàng về chính-trị, mới tạo được môi-trường thuận lợi cho các chương-trình phát triển. Do đó, chúng tôi đã chọn đề tài Luận-Văn thuộc lãnh vực Chính-trị với ý hướng đem những hiểu biết sơ-thiên của mình sau học trình cử nhân Công-Pháp Luật và Đốc Sự Hành-Chánh, lam bản đến một văn-đề có ít nhiều liên-hệ đến Việt-Nam.

Luận-Văn này được hình thành là nhờ những kiến thức do quý vị Giáo-sư truyền dạy, những giúp-đỡ của các ân-nhân và khuyến-khích của băng-hữu. Không biết gì hơn, chúng tôi xin chân-thành cảm tạ trước những ưu-ái đó.

Tuy nhiên, ý-thức và thực hiện, cố gắng và thành quả thường khi không tương xứng hợp với một kiến thức còn nóng-cạn nên chắc hẳn Luận-Văn này chưa đựng rất nhiều khuyết điểm.

Một trong những ước vọng nhỏ nhoi của chúng tôi là Luận-Văn này nếu không tạo được sự vừa ý thì ít ra cũng không đem lại những thất vọng trong lòng người đọc.

Saigòn, tháng 6 năm 1974

LÊ MINH NHỰT

DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

HIỆN-TƯỢNG CHÍNH-ĐẢNG GẮN LIỀN VỚI SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ. HẸ CỒ sinh-hoạt chính-trị tức có hiện-tượng phe đảng. Tuy nhiên, vào thuở xa xưa, khi chính-đảng còn ở hình-thái đơn-giản, đã có nhiều tác-giả tranh-luận về vấn-đề phe đảng. Có hai luồng tư-tưởng. Trong khi Thomas Hobbes, Jehan Bodin, Jean Jacques Rousseau đưa ra lý-thuyết chủ-quyền tuyệt-đối để chủ-trưởng người dân nên tuân-phục hoàn toàn vào chính-quyền, phe đảng là không cần-thiết vì khi lập thành phe đảng, con người sẽ không còn thấy ý chí chung nữa mà chỉ có ý chí chung mỗi phù hợp với quyền-lợi tập-thể. Ngược lại, Montesquieu, Benjamin-Constant, Alexis de Tocqueville lại tỏ ra e sợ guồng-máy vĩ-đại của chính-quyền và cho rằng con người sẽ bớt bị đàn áp khi lập thành phe nhóm. Tại Đông Phương cũng thế, trong khi Khổng-Tử chủ trương "Quần tử quần nhi vô đảng" (người quân tử kết hợp với mọi người nhưng không lập thành phe đảng), thì Âu-Dương-Tu, một danh gia đời Tống cho rằng sự thành-lập phe phái là một hành-vi không thể tránh.

Ngày nay, chính đảng không còn mang hình thức thô sơ như xưa nữa mà là một tập hợp những người có chung một chính-kiến, có tổ chức và nhằm mục tiêu chiếm-đoạt để hành-sử chính-quyền. Vai-trò quan trọng của chính-đảng hầu như không còn bị một ai phủ-nhận. Chính chính-đảng đóng những vai trò :

- * Huấn luyện công-dân và những nhà lãnh-đạo tương lai.
- * Phác-họa danh-từ và khái-niệm chính-trị.
- * Chính-trị-hóa các vấn-đề

* Tiêu chuẩn cho cử-tri lựa chọn (1).

Hơn nữa, với sự phức tạp của xã-hội, Quốc gia lúc nào cũng đứng trước một số vấn đề mà muốn giải quyết phải có sự hưởng ứng của quần chúng. Lúc đó "Chánh đảng sẽ là cơ cấu tổ chức có nhiệm vụ huy động quần chúng để bảo vệ và phát-triển Quốc gia" (2)

Tóm lại, mối tương quan giữa chánh đảng và Quốc gia có thể so sánh như mối tương quan giữa con người với trái tim hay bao tử. Dù cho trái tim hay bao tử có làm khổ con người nhưng không ai nghĩ rằng mình có thể sống thiếu trái tim hay bao tử. (3)

Lược xét qua sinh-hoạt chính-trị của một số Quốc gia, người ta nhận thấy dễ dàng mối tương-quan giữa sự ổn-định chính trị, phát triển Quốc gia và hệ-thống chánh đảng. Tại Anh quốc và Hoa Kỳ, hệ-thống lưỡng đảng đã giúp cho hai Quốc gia này không có những xáo-trộn chính trị. Tại Nga-Sô, cũng chính nhờ Đảng Cộng-sản đã đóng vai trò "một đội tiên phong của những người lao động trong cuộc tranh-dấu để xây dựng xã hội chủ nghĩa" (4) mà trong một thời gian dài đã không có chính biến. Ngược lại, tại một số Quốc gia Á-Phi có một sự bất ổn định chính trị thì cũng đồng thời thiếu vắng một hệ-thống chánh đảng hữu hiệu.

Như vậy, rõ ràng muốn ổn định và thi hành chính sách Quốc-gia - dù dân chủ hay độc tài - người ta vẫn phải nhờ vào hệ - thống chính đảng.

- (1) Nguyễn Văn Bông : Luật Hiến pháp và Chính trị học. Saigon 1971 trang 252 - 257
- (2) Nguyễn Ngọc Huy : Phát triển Xã hội trong khuôn khổ phát triển quốc gia (Bộ Xã Hội, 1971, trang 285)
- (3) Nguyễn Văn Bông : S.d.d. trang 244
- (4) Vương Văn Bắc : Chủ nghĩa Cộng sản. Nghiên cứu Hành chánh, tháng 1-2~1962, trang 200.

Tuy nhiên nếu tầm quan trọng của chính đảng dễ dàng được mọi người chấp-thuận thì một mô thức ch.ánh-đảng duy nhất dễ áp dụng chung cho các quốc gia đã tỏ ra không thích hợp. Điểm này dễ giải thích vì lẽ chính đảng không phải là một mô-thức có thể hoàn-toàn tự-chế để áp dụng một cách máy-móc theo ý muốn mà trái lại chính-đảng tùy-thuộc rất nhiều vào hoàn-cảnh của một Quốc gia.

Tựu trung, căn cứ trên sự tự-do, bình-đẳng giữa các chánh - đảng khi cạnh-tranh, các lý-thuyết-gia xếp các hệ-thống chánh - đảng vào ba loại :

- Loại hệ-thống chánh-đảng cạnh-tranh : Gồm có hệ-thống đa đảng và lưỡng-đảng. Trong hệ-thống đa-đảng có hai hình thái : hệ - thống đa-đảng phân-tán rời-rạc như Pháp dưới thời đệ III, đệ IV Cộng hòa và hệ thống đa-đảng tiết-chế điều-hợp như hệ-thống tam đảng ở Đức, tứ đảng ở Bắc Âu. Hệ-thống lưỡng-đảng cũng gồm hai mẫu : mẫu lưỡng-đảng ở Anh với một kỷ-luật chặt-chẽ và mẫu lưỡng-đảng Hoa Kỳ, với một kỷ-luật lỏng-lẻo.

- Loại hệ thống chánh đảng không cạnh tranh : đó là các loại hệ-thống độc-đảng. Đa số độc-đảng đều độc-tài nhưng cũng có trường - hợp độc-đảng không độc-tài như Thổ-Nhĩ-Kỳ dưới thời Mustapha-Kemal (1923 - 1946).

- Loại hệ-thống chánh-đảng bán cạnh-tranh : đây là hệ - thống đảng ưu-thế (dominant party).

Sự khác biệt giữa ba loại hệ-thống chánh-đảng được nhìn thấy trên hai khía cạnh : quan-niệm và kỹ-thuật,

* Khác-biệt về quan-niệm :

Trong hệ-thống chánh-đảng cạnh-tranh quan-niệm triết - lý là chủ-trường một xã-hội đa nguyên. Chủ trường này dựa trên lập-luận:

Xã-hội luôn luôn có những mâu-thuẫn và xã-hội tiến-triển bằng cách vượt qua những mâu-thuẫn. Những mâu-thuẫn luôn luôn tái sinh, không thể tận diệt, do đó phải chấp nhận hiện-tượng nhiều đảng phái để thể-hiện những mâu-thuẫn này. Trong cơ-cấu lưỡng-đảng, đa nguyên ở hình thức đơn-giản nhất : đó là nhị nguyên tức chọn lựa giữa hai khuynh-hướng. Đây là Trường hợp của Hoa Kỳ hay Anh quốc.

Nếu có sự xung-đột quá gắt-gao về quan-niệm, nhị nguyên sẽ biến thành đa nguyên và đây chính là một trong những nguyên-nhân của mẫu đa đảng. Thí dụ đảng Xã hội Pháp sau đại hội ở Tours 1920 đã chia thành hai đảng Cộng-sản và Xã-hội ; khuynh hướng bình giáo-hội và đòi loại giáo-hội khỏi đời sống Quốc-gia tạo nên hai đảng Cấp Tiến và Cộng-Hòa Bình Dân.

Trái lại, những quốc-gia theo hệ-thống chính-đảng không cạnh-tranh lại quan-niệm dựa trên lập-luận : tất cả những mâu-thuẫn xã-hội đều dựa vào một mâu-thuẫn căn-bản có thể vượt qua và do đó muốn vượt qua cần phải có một đảng duy nhất để xóa bỏ đi mâu-thuẫn này hầu thực-thi một xã-hội nhất trí. Tuy vậy, độc đảng Phát Xít cũng khác độc - đảng Cộng sản vì Phát Xít thuộc loại độc đảng phản động tức duy-trì những giai-cấp, tầng lớp cũ còn đa số độc đảng Cộng-sản thuộc loại độc-đảng cách-mạng tức chủ-trương xóa bỏ hiện tại để tạo nên một khung-cảnh mới.

Dung-hòa hai quan-niệm trên, hệ-thống đảng bán cạnh-tranh tuy vẫn quan-niệm Quốc-gia có những mâu-thuẫn bất tận nhưng vì tình thế đòi hỏi, cần phải có một đảng quyền uy trội yếu để hướng dẫn các sinh hoạt chính trị và tránh cho Quốc gia khỏi những xáo trộn.

* Khác biệt về kỹ thuật :

Sự khác biệt về quan niệm đưa đến những khác biệt về kỹ thuật :

. Trong hệ-thống đảng cạnh tranh, các chính-đảng được tự do thành-lập và sinh-hoạt, không có một áp-bức hay nâng-đỡ một chính-đảng nào. Đối lập cũng hoàn toàn tự do nhưng ở mẫu lưỡng đảng vì có cơ hội nắm chính quyền nên đối lập thường ôn hòa và rất có tinh thần xây dựng trách nhiệm. Ở Anh, đối lập được định chế hóa, lãnh tụ đối lập là cố vấn của Nữ Hoàng được hưởng phụ cấp tương đương với Nghị sĩ và có một "Nội các bóng" (Shadow cabinet) riêng. Ở mẫu đa đảng rời rạc, biên-giới giữa đối lập và thân chính không rõ rệt và vì cần lôi cuốn dư-luận nên nhiều khi đối lập trở thành cực đoan.

. Trong chế độ độc đảng, chính đảng duy nhất nắm độc quyền đại diện ý chí chính trị của toàn thể nhân dân cũng như nắm tất cả cơ cấu công quyền. Sự lựa chọn những người cai trị và tổ chức xã hội chính-trị không phải là kết quả của một sự cạnh tranh tự do giữa những cá nhân và đoàn thể mà hoàn toàn do đảng quyết định. Cũng có thể có những tổ chức mệnh danh là đối lập nhưng chỉ là hình thức. Đảng Công Sản... thường cho rằng họ đã tạo được một hình thức đối lập mới với phương-pháp tự phê bình nhưng thật ra hình thức này chỉ để đập tan hơn là nuôi dưỡng những đối lập có thể bành trướng.

. Dưới hệ thống đảng ưu thế, vấn đề tự do của chính đảng vẫn được tôn trọng, tuy nhiên có một vấn-đề hạn-chế do ở lập-luận :

- Hình thức đảng phái Tây phương thật ra chỉ là kết quả của một tình trạng kinh tế, xã hội, chính trị tiến bộ mà những Quốc gia chậm tiến chưa hội đủ.

- Những lập luận của chế độ độc đảng thật ra chỉ là lừa bịp nói rằng chính đảng duy nhất đào tạo giai cấp lãnh đạo thì đúng ra những người này chỉ phục vụ cho chính đảng, cho một giai cấp mới. Sự thông cảm giữa giai cấp trên và dưới thật ra rất ít vì sợ đảng, sợ uy luật. Sinh hoạt thường là để tuyên truyền và kèm theo những nhận xét để báo cáo.

Do đó, trong đảng ưu thế, chính quyền dùng những phương tiện, khả năng của mình để lập nên một đảng chính quyền, có uy thế hơn những đảng khác. Thế nhưng đối lập vẫn được công nhân sinh hoạt miễn không trái với luật lệ sẵn có.

Nói chung, kỹ thuật của đảng ưu thế là dung hợp hai sắc thái của loại hệ thống cạnh tranh và không cạnh tranh, đó là tự do nhưng trong một khuôn khổ định sẵn.

Lý do chính yếu để thành lập một hệ thống đảng ưu thế là nhằm tạo một chính quyền mạnh, với một guồng máy đảng ưu thắng hỗ trợ, chính quyền sẽ có nhiều hậu thuẫn để hoạt động về phương diện đối nội lẫn đối ngoại. Chủ trương cần một chính quyền mạnh - dù có phải hạn chế bớt một số tự do - cũng là chủ trương thường xuyên của những Quốc gia chậm tiến muốn mau phát triển. Các quốc gia này quan niệm rằng trong khung cảnh của một Quốc gia chậm tiến và bất ổn cố, không thể để chính quyền có một sắc thái như các Quốc gia Tây phương, ngược lại cần phải mạnh để tạo ổn định và đẩy mạnh những chương trình phát triển.

Thật ra, trước khi lựa chọn những đường lối này các Quốc gia chậm tiến Á Phi đã lựa chọn và chịu thử thách giữa hai đường lối: Tự do dân chủ kiểu Tây phương và Tự do dân chủ kiểu Marxist.

Sau nhiều phen dò dẫm, các nước chậm tiến thấy rằng khuôn mẫu tự do dân chủ kiểu Tây Phương không thích hợp với họ vì khung cảnh chính trị, xã hội, kinh tế của các nước chậm tiến chưa hội đủ. Đối với giải pháp dân chủ kiểu Marxist, với những phương tiện cưỡng bách vô điều kiện, với sự hi sinh hạnh phúc và quyền lợi hiện tại của cá nhân, tiêu diệt các thành phần xã hội làm trở ngại cho sự tiến triển Quốc gia chủ trương này có những điều kiện để phát triển nhanh chóng.

Nhưng các Quốc gia chậm tiến - ngoại trừ những nước Cộng sản - không thể áp dụng giải pháp này được. Cầu cánh của giải pháp Marxist là

cứu cánh tập thể : xây dựng xã hội chủ nghĩa. Trái lại cứu cánh của các tư tưởng tôn giáo thấm nhuần ăn sâu vào huyết quản của các dân tộc chậm tiến là cứu cánh cá nhân.

Tất cả tư tưởng đó xây dựng trên sự xác nhận giá trị siêu việt, trên sự đề cao sinh mạng, hạnh phúc và nhân phẩm của con người, không thể dung hòa được với tư tưởng Marxist.

Chính bởi khát khao một chính quyền mạnh nhưng không áp dụng được hai loại mô thức kể trên nên các Quốc gia chậm tiến phải đi tìm một đường lối khác gọi là dân chủ giám hộ. Trong chế độ này một số Quốc gia đã thành lập hệ thống đảng ưu thế. Trên lý thuyết, đảng ưu thế là một dụng cụ nhằm xây dựng một chính quyền mạnh cần thiết nhưng không rơi vào độc tài chuyên chế và khi mà những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội cho phép, có thể chuyển mình để dàng qua một hệ thống chính đảng cạnh tranh, căn bản của nền dân chủ tự do. Cũng trên phương diện lý thuyết, đảng ưu thế lấy những ưu điểm kỹ thuật của độc đảng nhưng còn có sự hiện diện của các đảng khác làm đối lập. Cũng như độc đảng, đảng ưu thế là một phương thức huy động các tầng lớp dân chúng. Đảng ưu thế trong trường hợp này cũng là động cơ của chính phủ và nhất là một tổ chức liên lạc giữa chính quyền và dân chúng nhằm giải thích, phổ biến những quyết định của chính quyền, huy động toàn lực quốc gia, soi sáng nhà cầm quyền thấu hiểu ước vọng của quần chúng

(1) Tóm lại, đảng đóng vai trò hậu thuẫn để tạo sức mạnh cho chính quyền.

Mã Lai và Tân Gia Ba từ khi độc lập đến nay vẫn còn đặt dưới sự cai trị của một đảng ưu thế. Đảng ưu thế ở Mã Lai là đảng The Alliance, một liên minh ba đảng còn đảng ưu thế ở Tân Gia Ba là đảng The People's action Party.

(1) Trần thị Hoài Trân : Chánh Đảng - Saigon 1972 trang 134.

Tại Miến Điện, đảng AFPFL (Anti Fascist People's Freedom League) đã nắm chính quyền dưới thời Thủ tướng U Nu cho đến khi ông này bị tướng Ne Win lật đổ.

Kampuchea khi Sihanouk còn cầm quyền ông đã lập nên đảng ưu thế Sangkum.

Đại Hàn cho đến ngày nay, đảng Dân Chủ Cộng Hòa (Democratic Republican Party) của Tổng Thống Phác Chánh Hy (Park-Chung-Hee) vẫn còn giữ vai trò đảng ưu thế nắm chính quyền.

Tại Việt Nam, kể từ cuối 1971, với sự xuất hiện đảng Dân - Chủ của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Việt Nam đã chính thức sử dụng kỹ-thuật đảng ưu thế,

Nhưng mặc dù cùng một kỹ thuật, những kết quả tại các Quốc gia này không hoàn toàn giống nhau. Có Quốc gia, đảng ưu thế đã đưa sinh hoạt chính trị lên đến chỗ ổn định ngược lại có Quốc gia khác cũng chính đảng ưu-thế đã đưa dân chế độ đến chỗ độc tài.

Do đó, việc khảo sát đảng ưu thế tại một số Quốc gia là một vấn đề thiết thực. Sự khảo sát này có một lợi ích quan trọng là có thể giúp rút ra được một vài kinh nghiệm, nhận xét và những lý do đã khiến đảng ưu-thế hữu hiệu hay không hầu cuối cùng nhìn trở lại sinh hoạt chính đảng Việt Nam hiện tại.

Tuy nhiên, với khuôn khổ của một Luận Văn, đề tài có hai giới hạn :

* Giới hạn về không gian : Trong số các đảng ưu thế, chúng tôi chỉ khảo sát hai trường hợp điển hình tại Kampuchea và Đại Hàn. Sự lựa chọn này do ở các lý do :

Về phương diện địa lý : Đại Hàn ở miền Đông Á Châu, trong khi Việt Nam và Kampuchea ở miền Đông Nam Á, như vậy tương đối gần nhau. Ba quốc gia hiện cũng có những liên lạc ngoại giao.

Về phương diện chính trị : Cả ba quốc gia đều đã có một thời gian dài bị ngoại bang cai trị, có một hoàn cảnh chính-trị, kinh-tế, xã-hội khá giống nhau - Nhất là Đại-Hàn, lãnh thổ bị chia đôi như Việt-Nam Cộng-Hòa - và hiện cùng về phía Thế-Giới Tự-Do chống Cộng - Sản.

Về phương diện kỹ-thuật : Sự khảo-sát đảng ưu-thế ở hai Quốc-Gia trên nhằm vạch rõ những lý-do chứng tỏ sự hữu-hiệu hay không của đảng ưu-thế vì trong khi đảng Sangkum thất-bại sau một thời-gian hoạt-động thì đảng Tân-Chủ Cộng-Hòa tương đối thành-công trong vai-trò của mình.

* Giới-hạn về thời-gian : Trong phần khảo-sát hai đảng ưu-thế điển-hình, chúng-tôi ghi nhận cả sinh-hoạt chính-trị tại hai Quốc-Gia đó khi chưa có đảng ưu-thế hiện-diện hầu dễ-dễ so-sánh. Tuy nhiên, một thời-gian cử chúng-tôi là năm 1945, năm các Quốc-Gia ấy bắt-đầu có độc lập.

Để đạt được mục-đích đó, chúng-tôi áp-dụng hai phương - pháp nghiên-cứu. Phương-pháp thứ nhất có tính-cách lý-thuyết tức tìm hiểu trên tiêu-chuẩn qui-tắc, hệ-thống đảng ưu-thế khác những hệ - thống đảng khác ở những điểm nào. (1) Phương-pháp thứ hai chúng-tôi đặc-biệt chú-trọng hơn, đó là tìm hiểu thực-trạng chính-trị của hai Quốc - gia điển-hình có đảng ưu-thế. (2) Sự phối-hợp hai phương-pháp này dựa trên lập-luận : sinh-hoạt chính-trị quốc-gia phải gồm cả hai khía-cạnh lý-thuyết và thực-tại. Lý-thuyết là những khuôn-khổ con người đặt ra những thực-tại chính-trị mới là khía-cạnh sống-động của vấn-đề.

- (1) Phương pháp tham khảo
- (2) Phương pháp nghiên cứu trường hợp.

Không lý-thuyết sẽ thiếu những khuôn-mẫu để qui-chiếu nhưng thiếu thực-tài thì những khảo-sát cũng chẳng đưa đến một kết-quả gì cụ-thể.

Do đó, trong quyển Luận-Văn này, đầu tiên chúng tôi sẽ khảo-sát trường-hợp đảng uu-thế ở Kampuchea và Đại-Hãn cũng rút ra những nhân-xét. Sau đó chúng tôi khảo-sát trường-hợp Đảng Dân-Chủ của Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu cũng như những khó-khăn của chính-đảng Việt-Nam hiện tại. Tất cả những vấn-đề đó được trình-bày qua hai phần :

Phần thứ Nhất : KHẢO-SÁT TRƯỜNG-HỢP ĐẢNG UUU-THẾ
Ở KAMPUCHEA VÀ ĐẠI-HÃN.

Phần thứ Hai : KHẢO-SÁT TRƯỜNG-HỢP VIỆT-NAM.

*
* *

PHẦN THỨ NHẤT

**KHẢO - SÁT ĐẢNG ƯU - THẾ
Ở KAMPUCHEA
VÀ ĐẠI - HÀN**

Đảng Sangkum ở Kampuchea

* Đại-cường về Kampuchea :

Trước kia, Kampuchea theo chính thể quân chủ lập hiến. Sau khi lật đổ Sihanouk, Kampuchea theo thể chế Cộng-Hòa. Diện tích được khoảng 182.000 Km² với trên 6 triệu dân, Phía Bắc và Tây giáp Lào và Thái-Lan, Đông giáp Nam Việt-Nam và Nam giáp Vịnh Thái-Lan. Kampuchea có ít núi, phía đông có dãy Elephant và Cardanom, với ngọn Sangkos cao đến 1744m, phía Bắc có dãy Dangred ở sát biên thủy với Thái-Lan. Kampuchea có khá nhiều rừng (10 triệu Ha) còn 80 o/o là đồng bằng.

Vùng trung châu Kampuchea là một bình nguyên chứa đầy phù sa do sông Cửu-Long mang đến hàng năm trong mùa nước dâng cao. Giữ nhiệm vụ điều hòa mực nước là biển hồ Tonle-Sap, một hồ lớn nhất miền Đông-Nam-Á.

Bắt đầu từ triều đại vua Yaço Varman (882-900) Kampuchea là một đế quốc hùng mạnh, lãnh thổ kéo dài qua một phần của Thái-Lan, Ai-Lao và Việt-Nam hiện tại. Những di tích hiện còn sót lại ở Đê-Thiên Đê-Thích (Angkorwat) chứng tỏ đế quốc Khmer đã có một nền văn minh sáng chói.

Tuy nhiên, về sau vì tranh giành ngai vàng nên đế quốc này lần lần suy yếu và bắt đầu từ thế kỷ 14 thường bị hai Quốc Gia láng giềng là Thái-Lan và Việt-Nam sang đánh phá, và cứ mỗi lần thất trận hay nhờ vả, Kampuchea phải cắt đất dâng cho Thái Lan và Việt-Nam.

Chính những sự kiện này gây nên những mối căm hờn giữa dân tộc 3 ước. Đến năm 1853, quốc vương Ang Dương cai trị Kampuchea e rằng sau khi ông chết đi Kampuchea sẽ bị chia hai

bởi Thái và Việt. Do đó ông bí mật phái hai viên quan Kampuchea theo Gia tô giáo gốc người Tây Ban Nha đến Singapore, đệ trình viên lãnh sự Pháp bức thư quốc vương gửi cho Napoléon III để nhờ Pháp bảo hộ.

Nhưng mãi đến khi Pháp chiếm xong Nam Kỳ làm thuộc địa, chính phủ Pháp mới tiếp xúc với triều đình Kampuchea. Đến tháng 7 năm 1863, Pháp quốc - dưới sự đại diện của Đô Đốc DeLa Grandiere toàn quyền nam kỳ - ký một hiệp ước thực sự đặt nền bảo hộ Kampuchea theo lời yêu cầu của họ.

Chương này sẽ gồm 2 tiết :

Tiết 1 : Sinh hoạt chính trị Kampuchea trước khi có đảng ưu thế.

Tiết 2 : Sinh hoạt chính trị Kampuchea từ khi có đảng ưu thế Sang Kum

TIẾT 1

SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ KAMPUCHEA TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG ƯU-THẾ

Thời gian khảo sát trong tiết này kéo dài từ 1945-1955. Tuy nhiên, có thể chia làm 2 giai đoạn lấy năm 1947 là năm Hiến Pháp Kampuchea ra đời làm tiêu chuẩn.

MỤC 1 : TỪ 1945 - 1947.

Cùng với Việt-Nam và Ai-Lao, vào đầu thế kỷ thứ 20, Kampuchea cũng nằm dưới sự đô hộ của Pháp. Nhưng không giống như nhiều Quốc-Gia thuộc địa khác, tại Kampuchea đã không có một phong trào tranh đấu giành độc lập trước thế chiến thứ 2.

Bước đổi mới đến với Kampuchea vào tháng 3/1945 khi Nhật đảo chánh Pháp ở Đông-Dương. Cũng như tại Việt-Nam, được Nhật xúi giục, Norodom Sihanouk tuyên bố Kampuchea độc lập, Quốc Vương Sihanouk kiêm vai trò Thủ-Tướng.

Vào lúc này, ở Kampuchea xuất hiện hai nhóm với lại chủ trương trái ngược. Một nhóm, đại diện bởi Quốc-Vương Sihanouk và Hoàng Thân Monireth, có khuynh hướng thân Pháp, cho rằng Kampuchea rất yếu kém để đương đầu với một hoàn cảnh Kinh-tế, chính trị khó-khăn tạo bởi chiến tranh. Do đó, Sihanouk chủ trương nên mở những cuộc thương thảo với Pháp hơn là võ trang chống Pháp để có thể nhờ Pháp viện trợ sau này. Nhóm thứ hai, đại diện bởi Sơn Ngọc Thành cho rằng chỉ có sự độc lập chính trị khỏi Pháp và mau lẹ tiến đến một nền Cộng-Hòa mới là liều thuốc tiên cho mọi vấn đề trong nước.

Tháng 5-1945, Sơn Ngọc Thành trở về từ Nhật và được giữ chức vụ Tổng-Trưởng Ngoại-Giao. Vào những ngày cuối cùng của chế độ Nhật, nhóm của Thành đảo chánh và bắt giam những Tổng Trưởng thân Pháp. Quốc Vương Sihanouk từ-chức Thủ-Tướng và Thành thay vào chức vụ này. Chính sách của Thành là cũng cố chính quyền và đề phòng sự tái thống trị của Pháp. Nhưng những biến cố sau đó đã phá hỏng kế hoạch của Thành.

Khi Nhật đầu hàng Đồng-Minh, không khí ở Nam Vang trở nên căng thẳng. Quốc-Vương Sihanouk ngỏ ý nhường ngôi cho Hoàng Thân Monireth. Sau đó Monireth xúi giục một Trung-Ủy của Thành là Khim Tit đến các đơn vị của Anh ở Saigon thúc giục họ mau chiếm đóng Kampuchea. Vào ngày 16-10 quân Anh và Pháp theo chân quân Ấn đến Nam Vang, bắt cầm tù Thành với lý do những hành-động của ông ta đe dọa nền an ninh của lực lượng Đồng minh và làm hại cho quyền lợi Kampuchea. Sau đó Pháp đưa Thành sang Balê.

Pháp trở lại Kampuchea vào cuối 1945 nhưng chế độ bảo hộ chưa được tái lập ngay. Bảy giờ, ý-thức chính trị đã bùng dậy trong dân chúng Khmer, điển hình là Hoàng-Thân Sisowath Youtévong, từ Pháp trở về và lãnh-đạo một nhóm người có chủ trương chống Pháp.

Dưới những khó khăn đó, ngày 7-1-1946 một thỏa ước được ký kết giữa Pháp và Kampuchea, theo đó Kampuchea là một Quốc Gia tự trị trong khối Liên Hiệp Pháp. Nhưng đó là lý thuyết

trên thực tế, Pháp đã cai trị Kampuchea không khác gì trước năm 1945. Những vấn đề quan-trọng, Pháp vẫn còn nắm giữ, chỉ cho Kampuchea điều-hành những vấn đề thứ yếu. Chính vì đó, họ gặp phải sự chống đối của một nhóm người Kampuchea, trước kia do Thành lãnh đạo, chủ trương chỉ có sức mạnh vũ khí mới đem đến độc-lập. Sau khi Sơn-Ngọc-Thành bị bắt, nhóm người này trốn đến vùng biên giới phía Bắc lập nên tổ chức Khmer Issarak (Khmer Tự-Do) được sự trợ giúp của Thái-Lan, tiếp tục chống Pháp (1).

Ngoài ra, vào lúc này, ở Kampuchea còn một nhóm khác cũng chống Pháp, đó là Việt-Minh. Đặt căn cứ trong những vùng ở Nam và Đông Nam nơi có nhiều người Việt trú ngụ, Việt-Minh cố gắng liên lạc với những phần tử Khmer Issarak, tuyên-truyền và hứa giúp đỡ nhóm này chống Pháp. Nhưng đến cuối năm 1946, nhóm Khmer Issarak đã tỏ rõ ý muốn tách khỏi những liên lạc với Việt Minh. Vẫn còn một vài phần tử nhận những giúp đỡ của Việt-Minh nhưng chẳng bao lâu sau, họ chống lại Việt-Minh. Sự khó hợp tác giữa Khmer Issarak và Việt-Minh một phần do bởi những nghi kỵ lưu truyền giữa hai dân tộc.

Nội bộ Kampuchea lại có những va chạm giữa quan niệm bảo thủ của Sihanouk, Monireth cùng một số người bảo hoàng muốn giữ chế độ quân chủ và giới trẻ muốn mau lẹ tiến đến chế-độ dân chủ đại nghị. Để hòa giải những tranh chấp, Sihanouk đưa ra những đề nghị như sẽ cho tự do lập hội, tự do lập đảng, tự do báo chí, tuyên truyền quan điểm của mình và cam-kết rằng quốc dân sẽ được tham-khảo ý-kiến qua các cuộc bầu cử đại-diện.

Sau đó, ba đảng chính trị được thành lập. Đảng Dân chủ Tiến-Bộ (Democratic Progressive) lãnh đạo bởi Hoàng Thân Norodom Montana, chủ trương tiến dần đến một nền quân chủ lập hiến. Đảng Tự Do (Liberal Party), lãnh đạo bởi Hoàng-Thân Norodom Norindeth chủ trương nhờ Pháp giúp đỡ để tiến đến việc thiết lập những định-chế hiến-định. Đảng thứ ba chủ trương thay-đổi cấp tiến nhất là đảng Dân-chủ (Democrat Party) thành lập bởi Hoàng Thân Sisowath Youtévang và giới trẻ du học ở Pháp về, phối hợp với nhóm của Sơn-Ngọc-Thành.

(1) Nhóm này hoạt động đến 1947 thì không được Thái giúp đỡ nữa. Nhận có luật đại xá, những người của nhóm này trở về sinh hoạt hợp pháp, lập nên đảng Dân-Chủ. Số còn lại - dù vẫn có liên lạc với đảng Dân Chủ - tiếp tục chống Pháp dưới danh xưng 'Comité Khmer de Liberation Nationale' do Dap Chhuon lãnh đạo.

Sau đó, đạo luật tổ chức bầu cử một Hội-đồng tư-vấn để soạn thảo Hiến-Pháp ra đời. Cuộc bầu cử được tổ chức vào ngày 01-9-1946, đảng Dân-chủ chiếm 50 ghế. Tự Do chiếm 16 ghế, độc lập 3 ghế. Đảng Dân-chủ Tiến-Bộ đại bại.

MUC 2 : TỪ 1947 - 1955

Ngày 06-5-1947, Quốc-vương Norodom Sihanouk chính thức công bố bản Hiến Pháp đầu tiên của Kampuchea. Theo bản Hiến Pháp, Kampuchea được đặt dưới thể chế quân chủ lập hiến gồm có Quốc Vương với Hội-Đồng Hoàng-Gia. Thủ-Tướng với Nội-các và một Quốc Hội độc viện bầu theo lối trực tiếp, phổ thông, nhiệm kỳ 4 năm (1).

Trong cuộc bầu cử Quốc-Hội đầu tiên vào tháng 12-1947 đảng Dân Chủ (khuyh hướng chống Pháp và Sihanouk) chiếm 55/75 ghế, đảng Tự-Do (ung hộ Quốc Vương) chiếm 20 ghế còn lại. Nhưng 2 chánh phủ lãnh đạo bởi khối đa số sau đó là Chhean Vam và Penn Nouth lại sụp đổ vì sự bất đồng ý trong việc xác-định mối bang giao giữa Pháp và Kampuchea. Sau đó chánh phủ khối thiểu số do Yem Sambaur lên nắm quyền lại càng làm tăng thêm những xung đột giữa Hành Pháp và Lập-Pháp.

Những sự chống đối chính-phủ Yem-Sambaur ngày càng to lớn trong Quốc-Hội nắm đa số bởi đảng Dân-Chủ. Yem Sambaur đe dọa giải tán Quốc-Hội nếu Quốc-Hội không thay đổi thái độ. Nhưng Quốc-Hội vẫn giữ vững quan điểm của mình và Sambaur đã thuyết phục Sihanouk giải tán Quốc-Hội (tháng 9-1949). Giờ đây mọi quyền hành nằm trong tay Sihanouk. Sihanouk tin tưởng trong tình trạng không Quốc-Hội, chính phủ sẽ trở nên mạnh hơn. Nhưng hai năm không Quốc-Hội trôi qua, chính tình Kampuchea càng thêm bất ổn. Hai chính phủ lãnh đạo bởi Monipong và Sonn Mam (1950-1951) không tạo được ổn định. Sihanouk đã phải mở những cuộc gặp gỡ với các chánh đảng để hòa giải những tranh chấp, mưu tìm sự ổn định. Nhưng cũng chẳng thành công. Cuối cùng Sihanouk phải cho bầu cử lại.

(1) Đoàn Thêm - Lược khảo Hiến-Pháp Á Châu - Cao Miên - Nghiên cứu Hành - Chánh, tháng 4-1960 tr 1.

Trong cuộc bầu cử vào tháng 9-1951, đảng Dân Chủ (lãnh đạo bởi Ieu Koeus sau khi Sisowath Youtevong chết vì bệnh lao phổi vào 1947) lại thắng lợi, chiếm 54/78 ghế. Đảng Tự Do chiếm 18 ghế, đảng Victorious Northeast Party (Đông Bắc thắng lợi) lãnh đạo bởi Dap Chhuon - 1 lãnh tụ Khmer Issarak trước kia chiếm 4 ghế, đảng Khmer Revonation (canh tân) của Nhiok Tioulong và Lon Nol chiếm 2, đảng National Reform Party (cải cách Quốc Gia) do Yem Sambaur mới thành lập chiếm 1.

Sau cuộc bầu cử, chính phủ Huy Kanthoul đã yêu cầu Pháp trả tự do cho Sơn-Ngọc-Thành. Trên đường về nước, Sơn-Ngọc Thành đã hứa với Pháp và Quốc Vương là sẽ không hoạt động chính trị. Nhưng khi về đến Kampuchea, Thành xuất bản tờ báo Khmer Krauk (Khmer Vùng-Dây) xúi giục dân chúng chống Pháp và nếu cần vũ trang để giành độc lập. Vì thế Thành đã đặt mình vào vị trí chống cả Quốc Vương lẫn Pháp. Tuy vậy, Thành được sự ủng hộ của giới sử sai, nhóm Khmer Issarak và đảng Dân Chủ. Sau 3 tháng hoạt động ở Nam-Vang, tờ Khmer Krauk bị đóng cửa, Thành phải trốn vào vùng rừng núi ở Siem-Reap.

Vào giữa năm 1952, trước những hoạt động của nhóm Issarak, với viễn ảnh Sơn-Ngọc-Thành sẽ lôi kéo nhóm trẻ và sử sai, cộng với những chống đối của đảng Dân-Chủ, Sihanouk gửi một thông điệp xin được đặc quyền trong 3 năm và giải tán chính phủ của đảng Dân Chủ. Các chống đối lại nổi lên. Sihanouk giải tán luôn cả Quốc-Hội và tuyên bố tự làm luật (tháng 1/1953). Sau đó, Sihanouk giao tất cả mọi việc cho các cố vấn, rời Kampuchea, bắt đầu một chương trình gọi là "vận động cho độc lập".

Nhận thức rằng chỉ có sự tách khỏi Pháp mới có thể tranh thủ được sự ủng hộ của quần chúng, Sihanouk sang Pháp, thuyết phục Tổng Thống Vincent Auriol thực tâm trao trả Độc Lập cho Kampuchea. Bất thành, ông sang Ottawa, New-York, Tokyo. Nơi đâu, Sihanouk cũng đã kích và tố cáo Pháp muốn tái thuộc địa hóa Kampuchea. Tháng 6-1953 ông đến Bangkok và tuyên bố không trở về cung điện cho đến khi Kampuchea được độc-lập.

Sihanouk làm Pháp điều đứng. Vào ngày 3-7-1953 Pháp đề nghị sẽ cho Kampuchea độc lập và chủ quyền sau một cuộc hội nghị. Nhưng Sihanouk lặp lại đòi hỏi nhất định của ông ta là phải giao trả Kampuchea chủ quyền không điều kiện và độc lập trên mọi lãnh vực. Cuối cùng, quá mệt mỏi bởi chiến-tranh Việt

Nam, Pháp đành nhượng bộ. Ngày 8-11-1953 Sihanouk trở về Nam Vang trong hào quang chiến thắng, được tôn sùng như là "cha đẻ của nền độc lập".

Sau đó, khi hiệp định Genève 1954 được ký kết, Sihanouk bắt đầu cố tạo nên một chính quyền mạnh.

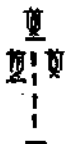
Mặc dù đã độc lập, nội tình Kampuchea vẫn luôn luôn bất ổn. Để đối đầu với đảng Dân Chủ, Sihanouk chỉ thị cho Yem Sambaur, nguyên Thủ-Tướng trước kia, cố gắng tập hợp các đảng còn lại vào một mặt trận duy nhất. Kết quả là một đảng mới được thành lập, đảng Sahapak, kết hợp của các đảng Tự-Do, Dân-Chủ Tiến-Bộ, Khmer Revonation, Victorious Northeast và National Reform.

Thế nhưng đảng Sahapak không tồn tại lâu do bởi những khác biệt, những chống đối giữa các phần tử trong đảng. Bởi đó Sihanouk quyết định lập một đảng khác để làm hậu thuẫn cho chính sách của ông ta.

TIẾT 2

SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ KAMPUCHEA TỪ KHI CÓ ĐẢNG ƯU-THẾ

Bắt đầu từ năm 1955, Sihanouk lập đảng Sangkum và trên lý thuyết đây là một đảng ưu thế cho đến khi Sihanouk bị lật đổ. Nhưng trên thực tế, đến năm 1957 trên chính trường Kampuchea tất cả đã bị chi phối bởi đảng Sangkum.



MỤC 1 : TỪ 1955 - 1957

Để dễ hoạt động chính-trị, vào tháng 3-1955, Sihanouk nhường ngôi lại cho cha là Norodom Suramarit. Mặc dù vậy, trên thực tế, Sihanouk vẫn còn nắm quyền kiểm soát ngoại và chính Phủ.

Đảng Sangkum Reastr Niyum (Công Đồng Xã Hội Nhân Dân) gọi tắt là Sangkum thực sự bước chân vào chính trường từ cuối tháng 3-1955. Đảng được phổ biến như là một tập hợp của những người trung thành với Hoàng Gia và đồng ý với những chính sách của Sihanouk.

Sangkum gồm một Hội-Đông Trung-Ương do Sihanouk lãnh đạo đề ra những chỉ thị, chính sách. Những cơ quan cấp tỉnh được lãnh đạo bởi những nhân vật chính trị do Hội-Đông Trung-Ương đề nghị và ủy ban địa phương chọn lựa. Nhiệm vụ của những ủy ban địa phương thường là vận động cho những ứng cử viên được Hội-đồng Trung-Ương đề cử. Phần nhiều những nhân vật đầu não của Sangkum cũng là những cấp lãnh đạo của chính quyền.

Với một trình độ ấu trĩ về chính trị, và những kỹ thuật khôn ngoan của Sihanouk, dân chúng Kampuchea dễ dàng chấp nhận và số đảng viên Sangkum ngày càng đông đảo. Tuy nhiên, đối với Sihanouk, ông ta không quan niệm Sangkum như là một đảng chính trị, mà chỉ xem Sangkum như là một tổ chức qui tụ những người, không phải là đảng viên của một chính đảng. Sihanouk hy vọng rằng với sự thành lập Sangkum, các chính đảng khác sẽ lần lần bị mất ảnh hưởng. Chủ trương của Sangkum là đề ra một nền dân chủ bình đẳng và chân xã hội "lấy ước muốn của quần chúng làm ước muốn của mình và lấy sự chân thật làm phương châm hoạt động".

Sự xuất hiện của đảng Sangkum và những hoạt động của Sihanouk đã tạo hấp-lực cho các đảng khác gia nhập. Và với bộ máy chính quyền trong tay, Sihanouk dễ dàng trong việc tuyên truyền với dân chúng là đảng Dân Chủ cũng như những kẻ chống đối là hiện thân của những người phá hoại.

Sau đó đến cuộc bầu cử Quốc-Hội. Cuộc bầu cử này trước dự định tổ chức vào tháng 4 nhưng để cho Sangkum kịp chuẩn bị, Sihanouk đã dời đến 11-11-1955. Kết quả là một thắng lợi lớn của Sangkum. Sangkum được 830/o số phiếu chiếm tất cả ghế Quốc Hội. Đảng Dân-Chủ chiếm 120/o và một đảng mới, đảng Pracheachon (Liên đoàn nhân dân) có khuynh hướng thân cộng sản chiếm 40/o.

Với một chính phủ và một Quốc-Hội gồm toàn người của Sangkum, sinh hoạt chính trị có vẻ ổn định nhưng thật ra những khó khăn vẫn còn tồn tại. Nếu Sangkum thành công trong việc làm cho các đảng khác ngày càng suy sụp thì giữa những nhân vật trong đảng Sangkum luôn luôn có những bất hòa, nhất là giữa Quốc Hội và Nội-Các. Từ tháng 9-1955 đến tháng 1-1958, 9 chính Phủ thay nhau sụp đổ. Năm chính phủ đầu sụp đổ vì sự bất đồng - ý trong nội bộ Sangkum và khác biệt giữa Hội-Đồng Tổng-Trưởng và Quốc-Hội. Hai chính phủ kế tiếp của Oum Chheang Sun và Khim Tit đổ vì sự tranh giành ghế trong nội các giữa các Dân-Biểu và sự chống đối giữa những nhóm chính trị trong đảng Sangkum. Hai Chính phủ cuối cùng của San Yun sụp đổ vì đã dùng quá nhiều bạo lực trong chính sách diệt trừ tham nhũng.

Sau cuộc bầu cử năm 1955, Sihanouk bắt đầu cho triệu tập những cuộc Quốc Dân Đại-Hội 1 năm 2 lần. Theo Sihanouk Quốc Dân Đại-Hội được triệu tập để khuyến khích sự gia nhập chính trị của quần chúng. Nơi đó người dân có thể bày tỏ ý kiến nguyện vọng hay những phản đối của mình đối với cơ quan hành pháp và lập pháp. Từ 1955 đến 1958, 6 đại hội đã được triệu tập ở Nam Vang để thảo luận về những vấn đề quốc nội và quốc ngoại quan trọng.

Trước uy-thế ngày càng lớn mạnh của Sangkum, đảng Dân Chủ bị mất ảnh hưởng dần. Tuy nhiên, đảng Dân-Chủ vẫn tiếp tục chống lại Sihanouk và cho rằng Quốc-Hội đã đủ để đại diện dân, việc tổ chức Quốc Dân Đại-Hội chỉ là một thủ đoạn để thao túng chính trường. Để phản công lại, trong kỳ đại hội lần thứ 4 vào tháng 1-1957, Sihanouk đề nghị rằng Đại-Hội phải có một căn bản Hiến-Pháp, Quốc-Dân Đại-Hội sẽ là cơ quan chính yếu quyết-định chính sách Quốc Gia và Quốc Hội phải thi hành những quyết-định này.

Đề nghị của Sihanouk cuối cùng được Quốc-Dân Đại-Hội chấp thuận nghĩa là Quốc-Hội phải thi-hành những quyết-định của

Quốc-Dân Đại-Hội. Những xung đột giữa Quốc-Hội và Hội Đồng Tổng Trưởng sẽ được Quốc-Dân Đại-Hội giải quyết, nếu bất thành sẽ có trưng cầu dân ý. Sau đó, Sihanouk tiếp tục kế hoạch chỉ trích đảng Dân-Chủ và đảng này phải giải tán vào tháng 8-1957.

MỤC 2 : TỪ 1957 - 1970

Sau khi đảng Dân-Chủ giải-tán, trên thực tế Sangkum đã thao túng chính trường mặc dù còn đảng Pracheachon, một đảng nhỏ rất ít ảnh hưởng. Nhưng Quốc-Hội đầu tiên do Sangkum kiểm soát trong thời kỳ này cũng không tạo nên ổn-định. Cuộc khủng hoảng phát sinh quanh vấn đề Quốc-Hội có thể ra chỉ-thị cho những Tổng-Trưởng hay không. Quốc-Dân Đại-Hội được triệu-tập để giải quyết và đề nghị rằng Thủ-Tướng hãy đặt vấn đề trở lại với Quốc-Hội. Quốc-Hội giữ vững lập trường và kết quả cơ quan này bị giải-tán.

Trong kỳ bầu cử Quốc-Hội vào 1958, phụ nữ được đi bỏ phiếu lần đầu tiên kể từ khi bị Quốc-Dân Đại-Hội kỳ I cấm đoán. Sự gia tăng này đưa đến vấn đề cần phải sửa đổi lại luật bầu cử vì dưới đạo luật bầu cử 1947, cứ 10.000 dân là một Dân-Biểu. Nếu đạo luật này vẫn được duy trì, số Dân Biểu sẽ tăng từ 78 lên 180, do đó sẽ gia tăng sự kiểm soát của Quốc-Hội. Sihanouk thấy trước điều đó nên tổ chức trưng cầu dân ý với đề nghị một Dân Biểu đại diện cho 30.000 dân, để làm giảm khoảng 2/3 số Dân Biểu. Biện pháp ngoại lập pháp này được tổ chức vào ngày 26-1-1958 và 99 o/o dân chúng đã đồng ý với đề nghị của Sihanouk.

Sihanouk hy vọng trong cuộc bầu cử sắp tới sẽ sửa đổi được những bế tắc của Quốc-Hội trước. Trong nhón quan của Sihanouk, những ý kiến của các Dân Biểu trong Quốc-Hội trước - dù toàn là đảng viên Sangkum - đã vượt quá khả năng, quyền hạn của họ và làm cho Sangkum bị suy yếu. Vì vậy, Sihanouk lập một ủy ban đặc biệt để lựa chọn ứng cử viên trong Sangkum nhưng dành lại cho ông ta quyền quyết định sau cùng. Trong số 62 ứng - cử viên được lựa chọn chỉ có 5 người là Dân-Biểu cũ còn lại đa số là giới trẻ du học ở Pháp về.

Để tạo thành-công, Sihanouk đã đi khắp nước vận-dộng cho Sangkum. Trên chính-trường chỉ còn có đảng Pracheachon là đối đầu với Sangkum. Kết-quả cuộc bầu-cử ngày 23-3-1958, Sangkum chiếm 1.646.498 phiếu trên 1.646.898, tỉ lệ 99,97 o/o.

Với một Quốc-Hội hoàn-toàn mới, Sihanouk đã tạo được một chính-quyền ổn-định nhưng những rạn-nứt nội-bộ ngày càng trầm-trọng. Đến đầu năm 1959, một biến-cố xảy ra cho thấy những rạn-nứt ấy. Đó là âm mưu khuynh-đảo Sihanouk của bộ ba SơnNgọc Thanh, Dap-Chhuon và Sam-Sary. Sam-Sary là một cận-thần của Sihanouk, từng giữ chức Tổng-Trưởng Ngoại-Giao, Phó Thủ-Tướng, Đại-Sứ tại Luân-Đôn và khi ấy là Tổng Thư-ký đảng Sangkum. Dap-Chhuon là một lãnh-tụ của nhóm Issarak trước kia và SơnNgọc Thanh, đã phải trốn vào rừng núi từ năm 1952. Thái-Lan, Nam Việt-Nam và Hoa-Kỳ bị tố-cáo là có liên-can đến cuộc khuynh-đảo dù cả 3 Quốc-Gia này đều phủ-nhận. Khi âm-mưu bại-lộ, Sam-Sary trốn sang Nam Việt-Nam còn Dap-Chhuon bị giết chết.

Tiếp theo đó, cái chết của Quốc-Vương Suramarit vào ngày 3-4-1960 đã dọn đường cho Sihanouk ý-định bước trở lại ngai vàng bằng cách đề-nghị một chức-vụ Quốc-Trưởng nắm hết mọi quyền. Đề-nghị này được hợp thức hóa bởi cuộc Trưng-câu dân-ý vào ngày 5-6-1960. Với chức-vụ Quốc-Trưởng trong một nước Quân chủ lập-hiến, thực sự Sihanouk đã trở lại vai-trò Quốc-Vương nhưng nhiều quyền hơn.

Đến ngày 14-1-1961, chính-phủ Pro-Proeung lại gặp khủng-hoảng. Lợi-dụng tình-thế này, Sihanouk lại đề-nghị Quốc-Trưởng sẽ kiểm-soát cả Lập-Pháp, Hành-Pháp và điều-khiển Nội-các. Vào ngày 23-1-1961, Quốc-Hội và Hội-đồng Hoàng-gia - gồm toàn người của Sangkum - đồng thanh chấp-thuận chức-vụ này của Sihanouk. Ngày 28-1, Sihanouk thành-lập xong nội-các và trình-diện Quốc-Hội. Kể từ đó Quốc-Hội trao toàn quyền cho Quốc-Trưởng và không còn đặt vấn đề tín nhiệm hay không nữa.

Mặc dù vậy, Sihanouk vẫn tiếp-tục gặp những khó-khăn bởi thiếu vắng một hệ-thống chính đảng vững-mạnh. Nguồn-gốc của những khủng-hoảng là do ở sự chống-đôi của nhóm trẻ và đảng Pracheachon. Để phản-ứng lại, đối với đảng Pracheachon, Sihanouk mở một chiến-dịch tuyên-truyền và tố-cáo Pracheachon đã lên lút vô-trang gây rối-loạn cho Quốc-Gia. Đối với giới trẻ,

Sihanouk tuyên-bố rằng ông ta đã ủy-thác nhiều chức-vụ quan trọng cho họ để làm dịu những chống-đối nhưng rồi những việc này đã không tiết-chê được lập-trường của họ, trái lại, họ còn dùng uy-tín và chức-vụ để chống lại Sangkum và Sihanouk

Đến cuộc bầu-cử vào ngày 10-6-1962, Sangkum chiếm tất cả các ghế trong Quốc-Hội, đảng Pracheachon và 2 ứng-cử viên độc-lập ở Kompong-Cham và Battambang hoàn-toàn thất-cử

Một lần nữa, với cơ-cấu Lập-Pháp và Hành-Pháp gồm toàn người Sangkum, Kampuchea có một bề ngoài trông như ổn định nhưng những bất mãn về chính-sách, chủ-trương của Sihanouk ngày càng gay-gắt. Sự việc bùng-nổ vào ngày 18-03-1970 bởi cuộc đảo-chánh của bộ ba Lon-Nol (Thủ-Tướng kiêm Tổng Tư Lệnh Quân-Đội) Sirik-Matak (Phó Thủ-Tướng) và Cheng - Heng (Chủ-Tịch Quốc-Hội) nhân lúc Sihanouk xuất ngoại. Cả ba người này đều rất được Sihanouk tín-nhiệm và thuộc thành phần lãnh-đạo trong đảng Sangkum. Chế-độ quân-chủ lập-hiến của Sihanouk sụp-đổ từ đó.

Tóm lại, mô-thức đảng ưu-thế đã thất bại ở Kampuchea. Tuy nhiên nhìn sang Đại-Hàn, cũng với mô-thức đảng ưu thế, Đại-Hàn tương đối đã thành-công trong việc tạo ổn-định và phát-triển Quốc-Gia. Sự khảo-sát đó được trình bày trong chương hai kế tiếp.



Đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa ở Đại-Hàn

* Đại-cương về Đại-Hàn :

Bán đảo Hàn-Quốc ở miền Đông Châu Á, nằm giữa vĩ tuyến 33,06 và 43 Bắc, kinh tuyến 124,11 và 131,53 Đông. Chiều dài từ Bắc xuống nam khoảng 1.000 Km, chiều ngang hẹp nhất là 216 Km. Phía Bắc, Đại-Hàn cách Mãn-Châu và Tây-bá Lợi-Á bởi 2 sông Yalu, Tumen và rừng núi Packtusan, phía Nam là eo biển cao-ly, đông cách Nhật-Bản bởi Thái-Bình - Dương Tây cách lục địa Trung-Hoa bởi Hoàng-Hải. Bán đảo Hàn-Quốc diện-tích khoảng 220.847 Km² gồm 122.370 Km² thuộc Bắc-Hàn và 98.487 Km² thuộc Nam-Hàn (Đại-Hàn). Cả Bắc và Nam-Hàn đều có một bờ biển rất khúc-khuyết và dài khoảng 17.269Km, trên đó có nhiều hải-cảng quan-trọng.

Về phương-diện hành-chánh, Hàn-Quốc có 14 tỉnh và 2 thủ-đô. Riêng Đại-Hàn có 9 tỉnh, dân-số khoảng 32.700.000 người, thủ-đô là Hán-Thành.

Về phương-diện lập quốc, Hàn-quốc cũng đã quan-hiệu thăng-trầm. Khi còn ở giai-đoạn bộ lạc, họ đã bị người Trung Hoa xâm-lãng và đô-hộ trong một thời gian dài. Mãi đến năm 315 sau Tây-Lịch, nhờ sự kết-hợp của các bộ-lạc, họ mới đánh đuổi được Trung-Hoa ra khỏi xứ. Sau đó, Hàn-quốc bước sang thời Tam-quốc gồm 3 tiểu-vương hùng cứ 3 nơi. Sau thời Tam quốc, Hàn quốc tam thông-nhất và bước sang triều-đại Koryo, nối tiếp bởi triều-đại Yi nhưng vẫn còn chịu dưới sự khống-chế của Trung-Hoa.

Đến cuối thế-kỷ 19, Nhật bắt đầu dòm ngó Hàn-Quốc Chiến-tranh Trung-Nhật bùng-nổ vào 1894-1895 đem chiến-thắng

về cho Nhật và Thanh triều phải ký hiệp-ước nhường bá - quyền Cao-Ly.

Quyền-lợi giữa Nhật và Nga trên Hàn-Quốc lại xung đột đưa đến cuộc chiến-tranh Nga-Nhật 1904-1905. Nga bại trận, từ đây Nhật hoàn-toàn thống-trị Cao-Ly.

Năm 1910, Nhật mưu sáp-nhập Cao-Ly vào Nhật - Bản nhưng gặp sự chống-đối mạnh-mẽ của quần-chúng và triều-đình Hàn-quốc. Nhiều phong-trào kháng-chiến nổi lên. Nhật đàn-áp mạnh-mẽ phong-trào này, các nhà lãnh-đạo, trong số đó có Lý thừa-Vân (Syngman-Rhee) phải trốn ra ngoại-quốc. Cuộc thống-trị của Nhật kéo dài cho đến khi Nhật thất-trận trong thế-chiến thứ hai.

Chương này gồm 2 tiết :

Tiết 1 : Sinh-hoạt chính-trị Đại-Hàn trước khi có đảng ưu thế.

Tiết 2 : Sinh-hoạt chính-trị Đại-Hàn khi có đảng ưu thế.

TIẾT 1

SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ ĐẠI-HÀN TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG ƯU-THẾ

Tiêu mốc là năm 1945 và thời-gian này kéo dài đến 1963 là năm đảng Dân-chủ Cộng-Hòa được thành-lập. Tuy nhiên trong giai-đoạn này, Đại-Hàn cũng gặp phải một biên-cốt trọng đại, đó là việc lật-đổ chế-độ độc-tại của Lý-thừa-Vân (Syng man-Rhee) vào năm 1960.

MỤC 1 : TỪ 1945 - 1960

Sau khi Nhật đầu-hàng vô điều-kiện trong trận thế chiến thứ hai, Staline sợ mất ảnh-hưởng, lấy cớ giải - giới quân-đội Nhật, xua quân ồ-ạt chiếm Bắc-Hàn ngày 8-8-1945 Hoa Kỳ chiếm phía Nam vào ngày 8-9-1945. Theo thỏa-ước Yalta và Postdam, vĩ-tuyến 38 được chọn làm ranh chiếm đóng giữa Nga và Mỹ.

Miền Nam cố-gắng thành-lập một chính-phủ Cộng-Hòa. Ngày 10-5-1948, chính-quyền Nam-Hàn tổ-chức tổng tuyển - cử để bầu 198 Dân-biểu Quốc-Hội lập-hiến. Lý-thừa-Văn và đảng Quốc-Gia của ông đại thắng. Sau 2 tháng hội-họp, Hiến-Pháp Đại-Hàn được ban-hành ngày 17-7-1948 với 103 điều-khoản, qui định Đại-Hàn theo chính-thể Cộng-Hòa. Lý-thừa-Văn được bầu làm Tổng-Thống. Ngày 15-8-1948, chính-phủ Cộng-Hòa Đại-Hàn long-trọng tuyên bố thành-lập.

Trong khi đó ở miền Bắc, ngày 8-9-1948, Cộng-Sản Bắc-Hàn tuyên-cáo một bản Hiến-pháp và ngày hôm sau loan báo thành-lập "Cộng-Hòa Dân-Chủ Nhân-Dân Triều-Tiên" chỉ có một đảng duy nhất là đảng Lao-động do Kim-Nhật-Thành (Kim-il - Sung) làm chủ-tịch.

Cuối năm 1948, Nga rút Hồng quân khỏi Bắc - Hàn. Tháng 6-1946, Hoa-Kỳ rút khỏi Nam-Hàn chỉ chừa lại một ít cơ sở quân-sự. Lợi dụng cơ-hội ấy, Bắc-Hàn âm-mưu một cuộc tấn công miền Nam. Rạng đông ngày 26-5-1950, đại-quân Bắc-Hàn với sự yểm-trợ của không-quân và thiết-giáp, vượt vĩ-tuyến 38 ồ-ạt tràn xuống miền Nam. Ba ngày sau, Hàn-Thành lọt vào tay quân Cộng-Sản.

Đại-hội-Đồng Liên-hiệp-Quốc họp khẩn lên án Bắc-Hàn và quyết-định dùng biện-pháp quân-sự cứu nguy Nam-Hàn. Ngày 25-9 quân-đội Liên-hiệp-Quốc (đa-số là quân-đội HoaKỳ) đã đánh bật quân Bắc-Hàn lên khỏi vĩ-tuyến 38, sau đó đến 20-10, tràn qua đánh Bắc-Hàn, chiếm Bình-Nguồng (Thủ-Đô Bắc-Hàn) dồn Hàn Cộng đến bờ sông Áp-Lục (biên giới Mãn-Châu Cao-Ly)

Bắc-kinh lấy cơ bảo-vệ quyền-lợi của họ ở Mãn-Châu gọi 30 sư-đoàn Hồng-quân Trung-cộng vượt Sông Áp-Lục, đẩy lui quân Hoa-Kỳ và Liên-Hiệp-Quốc, chiếm Hán-Thành lần thứ hai ngày 4-1-1951.

Tháng 2-1951, viện quân Hoa-Kỳ được chuyển đến chân đống Hồng-Quân. Đến ngày 15-3 quân-đội Liên-Hiệp - Quốc tái chiếm Hán-Thành, đánh đồn Cộng-Quân về bên kia vĩ-tuyến 38.

Ngày 10-7-1951, hội-nghị đình chiến họp ở Kaesong nhưng vì đôi bên bất đồng quan-điểm nên tiếp-tục đánh nhau hội-nghị phải đình-chỉ 2 lần cho đến ngày 22-10-1951, cuộc thương-thuyết được mở lại tại Bàn-Môn-Điêm (Pan Munjom) và kéo dài đến tháng 7-1953 mới đạt được một thỏa-hiệp đình chiến.

Sau cuộc nội-chiến, uy-tín của Tổng-Thống Lý-thừa-Vãn lên cao. Nhân-dân Nam-Hàn chán ghét bộ mặt xâm-lãng của Bắc-Hàn làm điêu-đứng đất nước. Nhờ thế chính-phủ LýThừa-Vãn có cơ-hội chống cộng quyết-liệt hơn. Chính-phủ đã dựa vào chính-nghĩa chống cộng và lực-lượng quân-đội để tạo những khó khăn cho các lực-lượng đối-lập.

Về phương-diện ngoại-giao, chính-phủ Lý-thừa - Vãn quyết thắt-chặt mối bang-giao với Hoa-Kỳ và chống Nhật.

Tuy nhiên, về phương-diện đối nội, Tổng-Thống Lý thừa-Vãn tỏ ra bất tài trong việc cai trị. Ông tập-trung tất cả quyền-lực trong tay, song dựa vào giai-cấp địa-chủ và đại tư-bản trong khi đó giai-cấp trung-lưu, công-nhân và nông dân phải sống khổ-sở, đói kém vì tình-trạng kinh-tế ngày càng suy-sụp. Hơn nữa chính-quyền dân-sự của Tổng-Thống Lý-Thừa-Vãn quá thối-nạt và tham-nhũng. Lý-thừa-Vãn lại muốn nắm hết quyền-uy Quốc-Gia, cũng cố thế-lực, lũng-đoạn Quốc Hội và sở-vọng sẽ làm Tổng-Thống suốt đời.

Vào 1954, dù thiếu 1 phiếu mới đủ đa-số hiến-định 2/3, Quốc-Hội với đa-số người của Lý-thừa-Vãn vẫn đưa ra những điều-khoản để Tổng-Thống Lý-thừa-Vãn cầm quyền vĩnh viễn tại Đại-Hàn.

Năm 1956, nhân cuộc bầu-cử Tổng-Thống, phía đối-lập họp lại cử người ra tranh nhưng ứng-cử-viên của họ bị chết bất thành-linh.

Năm 1958, đảng Tự-Do (biến thể của đảng Quốc-Gia) bị mất khá nhiều ghế trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội.

Đến cuộc bầu-cử Tổng-Thống vào 1960, chính-quyền Lý-thừa-Văn bị tố-cáo là gian-lận. Các cuộc biểu-tình nổi-dậy khắp nước, đáng kể nhất là thành-phần trí-thức sinh-viên

Mở đầu cho các cuộc biểu-tình là ở hải-cảng Masan. Tại đây chính-quyền địa-phương đã mở những cuộc đàn-áp đẫm máu. Cảnh-sát bắn vào đám biểu-tình làm nhiều người thiệt-mạng. Hành-vi này làm dân chúng càng thêm phẫn-nộ.

Ngày 18-4-1960, một cuộc biểu-tình vĩ-dại của toàn thể sinh-viên các phân-khoa đại-học diễn ra trước Quốc-Hội đòi Tổng-Thống Lý-thừa-Văn từ-chức. Ngày hôm sau các trường Trung-học tham-gia, liên tiếp tổ chức những cuộc biểu-tình.

Trước tình-trạng đó, chính-phủ Lý-thừa-Văn ban hành lệnh thiết-quân-luật trên toàn lãnh-thổ và đặt ranhững đạo-luật trừng-trị gắt-gao, nhưng các biện pháp này không ngăn-chặn được cao-trào phản-kháng.

Ngày 25-4-1960, 400 vị Giáo-sư đại-học tổ - chức cuộc biểu-tình tuần-hành đòi Tổng-Thống Lý-Thừa-Văn từ-chức.

Hôm sau, 26-4-1960, trước làn sóng người rầm-rộ đòi hỏi, Tổng-Thống Lý-Thừa-Văn tuyên-bô sẵn sàng từ-chức và hôm sau (27-4-60) ông từ-chức thật-sự.

MỤC 2 : TỪ 1960 - 1963

Sau khi chế-độ Lý-thừa-Văn sụp-đổ, để tránh sự tập trung quyền-hành trong tay Tổng-Thống, Quốc-Hội Đại-Hàn đã tu-chỉnh Hiến-Pháp vào tháng 6-1960 ấn-định một chế-độ đại nghị. Tổng-Thống chỉ giữ vai-trò Quốc-Trưởng. Sau đó, Ông Yun Po Son được Quốc-Hội bầu làm Tổng-Thống.

Tháng 7-1960, trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội đảng Dân chủ đổi-lập (đóng vai quan-trọng trong việc lật-đổ Lý-Thừa-Văn) toàn thắng, chiếm đa-số ghế Quốc-Hội (175/223 ghế ở Hạ Nghị-Viên và 31/58 ghế ở Thượng-Nghị-Viện). Đảng Dân - Chủ được xem như là kết-hợp của các chính-trì-gia có nhiều uy-tín và thành-tích. Trong khi đó, các nhóm cải-cách khác bị chế-độ Lý-thừa-Văn đàn-áp nên lúc tuyển-cử họ chưa chuẩn-bị chu-đạo, chỉ chiếm 5 ghế ở Hạ-viện và 2 ghế ở Thượng-Viện.

Tuy thế đảng Dân-Chủ đã phân-hóa, thực-sự tách làm hai đảng Cựu và Tân do Yun-Po-Son và Chang-Myon lãnh-đạo. Sự phân-hóa trở nên rõ-rệt khi Chang-Myon người lãnh-đạo tân đảng được Quốc-Hội bầu làm Thủ- Tướng. Cựu đảng do Yun - Po Son lãnh đạo tổ chức lại thành đảng Tân-Dân (Simmin). Hai đảng này ngấm ngấm chống-đối nhau, dù không mạnh-mẽ, nhưng cũng ảnh-hưởng không tốt đến sinh-hoạt chính-trị giữa lúc tình-hình chung của Quốc-Gia không mấy sáng-sủa.

Nhằm duy-trì hình-thức dân-chủ, chính-phủ Chang-Myon đã ban-hành một số biện-pháp dân-chủ như quyền tự-do hoạt-động của chính-đảng, tự-do báo-chí, ân-xá những chính trị phạm.

Nhưng những biện-pháp này không có kết-quả cụ-thể tại thôn-quê, đời sống người dân vẫn cơ cực (94 Mỹ-Kim một năm) nên các cuộc biểu-tình chống-đối lại lan rộng. Chỉ trong vòng một năm từ tháng 4-1960 đến tháng 5-1961, ngoài các cuộc hội-thảo, meeting trong khuôn-viên đại-học, sinh-viên học sinh đã tổ-chức 51 lần biểu-tình tuần-hành, giới công-nhân 35 lần.

Lợi-dụng tình-trạng bất-ôn chính-trị. Cộng-sản lại tung cán-bộ gây rối vào các hoạt-động ở hạ-tầng, khuấy-phá các cơ-sở. Chính-phủ Chang-Myon đành phải ban-hành đạo-luật an-ninh vào tháng 3-1961 cấm chỉ các cuộc bạo-động, tụ-tập, biểu-tình.

Tình thế vẫn không lắng-dịu. Dân-chúng mất-tin tưởng vào sự lãnh-đạo của chính-quyền. Giữa lúc tình-hình rối-ren quân-đội đã làm cuộc đảo-chánh ngày 16-5-1961.

Rạng sáng ngày 16-5-1961, quân-đội dưới quyền Trung-Tướng Phác-Chánh-Hy (Park-Chung-Hee) đứng lên làm cuộc đảo-chánh chớp-nhoáng. Sau cuộc đảo-chánh thành-công, chính quyền quân-nhân giải-tán Quốc-Hội, hủy-bỏ Hiến-Pháp, thiết-lập nền quân-luật, ban-hành một đạo-luật thay thế Hiến-Pháp cũ, tự đảm-trách việc lãnh-đạo Quốc-Gia bằng hai cơ - quan Hội-đồng Tối-Cao Tái-Thiết Quốc-Gia và Ủy-Ban Thường-Trực.

Hội-đồng Tối-Cao Tái-Thiết Quốc-Gia gồm 32 Hội-Viên toàn là quân-nhân, do Đại-Tướng Trương-Đỗ-Anh (Chang - Do-Young) làm chủ-tịch và Trung-Tướng Phác-Chánh-Hy, Phó Chủ-Tịch. Hội-Đồng chia làm 7 tiểu ban: Tư-Pháp, Nội-Vụ, Ngoại-Giao, Quốc-Phòng, Giáo-Dục và Xã-Hội, Giao-Thông Vận-Tải và Kinh-Tế Tài-Chánh.

Ủy-ban Thường-Trực gồm một Chủ-tịch (Tướng Phác-Chánh-Hy) và 7 ủy-viên (chủ-tịch của 7 tiểu ban trong Hội-Đồng Tối-Cao Tái-Thiết Quốc-Gia).

Tuy nhiên, tình-hình vẫn còn nhiều căng-thẳng do sự tranh-chấp và nghị-ky giữa Tướng Trương-đỗ-Anh và Phác-Chánh-Hy.

Cuộc tranh-chấp này bùng-nổ vào ngày 03-07-1961, tướng Trương-đỗ-Anh và phe nhóm bị khai-trừ. Tướng Phác-Chánh-Hy thật sự nắm toàn quyền.

Vào 1962, chính-phủ Phác-chánh-Hy ban hành một đạo luật nhằm thanh-lọc các hoạt-động chính-trị của một số người. Đạo-luật này bị Tổng-Thống Yun-Po-Son phản-đối kịch - liệt bằng cách từ-chức. Hội-đồng Tối-Cao chấp-nhận sự từ-chức này và Tướng Hy nắm giữ quyền Tổng-Thống.

Sau khi nắm giữ mọi quyền-hành Quốc-gia, chính-quyền quân-nhân cho soạn-thảo một bản Hiến-Pháp mới và hứa sẽ bình-thường hóa sinh-hoạt chính-trị.

Vào tháng 3/1963, một âm-mưu đảo-chánh của tướng Kim-dung-Ha bị phát-giác, nhiều tướng lãnh liên-hệ bị bắt giam. Lợi-dụng cơ-hội này, tướng Hy bất-thần thay đổi lập-trường, tuyên-bố sẽ mở một cuộc trưng-cầu dân-ý về vấn-đề triển-hạn nhiệm-ky 4 năm cho chính-phủ quân-nhân.

Trước quyết-định này, các đoàn-thể sinh-viên, học sinh, chánh-đảng, nghiệp-đoàn quyết-liệt chống-đối. Đã thế chính-phủ Hoa-Kỳ lại còn công khai phản-đối, đòi tướng Phác Chánh-Hy phải giữ đúng lời hứa, trao quyền lại cho chínhphủ dân-sự.

Dưới áp-lực đó, Tướng Phác-Chánh-Hy tuyên-bố hủy bỏ những ý-định trước, đồng-thời ông còn đề ra một chương-trình dân-sự hóa chính-quyền với việc ấn định rõ-ràng ngày bầu-cử Tổng-Thống và Quốc-Hội.

TIẾT 2

SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ ĐẠI-HÀN TỪ KHI CÓ ĐẢNG ƯU-THẾ

Đầu năm 1963, tướng Phác-Chánh-Hy cho người cháu rể thân-tín, đã từng giúp ông trong cuộc đảo-chánh năm 1961 đang làm Đại-Tá Giám-Đốc Trung-Ương Tình-Báo (KCIA) là Kim-Chong-Pil đứng ra tổ-chức và thành-lập đảng Dân-Chủ Cộng-Hào

Ngày 2-2-1963 đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa làm lễ ra mắt và Kim-Chong-Pil được bầu làm Chủ-Tịch đảng.

Sinh-hoạt chánh-đảng tại Đại-Hàn từ khi có đảng Dân-chủ Cộng-Hòa sẽ được khảo-sát qua 3 mục tương-ứng với 3 kỳ bầu-cử Tổng-Thống và Quốc-Hội 1963, 1967 và 1971 đến nay

MỤC 1 : CÁC CUỘC BẦU CỬ NĂM 1963

Sau những chống-đối của dân-chúng và đòi-lập về việc gia-hạn 4 năm cho chính-quyền quân-đội, Phác-Chánh-Hy đã bãi bỏ ý-định của mình và cho tổ-chức các cuộc bầu - cử Tổng-Thống và Quốc-Hội đúng như Hiến-pháp qui-định.

Theo bản Hiến-Pháp thì Quốc-Hội và Tổng-Thống Đại Hàn có nhiệm-kỳ 4 năm và cuộc bầu-cử đầu tiên được tổ-chức vào 1963.

A.- CUỘC BẦU-CỬ TỔNG-THỐNG NGÀY 15-10-1963.

Trước ngày bầu-cử, hy-vọng chiến thắng của tướng Phác-Chánh-Hy có vẻ mong-manh. Trong những tháng tiền bầu-cử, lòng ngưỡng-mộ của dân-chúng đối với Hội-Đồng cách-mạng đã giảm thiểu. Nhân-dân không còn tin-tưởng nơi tài lãnh đạo của giới quân-nhân nhất là những thất-bại trong chương trình kinh-tế, tài-chánh. Hơn nữa, những hành-vi bất bố trước đây đã tạo cho dân-chúng một ác-cảm đối với những nhân-vật quân đội.

Nhận rõ những khuyết điểm đó, Kim-Chong-Pil lập đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa chủ-trương phổ-thông hóa đảng cầm quyền nhận sự trợ-giúp của các chính-tri-gia dân-sự. Kim-Chong-Pil đã cố-gắng gột-rửa đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa khỏi nhân-hiệu Quân nhân.

Tuy vậy Kim-Chong-Pil cũng gặp những chống-đối phát xuất từ 2 phía : phía nội-bộ do những tranh-chấp quyền-lợi, ảnh-hưởng và phía đối-lập nhằm ngăn-chặn sự bành-trướng của đảng cầm-quyền.

Cuối cùng, ngày 18-2-1963, Phác-Chính-Hy đưa ra một bản tuyên-bố làm ngạc nhiên chính-giới, nhất là đối-lập. Trong bản tuyên-bố ông khẳng-định sẽ "không tham-dự vào chính phủ dân-sự sắp được thành-lập". Ba ngày sau, 21-2-1963, Kim Chong-Pil cũng tuyên-bố cắt-dứt mọi liên-lạc với đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa và ngày 25-2-1963 ông lưu-vong khỏi Đại-Hàn.

Thái-độ của tướng Phác và Kim-Chong-Pil đã tạo nhiều xúc-động trong dân-chúng, kể cả phía đối-lập và đảng Dân-chủ Cộng-Hòa được nhìn với cặp mắt thiện-cảm hơn.

Tuy nhiên khi âm-mưu đảo-chánh của tướng Kim-Dung Ha bị bại-lộ (tháng 3-1963) Tướng Phác hủy bỏ lời hứa, tuyên bố sẽ duy-trì chính-quyền quân-nhân thêm 4 năm nữa. Thái-độ này đã tạo nên những chống-đối mạnh-mẽ đến nỗi tướng Phác

phải quyết-định cho tổ-chức cuộc Tổng-Thống vào mùa Đông 1963. Sau đó, ông được đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa đề-cử làm ứng-cử-viên

Về phía đối-lập, khi tướng Phác tuyên-bố duy-trì chính-quyền thêm 4 năm thì họ dễ dàng liên-kết nhau, đưa ra một số tuyên-cáo phản-đối. Nhưng đến khi tướng Phác rút lại quyết-định ấy thì họ lại chia-rẻ chông-đối nhau. Trước đây họ có ý-định đặt ra một bản cương-lĩnh để hoạt-động thống-nhất và để sau này đề-cử một ứng-cử-viên đối-lập duy nhất, nhưng sau cùng khi hết hạn nộp đơn tranh-cử (15-9-1963) có tất cả 7 ứng-cử-viên, trong đó 2 ứng-cử-viên đối-lập xuất-gắc nhất là Hun-Chung và Song-Yu-Chang. Về sau nhờ những vận-động giữa các chính đảng, 2 ứng-cử-viên này rút đơn để dồn hết ủng-hộ cho ứng-cử-viên Yun-Po-Son, một lãnh-tụ có nhiều uy-tín.

Kết-quả có 10.081.200 cử-tri đi bầu (tỉ lệ 85o/o) chia ra như sau :

| Ứng-Cử-Viên | Số - Phiếu | Tỉ - Lệ |
|------------------|------------|----------|
| Phác-Chánh-Hy | 4.702.642 | 46,6 o/o |
| Yun-Po-Son | 4.546.614 | 45,1 o/o |
| Ứng-Cử-Viên khác | 832.944 | 9,2 o/o |

(1)

Kết-quả trên cho thấy tướng Phác thắng với một tỉ số khít-khảo nghĩa là nếu đối-lập đoàn-kết hơn nữa thì chắc chắn Yun-Po-Son sẽ thắng. Phân-tách kết-quả người ta thấy rằng :

- Tại những vùng đô-thị, Phác chỉ được 37,8o/o số với 57,1o/o của Yun-Po-Son (tại Hán-Thành Phác chỉ được 371.627 phiếu trong khi Yun được 802052 phiếu)
- Tại những vùng quê, Phác được 59 o/o số phiếu với Yun 41 o/o.

(1) Theo Asian Survey, Vol. IV, N.3 và Nguyệt-San 'Tin Tức Đại-Hàn'

B.- CUỘC BẦU-CỬ QUỐC-HỘI NGÀY 26-11-1963.

Tương-đối cuộc bầu-cử này kém phần hào-hung hơn vì Đại-Hàn vừa qua cuộc bầu-cử Tổng-Thống và đang ở mùa gặt.

Theo như sự qui-định của luật bầu-cử thì Đại-Hàn có 2 loại đơn-vị bầu-cử :

- Những đơn-vị chỉ có 1 ghế dành cho ứng-viên có số phiếu cao nhất. Có tất-cả 825 ứng-cử-viên ra tranh 131 ghế (131 đơn-vị) thuộc loại này.
- Những đơn-vị có trên 2 ghế và ứng-viên đặc-cử trên căn-bản đại-diện tỉ-lệ. Có tất-cả 151 ứng cử viên tranh 44 ghế loại này.

Tổng-cộng có 12 đảng phái tham-dự nhưng kết-quả chỉ có 5 đảng chiếm ghế.

| Chánh-Đảng | Số ghế chiếm được | |
|-------------------------------|-------------------|----------------|
| | Đại-diện đa số | Đại-diện tỉ-lệ |
| Dân-Chủ Cộng-Hòa | 88 | 22 |
| Tân-Dân | 27 | 14 |
| Dân-Chủ | 8 | 5 |
| Tự-Do Dân-Chủ | 6 | 3 |
| Dân-Tộc (Party of The People) | 2 | 0 |
| | 131 | 44 |

(1)

Nhìn chung, đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa đã thắng thế. Sự thắng thế này không những tại những nơi trước đây tướng Phác thắng mà còn tại những nơi tướng Phác đã thất-bại.

(1) Theo Asian Survey, Vol IV. N.3 và Nguyệt-San 'Tin Tức Đại-Hàn'

MỤC 2 : CÁC CUỘC BẦU CỬ NĂM 1967

A.- CUỘC BẦU-CỬ TỔNG-THỐNG NGÀY 3-5-1967.

Cuộc bầu-cử Tổng-Thống thật-sự đã được vận-động, vào những tháng cuối năm 1966. Đảng cầm-quyền Dân-Chủ Cộng-Hòa đã tổ-chức rộng rãi từ những tỉnh thành cho đến làng thôn hẻo-lánh. Đến cuối 1966, Dân-Chủ Cộng-Hòa có khoảng trên 1.500.000 đảng viên, chiếm khoảng 5,4 o/o trong số dân-cư và 11 o/o số cử-tri. Vào lúc đó, không đảng nào ở Đại-Hàn có một tổ-chức chặt-chẽ như đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa vì t h i ế u phương-tiện.

Trong đại-hội đảng lần thứ 4 Tổng-Thống Phác đã được đề-cử làm ứng-cử-viên Tổng-Thống.

Về phía đối-lập, cũng chưa có một cái-thiện gì khả quan. Những cố-gắng vào cuối 1966 để liên-kết lại nhằm hậu thuẫn cho 1 ứng-cử-viên đối-lập duy-nhất không thành-công vì họ đã tỏ ra nghi-ky, chống-đối nhau. Tất cả 7 đảng lớn đều đưa người ra tranh-cử trong số đó ứng-cử-viên Yun-Po-Son của đảng Tân-Đại-Hàn (New Korea Party) và Yu-Chin-O của đảng Nhân Dân (People's Party) gây được nhiều chú-ý hơn cả.

Vào tháng 2-1967, nhằm đối đầu hữu-hiệu với Phác-Chánh-Hy, 2 đảng Tân-Đại-Hàn và Nhân-Dân đã đồng ý liên-kết lại thành một đảng duy nhất gọi là Tân Dân-Chủ (New Democratic). Yun-Po-Son được chọn làm ứng-cử-viên Tổng-Thống và Yu Chin-O làm chủ-tịch đảng.

Trong cuộc vận-động tranh-cử, đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa đã đưa ra những tiên bộ vượt-bực của Đại-Hàn trong kế hoạch 5 năm (1962-1966) dưới sự lãnh-đạo của tướng Phác-chánh-Hy để làm một bảo-đảm cho tương-lai nếu dân chúng tiếp-tục ủng-hộ đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa. Phe đối-lập, đảng Tân Dân-Chủ đã đưa ra những khẩu-hiệu nhằm lên án chế-độ Phác-Chánh-Hy mục nát, độc-tài, làm thất thăng-bằng giữa những

giai-tăng trong xã-hội. Đảng Tân Dân-Chủ hứa hẹn sẽ cho dân chúng nhiều tự-dọ hơn, hạn-chế bớt uy-quyền Tổng-Thống.

Kết-quả có 11.645.315 trong số 13.935.093 cử-tri đi bầu, chiếm tỉ-lệ 83 o/o chia ra như sau :

| Ứng-Cử-Viên | Số - Phiếu | Tỉ - Lệ | |
|---------------------------------|------------|----------|-----|
| Phác-Chánh-Hy (DCCH) | 5.688.666 | 51,4 o/o | (1) |
| Yun-Po-Son (Tân Dân-Chủ) | 4.526.541 | 40,9 o/o | |
| Ứng-Cử-Viên các chánh-đảng khác | 843.013 | 7,3 o/o | |

Điều thắng cử đặc-biệt của Phác-Chánh-Hy trong cuộc bầu cử này là đã lôi-kéo được thêm một số quần-chúng thành thị. Theo những cuộc phân-tích kết-quả thi tại Hán-Thành. Phác được 46 o/o so với Yun 49 o/o (so với 1963, Phác được 30,2 o/o, Yun được 65,1 o/o), các vùng thành-thị khác, trung bình Phác được 50,4 o/o (so với 1963, Phác chỉ được 37,7 o/o) Các vùng nông-thôn Phác vẫn giữ được ưu-thế cũ.

Sự thắng-lợi của Phác một phần lớn do những thành quả ổn-định chính-trị và phát-triển kinh-tế.

B.- CUỘC BẦU-CỬ QUỐC-HỘI NGÀY 8-6-1967.

Ngay sau cuộc bầu-cử Tổng-Thống, 702 ứng-cử-viên đã được 11 đảng đề-cử ra tranh 131 đơn-vị (mỗi đơn-vị một ghế), 119 ứng-cử-viên khác đã được đưa ra dự tranh 44 ghế bầu theo lối đại-diện tỉ-lệ.

Trong số 11 đảng này, chỉ có 2 đảng Dân-Chủ Cộng Hòa và Tân Dân-Chủ đưa đa-số ứng-cử-viên ra tranh còn các chánh-đảng khác tùy theo từng địa-phương mà đưa số ứng-cử-viên nhiều hay ít. Thật ra, đa-số lớn cử-tri cũng chỉ chú trọng đến 2 đảng lớn.

(1) Theo Nguyệt-San 'Tin-Tức Đại-Hán' tháng 8-1967

Cuộc vận-động cũng quay quanh đề-tài: đảng cầm quyền đưa ra những thành-quả đạt được và phía đối-lập chỉ trích chính-quyền mục-nát, độc-tài.

Kết-quả có 11.161.132 cử-tri trên tổng-số 14717354 cử-tri ghi tên đi bầu, tỉ-lệ 75,8 o/o, chia ra như sau :

| CHÁNH ĐẢNG | Số - Phiếu | Tỉ - Lệ | Số ghế chiếm | |
|-------------------|------------|----------|----------------|----------------|
| | | | Đại-Diện đa-số | Đại-Diện tỉ-lệ |
| Dân-Chủ Cộng-Hòa | 5.494.922 | 50,6 o/o | 103 | 27 |
| Tân Dân-Chủ | 3.554.227 | 32,7 o/o | 27 | 17 |
| Đại-Chúng | 249.561 | 2,2 o/o | 1 | Ø |
| 8 Chánh-đảng khác | 1.556.328 | 13,6 o/o | Ø | Ø |
| | | | 131 | 44 |

(1)

Trong cuộc bầu-cử này, người ta nhận thấy :

* Phần lớn cử-tri thành-phố dồn phiếu cho đảng Tân Dân-chủ đối-lập (trái ngược với kỳ bầu cử Tổng-Thống). Tại Hàn-Thành, đảng Tân Dân-Chủ đối-lập chiếm 13/14 ghế và thị-trần PUSAN 5/7 ghế. Tuy nhiên, đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa chiếm tất cả ghế ở nông-thôn.

* Các chánh-đảng nhỏ bị mất ghế dần. Ngoài 2 đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa và Tân Dân-Chủ, chỉ có đảng Đại-Chúng chiếm 1 ghế còn 8 đảng khác không được một ghế nào dù họ được tất cả 13,6 o/o số phiếu hợp lệ.

* Đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa cầm quyền chiếm được tổng cộng 130/175 ghế (hơn kỳ Quốc-Hội trước 20 ghế) chiếm hơn 70% số ghế Quốc-Hội.

(1) Theo Nguyệt-San 'Tin Túc Đại-Hàng' tháng 9-1967

Nhưng sau đó, một vài khó-khăn đã đem đến cho Tổng Thống Phác-Chánh-Hy do sự tố-cáo của các đảng đối-lập cho rằng chính-quyền đã gian-lận trong cuộc bầu-cử. Đối-lập đòi vô hiệu-hóa ngay cuộc bầu-cử. Ngày 12-7-1967, sinh-viên tại Hán-Thành biểu tình phản-đối kết-quả bầu-cử. Đến ngày 14-7 sự chống-đối lan tràn đến các tỉnh-ly. Chánh-phủ lập - tức đồng của nhiều trường Đại-Học và Trung-Học, đồng thời huyế cứu-xét nghiêm-chỉnh mọi trường-hợp bất-hợp pháp bị tố-cáo.

Ngày 16-6-1967, Tổng-Thống Phác-Chánh-Hy đưa ra một quyết-định làm dịu tình-thế bằng cách câu-lưu nhiều viên chức liên-hệ, trục-xuất 6 đảng viên đặc-cử ra khỏi đảng vì bị tố-cáo là gian-lận với bằng-chứng rõ-ràng, 266 trường-hợp khác đang chờ Tối-Cao Pháp-Viện xét xử.

Mặc dù vậy, Bác-sĩ Yu-Chin-O Chủ-tịch đảng Tân Dân chủ vẫn tuyên-bố đảng Tân Dân-Chủ tẩy-chay Quốc-Hội sắp-hợp

Trước tình-trạng đó, đảng Dân-chủ Công-Hòa nỗ-lực mở các cuộc đối-thoại với đảng Tân Dân-Chủ nhằm giải - tỏa tình-trạng bế-tắc nhưng đảng Tân Dân-Chủ vẫn cứng-rắn, đòi Tổng-Thống Phác phải xin lỗi quần-chúng và tổ-chức lại cuộc bầu cử. Sau những tiếp-xúc bất thành, Quốc-Hội khai mạc vắng mặt các Dân-biểu Tân Dân-Chủ.

Tuy-nhiên, đảng Tân Dân-Chủ có sự chia-rẻ giữa các đảng viên đặc-cử và không đặc-cử. Trong khi các đảng viên thất-cử đòi tổ-chức lại toàn-bộ cuộc bầu-cử thì những đảng viên đặc-cử chỉ muốn tổ-chức lại tại những nơi bị tố - cáo. Chính bởi sự chia-rẻ này mà Tổng-Thống Phác với những hành động khôn khéo đã dần dần bình-thường hóa sinh-hoạt chính trị.

Đầu năm 1969, một diễn-biến mới xảy ra tại Đại-Hàn Theo Hiến-Pháp thì Tổng-Thống Đại-Hàn chỉ được tái ứng-cử 1 lần, do đó một số Dân-Biểu đề-nghị tu-chỉnh Hiến-Pháp. Đối lập không ngăn-cản được sự tu-chỉnh này, tu-chỉnh được thông qua vào ngày 14-9-69. Sau đó cuộc trưng-cầu dân-y được tổ chức vào ngày 17-10-1969 và 67,5 o/o cử-tri đã chấp - thuận việc ra ứng-cử nhiệm kỳ 3 của Tổng-Thống Phác-Chánh-Hy vào năm 1971.

MỤC 3 : CÁC CUỘC BẦU CỬ NĂM 1971 CHO ĐẾN NAY

A.- CUỘC BẦU-CỬ TỔNG-THỐNG NGÀY 27-4-1971.

Kỳ bầu-cử này diễn ra trong một không-khí căng thẳng giữa đảng cầm quyền và đối-lập. Đảng Dân-Chủ Công-Hòa, với ưu thế sẵn có, cố vận động cho ứng-cử-viên Phác-Chính-Hy. Về phía đối-lập, họ đã liên-kết lại để ủng-hộ một ứng-cử-viên duy-nhất, đó là Kim-Đại-Trọng (Kim-Tae-Tung), một chính-trị gia rất có tài diễn-thuyết trước quần-chúng. Trong cuộc vận động, đề-tài của Kim là chỉ-trích tham-vọng của Tổng-thống Phác, đã kích nhừng tiên-bộ kinh tế mà ông cho là giả-tạo.

Ngày 27-4-1971 cuộc bầu-cử được tổ-chức, gần 80o/o trong số 15.552.236 cử-tri ghi tên đã đi bầu, chia số phiếu như sau :

| Ứng-Cử-Viên | Số - Phiếu | Tỉ - Lệ |
|---------------------------------|------------|----------|
| Phác-Chánh-Hy (DCCH) | 5.451.152 | 53,2 o/o |
| Kim-Tae-Tung (Tân Dân-Chủ) | 4.398.783 | 43,1 o/o |
| 5 Ứng-cử-viên 5 Chánh-đảng khác | 164.185 | 1,4 o/o |

(1)

Kết quả này cho thấy khuynh-hướng lưỡng đảng đã tiến dần vào Đại-Hàn qua việc các chính đảng nhỏ ngày càng mất hậu-thuần.

Trong việc so sánh giữa Phác và Kim, người ta thấy Phác thất-bại nặng tại Hán-Thành (được 39 o/o so với Kim 58 o/o) và vùng Cholla, một nơi rất thiên về canh-nông. Ngược lại Phác thắng tại đa-số vùng quê và vài thành phố kỹ-nghệ như Taegu và Pusan (Phác được 68-71 o/o so với Kim 20-24%).

(1) Theo Asian Survey, Vol XII, N.3 và Nguyệt-San 'Tin-Tức Đại-Hàn'.

Một trong những nguyên-nhân khiến Tổng-Thống Phác đặc - cử là những kết-quả của 2 kế-hoạch ngũ-niên (62-66) và 67-71).

B.- CUỘC BẦU-CỬ QUỐC-HỘI NGÀY 25-5-1971.

Nếu trong cuộc bầu-cử Tổng-Thống vào tháng 4-1971 Đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa một lần nữa đạt thắng-lợi thì trái lại trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội sau đó hơn một tháng, Đảng Tân Dân-Chủ đối lập đã đạt những thành công vượt bực.

Theo như kết-quả thì số ghế chia ra như sau :

| CHÁNH - ĐẢNG | Số phiếu | Tỉ-lệ | Số ghế chiếm | |
|---------------------|-----------|-------|------------------|----------------|
| | | | Đại-Diễn đa - số | Đại-Diễn Tỉ-lệ |
| Dân-Chủ Cộng-Hòa | 5.426.473 | 47,7% | 86 | 27 |
| Tân Dân-Chủ | 4.914.542 | 43,2% | 65 | 24 |
| Các chánh-đảng khác | 762.209 | 6,7% | 2 | Ø |
| | | | 153 | 51 (1) |

Trong cuộc bầu-cử này, đảng Tân Dân-Chủ thắng lợi lớn tại Hán-Thành (chiếm 18/19 ghế) và tại những nơi mà một tháng trước đây họ thất-bại. Đặc-biệt Quốc-Hội kỳ này chỉ có khoảng 60 người cũ còn đa số là người mới.

Tuy đánh cầm quyền vẫn còn một đa-số ở Quốc-Hội nhưng với tỉ-số 89/204, đảng Tân Dân-Chủ đã gây khó-khăn không ít cho chính-quyền Phác-Chánh-Hy.

Cuối cùng, Tổng-Thống Phác-Chánh-Hy giải-tán Quốc-Hội và bầu lại Quốc-Hội mới vào 1973 trong đó luật bầu-cử đã sửa lại qui-định 1/3 (trên tổng số 219) Dân-Biểu được chỉ-định. Kết quả trong 146 ghế còn lại, Dân-Chủ Cộng-Hòa chiếm 73, đối-lập chiếm 73 (2). Quốc-Hội này vẫn còn tồn tại cho đến hôm nay. Tuy nhiên, sinh-hoạt chính-trị có những gay gắt giữa đối-lập (được hậu-thuần của sinh-viên và nhóm trí-thức) với chính-quyền.

--oooOooo--

(1) Theo Asian Survey, Vol. XI, No.

(2) Theo Asian Survey, Vol. XIII, No. 2

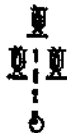
Nhận-xét

Qua 2 chương khảo-sát trên, chúng ta có thể thấy hai kết-quả trái-ngược. Ở Đại-Hàn, sau thập niên 1960, Đại-Hàn đã có những tiến-bộ về các phương diện chính-trị, Kinh-tế. Trái lại, tại Kampuchea tình-hình ngày càng bi-quan để rồi cuối cùng Sihanouk bị lật-đổ bởi chính những người lãnh-đạo trong đảng Sangkum.

Nói thế, không có nghĩa là chúng tôi cho rằng sự hùng-vượng hay suy-sụp của một Quốc-Gia tùy thuộc hoàn-toàn vào cơ-chế chính-đảng, nhưng ít ra chính cơ-chế chính-đảng cũng đã góp một phần vào kết-quả đó.

Và như-vậy, sự thành-công hay thất-bại của đảng ưu thế bắt nguồn từ một số yếu-tố và chính các yếu-tố này quyết định kết-quả. Chúng ta có thể xếp các yếu-tố đó vào 2 loại:

- Những khuôn-khố pháp-lý và thái-độ của chính-quyền.
- Vai-trò của chính-đảng và sự tham-gia của dân chúng.



TIẾT 1

KHUÔN-KHỔ PHÁP-LÝ
và
THÁI-ĐỘ CỦA CHÍNH-QUYỀN

Vấn đề khuôn-khổ pháp-lý - nhất là chế-độ đầu phiếu có liên-hệ hay không đến hình-thức chánh-đảng trước đây đã được nhiều lý-thuyết gia bàn-cải. Theo Giáo-sư Maurice Duverger lập-luận trong quyển Les Partis Politiques thì chế-độ đầu-phiếu tỉ-lệ có khuynh-hướng đưa đến đa đảng cứng-rắn và độc-lập; đầu phiếu đa số hai vòng có khuynh-hướng đưa đến đa đảng mềm-dẻo tiết-chế trong những liên-minh; đầu phiếu đa số 1 vòng có khuynh-hướng đưa đến lưỡng đảng. Giáo-sư đã đưa ra những chế-độ đầu phiếu cũng như kết-quả ở Hoa-Kỳ, Anh, Tân-Tây-Lan để minh-chứng cho lập-luận của mình.

Mặc dù lập-luận này đã bị nhiều lý-thuyết gia khác như G. Lavau chỉ trích nhưng tất cả cũng phải nhìn nhận rằng "dù khuôn-khổ pháp-lý không quyết-định nhưng cũng đã ảnh-hưởng một phần đến tiến-trình chánh-đảng Quốc-Gia". Sau khuôn-khổ pháp-lý là thái-độ của chính-quyền vì những qui-định pháp-lý thường không đầy-đủ do đó nếu chính-quyền có một quan-niệm rộng-rãi, giúp-đỡ thì các chánh-đảng sẽ dễ-dàng bành-trướng ngược lại nếu có sự chèn-ép, khó-để thì dĩ-nhiên sinh-hoạt chính-trị Quốc-Gia sẽ thiếu vắng một hệ-thống chánh-đảng hữu-hiệu. Do đó tiết này sẽ gồm 2 mục :

* Mục 1 : Những khuôn-khổ pháp-lý đã ảnh-hưởng đến chánh-đảng ở Đại-Hàn và Kampuchea.

* Mục 2 : Thái-độ của chính-quyền ở Đại-Hàn và Kampuchea.

**MỤC 1 : NHỮNG KHUÔN-KHỔ PHÁP-LÝ ĐÃ ẢNH-HƯỞNG ĐẾN
CHÍNH-ĐẢNG Ở ĐẠI-HÀN VÀ KAMPUCHEA**

Ở đây chúng tôi sẽ xét đến những kỹ-thuật pháp-lý nào đã tạo nên sự vững mạnh hay suy-yếu ở Đại-Hàn và Kampuchea.

A. - SỰ QUI-ĐỊNH CỦA HIẾN-PHÁP ĐẠI-HÀN 1962.

Một trong những đặc-điểm của Hiến-pháp Đại - Hàn 1962 là đã công-nhận vai-trò quan yếu của chánh-đảng.

Điều 7 Hiến-pháp Đại-Hàn qui-định "các chánh-đảng được tự-do thành-lập và chế-độ đa-đảng được đảm-bảo, tổ-chức và hoạt-động của một chính-đảng phải có tính cách dân-chủ và các chánh-đảng sẽ tổ-chức thế nào để người dân có thể tham-gia vào việc ấn-định ý chí chung. Quốc-Gia sẽ bảo-vệ các chánh-đảng. Tuy nhiên nếu mục-đích hay hoạt-động của chánh-đảng nào đi ngược lại với trật-tự căn-bản, chính-phủ sẽ truy tố chính-đảng đó trước Tối-Cao Pháp-Viện để phán quyết về việc giải tán",

Điều-khoản này nhấn-mạnh đến tầm quan-trọng của chánh-đảng trong sinh-hoạt chính-trị. Tầm quan-trọng này lại được xác-nhận một cách cụ-thể bởi các điều 36, 63 và 38.

Điều 36: "không ai có thể là ứng-cử-viên Dân-Biểu Quốc-Hội nếu không được chánh-đảng mình chấp-thuận đề-cử"

Điều 63: "không ai có thể là ứng-cử-viên Tổng-Thống nếu không được chánh-đảng mình đề cử".

Điều 38: "Vi nào từ bỏ đảng mình hoặc thay đổi chánh-đảng hoặc vì lý do đảng mình bị giải tán trong nhiệm kỳ Quốc-Hội, vị đó sẽ mất ghế Dân-Biểu. Điều khoản này sẽ không áp-dụng trong trường-hợp vị Dân-Biểu bị trục-xuất khỏi đảng hoặc khi có sự hợp-nhất chánh-đảng".

Có thể nói những qui-định kể trên không những nhấn mạnh đến tầm quan-trọng của chánh-đảng, định-chê-hóa chánh đảng, giới-hạn số chánh-đảng để tránh hậu-quả tai hại của một sự lạm-phát chánh-đảng mà còn nhằm tạo cho chánh-đảng một kỷ luật.

Với điều 36 và 63, những ai muốn ứng-cử Dân-Biểu Tổng-Thống đều phải được một chánh-đảng đề cử. Điều - khoản này một mặt giới hạn số ứng-cử-viên mặt khác bắt-buộc những ai ra hoạt-động chính-trị phải có một hậu-thuần chính - trị. Nhìn vào các ứng-cử-viên người dân có thể hiểu rõ quan-niệm

của họ về những vấn-đề chính-trị, tránh việc ra ứng-cử với tư cách cá-nhân.

Với điều 38 chẳng những kỹ-luật của chính - đảng được bảo-vệ mà còn tránh trường-hợp đảng này mua chuộc Dân-Biểu của đảng kia bỏ đảng.

B. - SỰ QUI-ĐỊNH CỦA LUẬT BẦU-CỬ.

Theo luật bầu-cử áp dụng cho các cuộc bầu-cử Quốc Hội 1963, 1967 và 1971 thì Đại-Hàn chia làm 2 loại đơn-vị.

- Một loại chỉ có 1 ghế Dân-Biểu cho một đơn-vị và người được đăc-cử là ứng-cử-viên có số phiếu cao nhất. Trong cuộc bầu-cử 1963 và 1967, tại Đại-Hàn có 131 đơn-vị thuộc loại này, đến năm 1971 con số này lên đến 153 đơn-vị.
- Một loại có nhiều ghế Dân-Biểu cho một đơn-vị và số ứng-viên đăc-cử theo tỉ-lệ số phiếu đạt được. Trong 2 cuộc bầu-cử 63 và 67, tại Đại-Hàn có 44 ghế thuộc loại này và đến 1971, tăng lên đến 51 ghế.

Có thể nói cả 2 thể-thức trên đã giúp ích cho sự phát-triển của chánh-đảng Đại-Hàn.

Thật-vậy, với thể-thức một, các đảng lớn sẽ được ưu-đãi, tránh khuynh-hướng phân-hóa vì nếu phân-hóa sẽ thất bại trước lực-lượng đối-ngịch. Hơn nữa, điều này có thể tạo điều-kiện liên-kết giữa các chánh-đảng. Các chánh đảng nào nhận thấy thiếu thực-lực tại một đơn-vị bầu-cử, không có hy vọng đăc-cử, sẽ không đưa người ra tranh-cử mà chánh-đảng đó sẽ liên-kết với chánh-đảng nào có thực-lực tại đơn - vị ấy nhưng yếu tại đơn-vị khác để vận-động giúp lẫn nhau. Sự hợp tác như vậy trong thời-gian dài có hy-vọng đưa đến những kết hợp bền-vững. Thành-quả kết hợp của phe đối-lập Đại - Hàn chứng tỏ một hiệu-quả của thể-thức này.

Với thể-thức 2, các chánh-đảng sẽ tùy theo số phiếu đạt được mà đưa người vào Quốc-Hội. Hình-thức này một mặt không tiêu-diệt chánh-đảng, mặt khác là một biện-pháp ngăn chặn bớt sự thao-túng của một chánh-đảng mạnh.

Qua các cuộc bầu-cử Quốc-Hội Đại-Hàn, chúng ta có thể thấy rõ kết-quả này.

| Số ghế chiếm Năm | ĐẠI-DIỆN DA-SỐ | | ĐẠI-DIỆN TỈ-LỆ | |
|---------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| | Dân-Chủ CộngHòa | Chánh-Đảng Khác | Dân-Chủ CộngHòa | Chánh-Đảng Khác |
| 1963 | 88/131 | 43/131 | 22/44 | 22/44 |
| 1967 | 103/131 | 28/131 | 27/44 | 17/44 |
| 1971 | 86/153 | 67/153 | 27/51 | 24/51 |

Điều này có nghĩa nêu chỉ áp-dụng thuần một trong hai thể-thức, Đại-Hàn có thể sẽ tiến đến hai trường-hợp hoặc đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa sẽ chiếm được nhiều ghế hơn hoặc trong Quốc-Hội sẽ có nhiều chánh đảng hơn.

Tóm lại, với 2 thể-thức, chỉ có những đảng quánhỏ sẽ lần lần bị đảo-thái nêu không chịu kết-hợp với nhữngchánh đảng khác.

C.- HÌNH-THỨC QUỐC-DÂN ĐẠI-HỘI Ở KAMPUCHEA.

Ngược lại hình-thức Quốc-Dân Đại-Hội ở Kampuchea có thể xem như là một kỹ-thuật để kiểm-chế, sử-dụng 1 phương tiện hợp-pháp để thực-hiện những ý-muốn của Sihanouk. Theo Hiến-pháp Kampuchea Quốc-Dân Đại-Hội không được giao cho những quyền đã giao cho Quốc-Hội. Điều 94 chỉ qui-định Quốc Dân Đại-Hội có quyền gửi những đề-nghị sang Quốc-Hội và điều 95 chỉ qui-định đơn-giản rằng Quốc-Hội có thể mở cuộc trưng cầu dân-ý về những đối-tượng các đề-nghị của Quốc-Dân Đại Hội. Thế nhưng Sihanouk đã cố-gắng để biến Quốc-Dân Đại-Hội thành một phương-thức hợp pháp để quyết-định những đề-nghị của Sihanouk (1). Mặc dù Sihanouk đã giải-thích nguyên - ủy của việc triệu-tập Quốc-Dân Đại-Hội là : "chỉ bằng đườnglối này, ý-kiến của dân mới được đạo-đạt trung-thực mà ýkiến của

(1) Đề nghị vào 1957 xin xem chương I trang 20

công-nhân và nông-dân rất quý-giá đối với chúng ta. Qua Quốc-Dân Đại-Hội, tiếng nói của người dân sẽ được nghe và sẽ có kết quả. Thật là thiếu-sốt nếu mỗi 4 năm người dân mới được gặp các đại-diện qua các cuộc bầu cử. Giờ đây mỗi 6 tháng họ sẽ được triệu tập một lần để bày tỏ những nguyện-vọng cũng như thắc-mắc nếu có." (1) Nhưng Kampuchea với hơn 80% là nông-dân, sống nơi các thôn quê, mang nặng tinh thần "tôn quân". Hơn nữa Sihanouk rất khôn ngoan, không như những nhà lãnh đạo tiền-nhiệm, Sihanouk cố tạo cảm-tình với giới nông gia bằng cách đi về những miền quê xa xôi, lột bỏ bề ngoài vương-giá, diễn-thuyết cho dân chúng nghe về tương-lai của họ và xứ-sở. Sihanouk tỏ vể rất chú tâm đến những lo-âu của nông-dân và nhiều khi trong cuộc tiếp-xúc, Sihanouk chơi kèn Saxophon hoặc làm thơ để đọc cho họ nghe. Bởi thế, dưới mắt dân chúng, Sihanouk là tượng-trưng cho những gì khôn ngoan nhất, Sihanouk không thể là nhà độc-tài và họ đã xem ông như "cha".

Trong thực-tế, lịch-trình của các cuộc Quốc-Dân Đại-Hội đều do đảng Sangkum quyết-dịnh và mặc dù những nông-dân Kampuchea đi xe bò từ mọi nơi về Nam-Vang dự Đại-hội nhưng thật ra họ chỉ đóng những vai-trò thụ-động. Sự khuynh-loát này ngày càng thấy rõ khi cả những việc quan-trọng thuộc đặc-quyền Lập-Pháp cũng được Sihanouk đem ra quyết-dịnh trong Quốc-Dân Đại-Hội để lấy một căn-bản pháp-lý thi-hành.

Tóm lại, với kỹ-thuật triệu-tập Quốc-Dân Đại-Hội Sihanouk đã mặc nhiên xóa-bỏ vai-trò của Quốc-Hội, Quốc-Hội chỉ còn là một hình-thức bề ngoài để phủ bộ mặt dân-chủ lên chế độ.

MỤC 2 : THÁI-ĐỘ CỦA CHÍNH-QUYỀN

Khi khảo-sát về đảng ưu-thế và độc-đảng, người ta thường thấy hiện-tượng nhân-cách-hóa quyền-hành (La personnalisation du pouvoir). Hiện-tượng này bao-gồm hai yếu-tố : khách-quan và chủ-quan. Yếu-tố khách-quan là sự tập-trung quyền-hành trong tay người lãnh-tu và yếu-tố chủ-quan tâm-lý là trong tâm trí quần-chúng quyền-hành được thể-hiện qua vị lãnh-tu.

(1) Smith, Roger M.: Governments and politics of southeast Asia, edited by G. Mc.Turnan Katin (New York: Cornell university Press) p.623.

Hiện-tượng nhân-cách-hóa quyền-hành tạo nên 2 hệ quả: một mặt sự kiện có thể là 1 hữu-ích cho Quốc-Gia. Đối với Quốc-Gia chậm-tiến, những định-chế dân-chủ chưa được thâm nhuần, tinh-thần gia-đình còn nặng thì sự xuất-hiện của một vị "lãnh-tu thần-uy" (Leader Charismatique) có thể là một chất keo kết-hợp dân-chúng. Dân-chúng sẽ dễ-dàng đồng - ý những chương-trình, chính-sách Quốc-Gia qua vị lãnh-tu. Nhưng một mặt khác, sự nhân-cách-hóa chính-quyền có thể tạo nên một tai-hại. Vị lãnh-tu có thể có một tâm-lý siêu-việt, cho rằng chỉ có mình mới thật sự đem phồn-thịnh đến cho Quốc-Gia dân-tộc và do đó có thể có những hành-động diệt-trừ hết những phần-tử nào chống đối.

Qua sinh-hoạt chính-trị ở Đại-Hàn và Kampuchea dưới thời đảng ưu-thế, người ta có thể nhận thấy rõ kết-quả này.

Ở Đại-Hàn trong khoảng 1963-1971, mặc dù không có một bằng-chứng nào biểu-lộ sự "thông-cảm" giữa chính - quyền và chánh-đảng nhưng qua những lời chỉ-trích chính-quyền, những tuyên-bố chính-quyền mục-nát, độc-tài của phe đối-lập trong sinh-hoạt chính-trị nhất là trong những mùa bầu-cử có thể chứng-tỏ rằng không khí chính-trị lúc đó không có sự chèn ép đối-lập - dù tự ý hay bắt-buộc - quá lắm. Chính nhờ vậy mà đến năm 1971, phe đối-lập đã chiếm được một số ghế khá nhiều trong Quốc-Hội. Nhưng đến năm 1972 việc Tổng-Thống Phác-Chính-Hy giải-tan Quốc-Hội để tạo nên một Quốc-Hội mới có đa số người thân chính, việc lãnh-tu đối-lập Kim-TaeTung bị bắt cóc ở Đông-Kinh vào tháng 8-1973, hơn 2 tháng sau khi được trả tự-do đã tuyên-bố không hoạt-động chính-trị và cùng với những hình-phạt gắt-gao dành cho những người chống-đối đã làm cho không-khí chính-trị Đại-Hàn trở nên căng-thẳng. Sinh-viên cũng như đối-lập đã mở nhiều cuộc biểu-tình và phản ứng chống đối đó vẫn còn ngấm-ngấm cho đến hôm nay. Có người đã e rằng với sự đàn-áp đối lập khi đối-lập đã thực-sự lớn mạnh có thể đưa Tổng-Thống Phác-Chánh-Hy vào vết xe Lý-Thừa Văn (1)

(1) Guillain, Robert: Độc tài để chống cộng tại Đại-Hàn?, Chính-Luận 4-2-1973 (dịch báo Le Monde)

Tại Kampuchea, người ta có thể nhận thấy rõ sự hẹp hòi trong đầu óc của Sihanouk đối với phe đối-lập. Hầu như lúc nào Sihanouk cũng tìm dịp để trình-bày với quần - chúng rằng những người đối-lập là những phần tử phá-hoại, chẳng giúp ích gì cho Quốc-Gia. Với những phương-tiện trong tay và trong một Quốc-Gia mà dân chúng còn thờ-ơ với sinhhoatchính trị, những chỉ-trích đầy ác ý của Sihanouk đã góp một phần trong việc tan-rã của đảng Dân-chủ vào tháng 8-1957.

Thật ra, Sihanouk không thích hình thức đảng phái Điển hình là vào 1955, Sihanouk có đề-nghị tu-chínhhiến pháp trong đó có điều khoản ủng-cử-viên Quốc-Hội phải ủng-cử với tư-cách cá-nhân, không dính líu gì đến đảng phái, để tránh những cuộc vận động âm-ỹ, lộn-xộn và hao phí. Đề-nghị này đã bị nhiều người - kể cả Yem-Sambaur 1 cận-thần của Sihanouk - chống-đối vì cho rằng như thế sẽ đưa đến việc giải-tán Chánh đảng và chế-độ sẽ tiến đến độc-tài.

Đối với giới trí-thức trẻ chống-đối ông cũng thế, Sihanouk luôn miệng chỉ-trích rằng họ là những kẻ "không làm được gì nhưng lúc nào cũng chỉ-trích những bậc đàn anh" (1)

Sự cô-chấp của Sihanouk thấy rõ ràng nhất vào cuối 1954 khi Sơn-Ngọc-Thành gởi cho Sihanouk một thỉnh - nguyện thư, trong đó Thành xin hội-kiên để trở về hợp-tác và hứa trung-thành với Hoàng-Gia. Nhưng Sihanouk chẳng những không chấp-thuận mà còn tung ra một chiến-dịch tố-cáo Sơn - Ngọc-Thành là kẻ thù của nhà vua, chính-quyền và nhân-dân. Chính thái-độ này của Sihanouk đã đưa Sơn-Ngọc-Thành đến thế phải chống-đối tới cùng với Sihanouk.

TIẾT 2

VAI-TRÒ CỦA CHÁNH-ĐẢNG

và

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG

Tiết này nhằm tìm-hiểu xem vai-trò của Chánh-đảng và sự tham-gia của quần-chúng ảnh-hưởng thế nào đến kết-quả

(1) Smith, Roger M, Op. Cit. p.628.

MỤC 1 : VAI-TRÒ CỦA CHÁNH-ĐẢNG

Trong một hệ-thống đảng ưu-thế, việc nhận chấnvai trò của chánh-đảng được nhìn ở 2 lực-lượng :

- Vai-trò của đảng ưu-thế cầm-quyền.
- Vai-trò của các chánh-đảng đối-lập khác.

A.- VAI-TRÒ CỦA ĐẢNG ƯU-THẾ CẦM QUYỀN.

Tuy cùng được thành-lập dưới kỹ-thuật đảng ưu-thế nhưng đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa ở Đại-Hàn đã có những nét khác biệt với đảng Sangkum ở Kampuchea.

Đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa do Kim-Chong-Pil tổ - chức một cách rất khoa-học, qui-cũ, qui-tụ giới quân-nhân và các chánh-khách có khả nhiều uy-tín trong quần-chúng.

Đảng được tổ chức theo mô-hình "cái dù" gồm một ban chấp-hành trung-ương và những nhánh lan tậncùng đến xã ấp.

* Trong xã hay khu phố, đảng được chia thành các ban và nhiều tổ. Mỗi tổ gồm từ 3 đến 5 đảng-viên, do một vị chỉ huy gọi là chánh liên-lạc (chief liaison officer) lãnh đạo, có nhiệm-vụ thông-báo các vấn-đề từ trung-ương đến địa phương hay ngược lại.

* Trong Quận, đảng chia thành các hệ-cấp Ri, Dong, Tong, mỗi hệ-cấp chỉ-huy bởi 1 viên chánh tuyên-truyền(chief campagner) có nhiệm-vụ quảng-bá theo hệ-thống dọc và ngang, các chương-trình và tin-tức của đảng.

* Trong thị-xã hay thành-phố, đảng gồm nhiều phần hoạt-động gọi là Eup, Myon, Dong do một chánh quản-tri(chief manager) lãnh-đạo. Đây là viên-chức liên-lạc trực-tiếp từ trung-ương đến các xã-ấp xa-xôi. Viên-chức này thường làmột nhân-sĩ có uy-tín tại địa-phương có toàn quyền trongquanhạt của mình về các vấn-đề liên-hệ đến đảng.

Tóm lại, các cán-bộ chỉ-huy các cấp vừa kể trên có nhiệm-vụ quan-sát các cử-tri trong địa-hạt trách-nhiệm, giúp đỡ các đảng-viên đang gặp khó-khăn, liên-lạc và tổ-chức các buổi họp định-kỳ để thăm-định kết quả sinh-hoạt hạ-tầng, cố-gắng vận-động sự ủng-hộ của quần-chúng, tìm thêm các cảm-tình viên.

Lập-trường của đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa cũng rõ-ràng, biểu-lộ qua các điểm đặc-biệt sau :

* Quân-bình hóa Xã-hội để binh-vực giai-cấp trung-lưu.

* Thực-hiện các kế-hoạch kinh-tế để tiến đến tự-túc.

* Triệt để theo khối Tự-do.

* Bình thường hóa bang giao với Nhật-Bản.

* Ủng-hộ nguyên-tắc thống-nhất Cao-Ly qua cuộc tổng tuyên-cử dưới sự kiểm-soát của Liên-hiệp-Quốc.

Hơn nữa, trong nội-bộ đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa người ta cũng ít thấy những xung-đột. Sự hy-sinh ra đi của Kim-Chong-Pil vào đầu năm 1963 khi đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa (vừa mới thành lập) bị những chỉ-trích đã gây được phần nào cảm tình của dân chúng đối với đảng cầm-quyền. Điểm nữa chứng tỏ sự khá đoàn-kết trong nội-bộ đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa là vào cuối năm 1969 khi cuộc Trưng-Cầu Dân-Y nhằm mục-đích đưa Tổng-Thống Phác ra ứng-cử một lần nữa sắp tổ-chức, người ta thấy Kim tỏ vẻ không đồng ý. Thái độ chống đối hữu lý của Kim đã tạo nhiều rạn-nứt trong đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa vì dù sao ông cũng là người đã có công lập nên đảng. Thế nhưng cuối cùng khi kết-quả cuộc trưng cầu dân-y được tuyên-bố, Kim vẫn ở lại và hoạt-động cho đảng, tích-cực ủng-hộ tướng Phác khi ra tranh-cử. Chính hành-động tế-nhi này đã hàn gắn những rạn-nứt của đảng Dân-Chủ Cộng-Hòa sau những bất đồng chính-trị.

Nhìn trở lại những sinh-hoạt của đảng Sangkum tại Kampuchea, người ta thấy những điều này hầu như hoàn - toàn ngược lại. Đảng Sangkum không có một chủ-trường, đường - lối duy nhất. Những tiêu-chuẩn Dân-Chủ bình đẳng, chân xã-hội mà Sangkum đề-cập thật ra chỉ là những danh-từ mơ-hồ, có tính cách tổng-quát mà Sihanouk muốn diển-tả thế nào cũng được. Tô

chức đảng cũng không chặt-chẻ rõ-ràng và thường có sự lẩn-lộn giữa cấp chỉ-huy của đảng và chính-quyền.

Hơn thế nữa, nội-bộ đảng Sangkum lại chia rẽ quá nặng. Sự chia rẽ này có lẽ vì sự hình-thành đảng Sangkum không đặt trên một sự đồng-tâm chính-trị. Chính Sihanouk cũng đã quan-niệm rằng Sangkum không phải là một đảng chính-trị mà chỉ là tập hợp những người chưa thuộc một chánh-đảng và mục-đích của Sangkum là làm cho các đảng khác bị thâu-hút và tiêu-tan.

Sự bất-đồng quan-điểm giữa nội-bộ đảng Sangkum thấy rõ ràng nhất kể từ 1955 trở về sau. Sau cuộc bầu-cử ngày 11-11-1955, mặc dù đảng Sangkum đã chiếm tất cả ghế trong Quốc-Hội nhưng từ tháng 9-1955 đến tháng 1-1958 đã có 9 Chính-phủ thay nhau sụp đổ chỉ vì sự bất đồng ý kiến giữa Nội-Các và Quốc-Hội gồm toàn đảng viên Sangkum. Những bất đồng ngày một thêm trầm trọng đến nỗi trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội vào ngày 23-03-1958, Sihanouk đã phải dành lại cho mình quyền quyết-định sau cùng về danh-sách đề cử ứng-viên Sangkum ra tranh ghế Quốc-Hội.

Những bất-hòa này đã 2 lần bùng nổ. Lần đầu vào năm 1959 khi Sam-Sary một cận-thần của Sihanouk đương kim Tổng Thư Ký Sangkum, đã âm-mưu cùng với Sơn-Ngọc-Thành và Dap-Chhuôn lật đổ Sihanouk nhưng thất bại. Đến lần thứ hai vào ngày 18-3-1970 do Cheng-Heng, Sirik-Matak và Lon-Nol lãnh đạo thì đã thành công. Điều đáng lưu-ý là 3 nhân-vật đều thuộc thành phần lãnh đạo của Sangkum.

B.- VAI-TRÒ CỦA NHỮNG CHÁNH-ĐẢNG ĐỐI-LẬP.

Các chính-đảng tại các Quốc-Gia chậm-tiến -nói chung- thường có một vai-trò rất yếu-kém. Lý-do vì các Quốc-Gia này mới thâu-hồi độc-lập nên sinh-hoạt chính-trị công-khai đối với Chánh-Đảng còn mới mẻ. Dưới thời thuộc-địa, thường thường các chánh-đảng là các hội kín và hoạt-động để tranh-thủ độc-lập cho nên phải có một cơ-cấu tổ-chức và sinh-hoạt bí-mật để khỏi bị đàn-áp. Kịp đến khi giành được chủ-quyền, các đứ-kiện cũ không còn thích hợp góp phần tạo sự yếu-kém của chánh-đảng. Chánh-đảng đối-lập vì thế lại càng suy-yếu hơn và thông thường ở 2 hình-thức : hoặc đối-lập vô trách-nhiệm tức lúc nào cũng cố-gắng để chỉ-trích chính-quyền mục-đích gây sự chú-ý trong quần-chúng hoặc đối-lập "cuội" tức chỉ đối-lập với hình-thức bên ngoài.

So-sánh ở Đại-Hàn và Kampuchea, người ta cũng có thể thấy sự khác-biệt này.

Ở Đại-Hàn, phía đối-lập đã có những tiến bộ. Sự tiến bộ này được nhận thấy ở cả 2 phương diện : đối-lập Đại - Hàn cũng có một chính-sách, đường-lối, tổ-chức rõ rệt và theo thời gian đã dần dần liên-kết lại.

Trước 1965, đối-lập ở Đại-Hàn vẫn còn nhiều chia-rẽ. Sau đó, với sự bành-trướng của đảng cầm-quyền và rút kinh nghiệm chua cay trong những cuộc bầu cử 1963, bắt đầu từ cuộc bầu-cử 1967, 2 đảng đối-lập lớn là Tân Đại-Hàn (New Korea Party) của cựu Tổng-Thống Yun-Po-Son và Đảng Nhân-Dân (People's Party) của Viện-Trưởng Đại-Học Yu-Chin-O đã liên-kết thành một đảng duy-nhất dưới tên Tân Dân-Chủ.

Hiện nay, với trên 800.000 đảng-viên, với một tổ chức có qui-củ từ trung-ương đến địa-phương, đảng Tân Dân-Chủ là một đảng đối-lập có uy-tín nhất tại Đại-Hàn.

Chính-sách của Đảng qui vào những điểm chính sau :

* Sẽ ban hành một đạo-luật cho phép dân-chúng, trừ công-chức và quân-nhân được tự-do tham-gia các đảng-phái chính trị.

* Sự trung-lập của công-chức, quân-nhân cùng các nghiệp-đoàn hiệp-hội phải được tôn trọng.

* Duyệt-xét lại toàn bộ hiệp-ước Đại Hàn-Nhật Bản ký kết vào 1965.

* Chặn đứng sự xâm-nhập Kinh-Tế của Nhật-Bản vào Đại Hàn.

* Duy-trì tình hữu-nghị với Hoa-Kỳ và các Quốc - Gia tự-do.

* Duyệt-xét lại hiệp-ước Hoa-Kỳ - Đại-Hàn theo khuôn khổ Minh-Ước Bắc-Đại-Tây-Dương.

* Đề-nghị thiết-lập một hệ-thống an-ninh tại vùng Đông-Nam-Á bao gồm cả Đại-Hàn.

* Thiết-lập liên-hệ ngoại-giao với các Quốc - Gia Trung-Lập trong khối Á-Phi.

Nhìn lại Kampuchea, các đảng phái đối-lập không có một tiến-triển nào. Ngoại trừ đảng Dân-Chủ có một quá - khứ thành-lập lâu dài, các đảng mới thành-lập sau này như: Victorious Northeast Party, Revonation Party, National - Reform thường có một đời sống ngắn-ngủi và hữu-danh vô-thực, chỉ qui tụ một nhóm nhỏ quanh một cá-nhân.

Riêng đảng Dân-Chủ cũng không có một chính - sách, đường-lối rõ rệt mà chỉ dựa vào chủ-trương chống Pháp (trước kia) và Sihanouk (sau này).

Hơn nữa, giữa đảng Dân-Chủ và Sihanouk luôn luôn có những hiềm-khích không xóa được. Khi chiếm được đa số trong Quốc-Hội, đảng Dân-Chủ luôn luôn chống đối những chương trình của Sihanouk, ngược lại Sihanouk cũng tạo những cơ-hội để chỉ trích đảng Dân-Chủ và sau cùng thành-lập đảng Sangkum để đưa đảng Dân-Chủ vào đường tan rã.

MUC 2 : SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHUNG

Sự tham-gia của quần-chúng có thể xem là một động-lực ngoại-lai để giúp chánh-đảng tiến bộ. Sự hiểu-biết và tham gia vào những sinh-hoạt chính-trị - nhất là chánh đảng - của dân-chúng sẽ là môi-trường tốt để chánh-đảng phát-triển. Nhưng nghiên-cứu sự tham-gia chính-trị của người dân tại các Quốc-Gia chậm tiến, người ta nhận thấy rất kém. Thật vậy, kết-qua những cuộc điều-tra cho thấy :

- 20% chú ý thật đến chính-trị.
- 40% chỉ biết sơ sài về chính-trị.
- 40% không biết gì về chính-trị. (1)

Sự hiểu-biết chính-trị đã ít do đó sự tham-gia vào các chánh-đảng lại càng ít hơn. Cũng có khi trên lý-thuyết, một chánh-đảng có rất nhiều đảng-viên nhưng trên thực-tế, mức hiểu biết về chính-trị và chánh-đảng của đảng-viên rất sơ - sài, hầu như không có.

Phân tách nguyên-nhân của sự thiếu tham-gia, người ta thấy do 2 nguyên-nhân chính :

(1) Nguyễn-Văn-Bông, S, đ. d. tr. 239

- Trình-độ văn-hóa yếu-kém.
- Trình-độ dân-sinh còn thấp.

A.- TRÌNH-ĐỘ DÂN-TRÍ :

So sánh trình-độ dân-trí giữa các Quốc-Gia Tây Phương và các nước chậm tiến, người ta thấy sự chênh-lệch như sau :

| | | |
|-----------------|----------------------|------------|
| Bắc và Tây-Âu : | tỉ số người thất học | 1-2% |
| Bắc Mỹ : | " | 3-4% |
| Á-Châu : | " | 60-65% |
| Phi-Châu : | " | 80-85% (1) |

Con số này giải-thích phần nào lý-do các chính đảng Quốc-Gia tiên tiến được sự gia-nhập của quần-chúng nhiều hơn so với Quốc-Gia chậm tiến.

Tại Kampuchea, vào khoảng 85% dân chúng là nông dân. Họ sống trong những nông-trại nhỏ, xa xôi, tỉ lệ dân mù chữ lên đến trên 60%.

Lấy con số điển-hình về thanh-thiếu-niên có học tại Kampuchea vào những năm 1961 - 1962, 1962 - 1963, ta thấy như sau :

| Học-sinh Sinh-viên Năm | Tiểu-học | Trung-học | Kỹ-thuật | Cao-đẳng |
|------------------------------|-------------|-----------|----------|----------|
| | 1961 - 1962 | 563.018 | 27.702 | 1.237 |
| 1962 - 1963 | 595.410 | 35.192 | 1.264 | 2.015 |

(2)

Nguyên do của sự thất học một phần lớn bởi chính sách thuộc-địa của Tây-Phương. Khi cai-trị họ không muốn cho dân-chúng thuộc quốc được mở mang trí-tuệ vì họ sợ dân-chúng nếu hiểu-biết sẽ nổi lên lật-đổ nền thống-trị. Trái lại, họ chỉ đào tạo đủ một số người hầu để dàng thi-hành chính-sách ngu dân.

(1) Theo Quê-Hương số 6 tháng 12-1959 tr.29

(2) Theo Smith, Roger M. Op.Cit. p. 656

Trình-độ dân-trí thấp kém dễ đưa đến hai hậu quả tai hại :

- Thiếu hiểu-biết, người dân không để ý và không thích tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị.

- Chính-quyền dễ đưa ra những lời nói, chương-trình mỉ dân.

Tại Kampuchea nhờ trình-độ dân-trí thấp mà Sihanouk đã dễ dàng đi đến độc-tài.

B.- TRÌNH-ĐỘ DÂN-SINH :

Trình-độ dân-sinh của một Quốc-Gia rất quan trọng vì có cơm no, áo ấm người dân mới có thể rảnh tay mà tham-gia vào các sinh-hoạt chính-trị. Ngay nào dân còn đói rách thì không một vấn đề Chính-trị, Kinh-Tế, Xã-Hội nào có thể giải - quyết được.

Hiện nay, việc xác định mức lợi-tức cá-nhân ở một con số nào để xem là trung-bình chưa được mọi người chấp-nhận. Tác giả Benjamin Higgins cho rằng nếu lợi-tức đầu người của Quốc-Gia dưới 500 Mỹ-kim một năm thì mức sống như vậy là thấp. Trái lại tác giả E. Staley chia các Quốc-Gia làm 3 nhóm: nhóm cao có lợi-tức trên 600 Mỹ-kim một năm, nhóm trung-bình từ 300 đến 600 và nhóm lợi-tức thấp dưới 300 Mỹ-kim. Trong khi đó ông P. Monssa lại chọn mức 200 Mỹ-kim để cho rằng dưới mức này là ở vào tình-trạng yếu-kém.

Nếu chúng ta chọn con số thấp nhất trong các số trên tức đồng ý lấy con số 200 Mỹ-kim một năm của P. Monssa làm tiêu-chuẩn thì vẫn nhận thấy đa số Quốc-Gia chậm tiến Á - Phi dưới con số này và con số càng thấp bao nhiêu thì sinh - hoạt chính-trị ở đó càng yếu-kém.

Theo thống-kê của International Bank for Reconstruction and Development (IBRD) thì lợi-tức trung-bình mỗi đầu người vào năm 1966 như sau :

| Địa - danh | Dân-số | Lợi-tức đầu người |
|------------|-----------|--------------------------------|
| . Phi-Châu | 344 triệu | 140 MK |
| . Bắc-Mỹ | 225 | 3.399 MK |
| . Hoa-Kỳ | 203,1 | 3.520 " (Cao nhất thế giới) |
| . Mỹ Latin | 276 | 385 " |
| . Á-Châu | 1.990 | 184 " |
| Kampuchea | 6,7 | 120 " |
| Đại-Hàn | 31,2 | 150 " |
| . Âu-Châu | 456 | 1.230 " |

(1)

Lý-do của mức thấp-kém này một phần do di-sản của chế-độ thuộc địa, phần khác do dân-chúng hãy còn áp-dụng những kỹ-thuật quá lạc-hậu (tại Kampuchea dân chúng hãy còn dùng những nông-cụ cổ-truyền trong việc canh-tác, đất rất màu-mỡ nhưng năng suất lúa tại đây là một trong những nơi thấp nhất thế-giới).

Đến 1970, mức lợi-tức đầu người ở Kampuchea không tăng bao nhiêu. Riêng ở Đại-Hàn, qua 2 kế-hoạch ngũ-niên (1962-1966, 1967 - 1971), Đại-Hàn đã tiến bộ vượt bực về Kinh-tế. Mức tổng sản-lượng Quốc-Gia vào 1961 khoảng 2.000 triệu Mỹ-kim đã lên đến 6.994 triệu vào 1970, nâng mức lợi-tức cá-nhân lên đến 223 Mỹ-kim một năm (lợi-tức đầu người vào 1960 là 94\$ Mỹ-kim một năm). (2)

Chính vì mức sống tại hai Quốc-Gia chênh-lệch như thế mà tại Đại-Hàn dân-chúng tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị nhiều hơn ở Kampuchea.

(1) Horizons, Vol. XIX, N.3, tr 38 và 39

(2) Theo Asian Survey Vol. XIII, N.12

1 1

KẾT LUẬN PHẦN THỨ NHẤT. -

TÓM LẠI, hệ thống đảng ưu thế là một con dao hai lưỡi, sẽ đưa Quốc gia đến ổn định, tiến bộ hay độc tài, hỗn loạn tùy theo một số yếu tố, có ảnh hưởng hỗ tương nhau, với một khuôn khổ, cơ cấu thích hợp, với những cố gắng và quyết tâm của tập thể thì hệ thống đảng ưu thế sẽ rất hữu hiệu, ngược lại, nếu những điều kiện này thiếu sót thì hổ độc tài, hỗn loạn gắn liền với Quốc gia, Dân tộc.

Tại các Quốc gia chậm tiến, nơi mà hoà bình dân chủ, tự do và khát vọng tiến bộ hằng nung nấu, đảng ưu thế nhiều lúc tỏ ra cần thiết trong giai đoạn đầu để động viên quần chúng, hướng dẫn mọi nỗ lực hầu giúp Quốc gia vượt những trở ngại hiện tại và tiến bộ nhanh chóng. Trong trường hợp đó, việc sử dụng mô thức đảng ưu thế lại càng trở nên khó khăn và tế nhị. Vì chiều bài tiến bộ, người ta có thể đi đến huỷ diệt dân chủ tự do nhưng cũng có thể vì chiều bài dân chủ tự do, người ta đưa Quốc gia vào hỗn loạn. Điểm trọng yếu là làm sao dung hoà được hai đòi hỏi này và đó là nguyên uỷ để đưa đảng ưu thế đến thành công hay thất bại.

Sau khi khảo sát hai trường hợp đảng ưu thế điển hình ở Kam - puchea và Đại Hàn, trong phần thứ hai, chúng tôi sẽ khảo sát tình trạng đảng phái Việt-Nam hiện tại, với sự có mặt của Đảng Dân-Chủ. Sự khảo sát này nhằm tìm hiểu những khó-khăn của chánh đảng Việt-Nam hầu đề nghị những cải-thiện.

PHẦN THỨ HAI

KHẢO - SÁT TRƯỜNG - HỢP VIỆT - NAM

Trước khi có Hiến-Pháp 1-4-1967 và qui-chế chính-đảng, các chính-đảng ở Việt-Nam bị chi-phối bởi dụ số 10 (6-8-1950) và đồng-hóa như một hiệp-hội có mục-tiêu chính-trị, bị đặt dưới chế-độ giấy phép. Dụ số 10 có những điều-khoản rất khắt-khe nên có rất ít chính-đảng được hoạt-động hợp-pháp.

Sau cuộc Cách-mạng 1-11-1963, do sự đòi hỏi của các chính-đảng, Bộ Nội-Vụ với Thông-Cáo ngày 28-1-1964 qui-định rằng đảng-phái muốn hoạt-động phải khai-trình, Bộ Nội-Vụ sẽ cứu xét và cấp biên-nhận cho phép hoạt-động. Thẩm-quyền cứu-xét của Bộ Nội-Vụ có tính cách chuyên-quyết và Bộ có quyền cấp giấy phép hay không cho một chính-đảng đã khai báo.

Thông-Cáo này đã nới rộng sự kềm-chế của chính-quyền đối với chính-đảng. Kết quả là có đến 33 chính-đảng đã khai báo, được cấp biên-nhận và 24 đảng có khai báo nhưng không được cấp biên-nhận. Ngoài ra còn một số chính-đảng khác hoạt-động mà không khai báo.

Cho đến khi có Hiến-Pháp 1-4-1967, Hiến-Pháp đã minh thị công-nhận vai-trò quan-yếu của chính đảng và đối-lập chính trị qua các điều 99, 100, 101 và 102.

Sau đó Luật 009/69 (19-6-1969) ra đời đã tạo một khuôn khổ mới cho các chính-đảng Việt-Nam. Chi-tiết hóa luật 009/69 là Nghị-định 807-ND/BNV (1-8-1970).

Đến cuối tháng 12/1972 dựa vào luật Ủy-quyền 005/72 (28-6-1972) của Quốc-Hội cho phép Tổng-Thống trong 6 tháng được quyền ký các Sắc-luật liên-quan đến các lãnh-vực an-ninh, quốc phòng, kinh-tế, tài-chánh, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã ban hành Sắc-Luật 012-TT/SLu (16-9-1972) và nhất là Sắc-Luật 060-TT/SLu (27-12-1972) sửa đổi luật 009/69.

Chi-tiết hóa Sắc-luật 060-TT/SLu là Nghị-định 006-ND/NV (3-1-1973) và Thông-tư 024-BNV/KS/14 (3-1-1973). Đến ngày 11-4-1974 Quốc-Hội đã biểu-quyết đạo luật 2/74 sửa đổi lại một điều-kiện của Sắc-luật 060.

Như vậy trên pháp-lý hiện tại, chính-đảng Việt-Nam bị chi-phối bởi Sắc-luật 012, 060, đạo-luật 2/74, Nghị-định 006-ND/NV và Thông-tư 024-BNV/KS/14.

Trên thực-tế, với sự chi-phối mới, số chánh-đảng đã thu hẹp lại. Cho đến tháng 6-1974, tất cả chỉ có 4 đảng: Đảng Dân-Chủ (cầm quyền), Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội, Lực-Lượng Dân-Chủ Xã-Hội Phật-Giáo Thống-Nhất Việt-Nam và đảng Cộng-Hòa.

Phần thứ hai quyển luận-văn này gồm có 3 chương :

- . Chương I : Nguyên-nhân thành-lập đảng Dân-Chủ.
- . Chương II : Đường-lối, tổ-chức và sinh-hoạt chính trị của đảng Dân-Chủ.
- . Chương III : Những khuyết-điểm của đảng phái Việt Nam hiện tại và đề-nghị những cải-thiện.

Nguyên-nhân thành-lập Đảng Dân-Chủ

Bản về nguyên-nhân để thành lập một chánh-đảng thì thật ra có nhiều nguyên-nhân. Mỗi nguyên-nhân góp một phần trong việc hình-thành và cả trong cơ-cấu tổ-chức đảng. Đó là chưa kể những nguyên-nhân thường được người ta suy-đoán, chưa có chứng cứ rõ rệt.

Tuy nhiên, một cách khách-quan và rõ-ràng, người ta có thể nhận thấy đảng Dân-Chủ được thành-lập là do bởi 2 nguyên nhân chính :

- ★ Hỗ-trợ chính-quyền.
- ★ Sửa đổi tình-trạng đảng phái Việt-Nam.

Hai nguyên-nhân này sẽ được khảo-sát trong 2 tiết sau đây :

* * *

TIẾT 1

HỖ-TRỢ CHÍNH-QUYỀN

Với quan-niệm cần có một lực-lượng chính-trị làm hậu-thuần, chính-quyền đã lập nên đảng Dân-Chủ. Sự hỗ-trợ này có thể được nhìn thấy trên 2 phương-diện :

- Hỗ-trợ những chương-trình, kế-hoạch của Chính-phủ.
- Hỗ-trợ để đối đầu với Cộng-Sản.

MỤC 1 : HỖ-TRỢ TRONG NHỮNG CHUỖNG-TRÌNH, KẾ-HOẠCH

Ngược trở lại sinh-hoạt chính-trị miền Nam trước đây người ta nhận thấy hai trường-hợp trái ngược. Dưới thời đệ I Công-Hòa, đảng Cần-Lao và những tổ-chức phụ-thuộc được xem là để hậu-thuần cho chính-quyền Ngô-đình-Diệm cho nên những chương trình, kế-hoạch của Hành-Pháp lúc đó trôi chảy rất dễ dàng. Tuy nhiên vì không chấp-nhận các đảng đối-lập nên đã đưa chế-độ đến một hình-thức độc-tại.

Sau khi đệ I Công-Hòa cáo chung, các chánh đảng được dễ dàng trong sự thành-lập. Lúc đó rất nhiều chánh-đảng được thành-lập nhưng không có một đảng nào thực-sự làm hậu - thuần cho chính-quyền.

Tình-trạng này cũng đưa đến một kết-quả không tốt - đẹp vì chính-quyền thiếu một lực-lượng hậu-thuần. Thật ra sự hiện-hữu của một đảng chính-quyền là một điều cần thiết. Sở-đĩ cơ-chế Hiến-Pháp 1967 không điều-hoà được vì thiếu một đảng làm đảng chính-quyền (1). Trong các Quốc-Hội trước đây, người ta thấy trong cả hai Viện đều có nhiều khối khác nhau mà không khối nào vững chắc. Qua danh hiệu các khối, không một nhóm Nghị-Sĩ nào liên-kết chặt-chẽ với một nhóm Dân-biểu. Có khi 2 Viện còn chống đối nhau rõ rệt.

Giữa Quốc-Hội và chính-phủ, mối tương-quan cũng không được tốt đẹp. Thiếu chánh-đảng làm cơ-cấu liên-lạc, Dân - Biểu, Nghị-Sĩ và nhân-viên chính-phủ không có tình đồng chí thành ra Lập-Pháp và Hành-Pháp tựa như hai cơ-quan riêng biệt. Các Dân Biểu, Nghị-Sĩ sợ sệt bị coi là ngã theo chính-quyền nên nhiều khi thấy lập-trường của Chính-phủ hợp-ly cũng ít khi dám bình-vực. Sự kiện trên đưa đến một kết-quả bi-hài là nhiều khi một dự-luật bị chi-trích nhiều hơn bình-vực nhưng khi biểu- quyết lại được chấp-thuần. Hành động này làm người dân nghi-ngờ và giảm uy-tín của Quốc-Hội.

Mặt khác, vì không có một lực-lượng thật-sự hậu - thuần, Tổng-Thống phải dùng đến quyền phúc-nghị (đ. 45 Hiến -

(1) Nguyễn-Ngọc-Huy : Vấn đề chính đảng tại Việt-Nam - Cấp-Tiến số 36 tháng 6-1972) tr. 87

Pháp) để đạt ý muốn của mình. Kết-qua là nhiều khi Tổng-Thống đã làm luật với một thiểu-số Dân-Biểu và Nghị-Sĩ.

Ý thức được những yếu-kém này vào đầu năm 1969, Tổng Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã có ý muốn thành lập một hậu - thuẫn chính-trị. Trong thông-diệp đọc trước Quốc-Hội ngày 7-4-1969, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã kêu gọi :

"Những ai đồng ý với tôi về lý-tưởng Quốc-Gia , và những mục-tiêu phải thực-hiện cho đất nước, về những tai - họa phải tránh cho dân-tộc; tôi nghĩ rằng khi chúng ta đã cùng một chí-hướng thì phải hợp-tác với nhau được. Còn đối với những nhân-vật, những đồng-bào không đồng ý với tôi, tôi muốn nói rõ không đồng-ý về cách-thức, về pháp-lý, chứ không phải về lý - tưởng, tôi cũng mong muốn và hơn thế nữa đòi hỏi các vị ấy cũng phải tập-hợp lại và như vậy cũng tức là góp phần giải-quyết các vấn đề lãnh đạo và tổ-chức về một phía khác, phía được gọi là đối-lập."

Sau đó không lâu, Tổng-Thống Thiệu đã đứng ra thành lập Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội. Mặt trận là một liên - minh qui tụ 6 đảng :

- | | |
|--------------------------------------|------------------|
| * Việt-Nam Quốc-Dân Đảng | Vũ-Hồng-Khanh |
| * Nhân-Xã Đảng | Trương-Công-Cừu |
| * Dân-Xã Đảng | Trình-Quốc-Khánh |
| * Liên-Minh Dân-Tộc Cách-Mạng Xã-Hội | Nguyễn-Văn-Hường |
| * Lực-lượng Đại-Đoàn-kết | Nguyễn-Gia-Hiến |
| * Đại-Việt Cách-Mạng | Hà-Thức-Ký. |

Về sau Mặt-Trận còn có thêm sự gia-nhập của Phong-Trào Đoàn-kết các sắc-tộc Cao-nguyên Miền-Nam (của Y-Bling - Buon-Krong-Pang).

Về tổ-chức, tại Trung-ương Mặt-Trận có một Hội-Đồng Chủ-Tịch gồm lãnh tụ các đảng (Tổng-Thống Thiệu được bầu làm Chủ-Tịch Hội-đồng này). Việc điều-hành thuộc một văn-phòng thường-trực gồm mỗi chánh-đảng 2 Đại-diện do 1 Tổng Ủy - Viên điều-khiển có 1 Phụ-Tá. Văn-phòng thường-trực chia làm 5 ban: Tuyên-Vận, Tài-Chánh, Điều-hợp, Nghiên-huấn, Giao-tế. Mỗi Ban điều-khiển bởi một Ủy-Viên (có một Phụ-Tá). Ở cấp tỉnh, tổ chức cũng tương-tợ (gồm Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch, Tổng Thư-Ký và các Ủy-viên).

Mặt-Trận được coi như là cố-vấn của Tổng-Thống để vạch ra đường-lối chính-trị chung.

Tuy vậy trong nội-bộ Mặt-Trận có những rạn-nứt, và Mặt-Trận cũng không có một vai-trò rõ rệt. Các chính - đảng trong mặt-trận rút lui dần đưa Mặt-Trận vào chỗ tan-rã.

Sau khi thất-bại trong cố-gắng kết-hợp các chánh-đảng thành một liên-minh hậu-thuần, Tổng-Thống Thiệu đã thành lập một đảng riêng biệt : đảng Dân-Chủ.

Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã nhiều lần tuyên - bố vai-trò hỗ-trợ chính-quyền của đảng Dân-Chủ. Sự hỗ-trợ này được đặt trên 2 bình-diện :

* Giữa cơ-quan công-quyền : đảng có nhiệm-vụ kiểm-toàn các cơ-sở Quốc-Gia trong mọi lãnh-vực Ngoại-Giao, Kinh-Tế, Văn-Hóa, Xã-Hội, An-ninh và Quân-sự, đưa cộng-đồng Quốc-Gia đến mục-tiêu Hòa-Bình, Tự-Do và Phát-triển. (1)

* Đối với dân-chúng : đảng Dân-Chủ quan-niệm một chánh-quyền chỉ thực-sự mạnh nếu có hậu-thuần của nhân dân và hậu-thuần ấy chỉ tranh-thủ được một cách có hiệu-quả qua ngã chánh-đảng. Hơn nữa, đảng có nhiệm-vụ giúp chính-quyền gần dân hơn. (2)

Đảng có nhiệm-vụ giải-thích cho nhân-dân hiểu rõ các nhu-cầu cộng-đồng và những mục-tiêu Quốc-Gia mà cộng-đồng đòi hỏi. Đảng thâu nhận nguyện-vọng, lắng nghe phản-ứng của nhân dân. (3)

MỤC 2 : HỖ-TRỢ ĐỂ ĐỐI ĐẦU VỚI CÔNG-SẢN

Sau khi thất bại trong âm-mưu thôn-tính miền Nam bằng vũ-lực và với những khó khăn gặp phải, Công-Sản đã phải ký bản Hiệp-định ngày 27-1-1973 để mưu tìm một biện-pháp chấm dứt chiến-tranh.

Điều 9 khoản b của bản hiệp-định ghi : "Nhân - dân miền Nam Việt-Nam tự quyết-định tương-lai chính-trị của miền

(1) Diễn - văn của Chủ-Tịch Dân-Chủ ngày 29-3-1973 tr. 3

(2) Bài nói chuyện Chủ-Tịch đảng Dân-Chủ ngày 28-3-1973, tr. 5

(3) Diễn-văn của Chủ-Tịch đảng Dân-Chủ ngày 29-3-1973, tr. 3

Nam Việt-Nam thông qua tổng tuyên-cử thật-sự tự-do và dân-chủ có giám-sát quốc-tế.

Điều 12 khoản b ghi thêm rằng : "Hội-Đồng Quốc-Gia Hòa-Giải và Hòa-Hợp dân-tộc, có nhiệm-vụ đôn-đốc hai bên miền Nam Việt-Nam thi-hành Hiệp-định này, thực-hiện hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc, bảo đảm tự-do dân-chủ. Hội-đồng Quốc-Gia Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-tộc sẽ tổ-chức tổng tuyên-cử tự-do và dân-chủ như đã nói trong điều 9 (b) và qui-định thủ-tục và thể-thức của cuộc tổng tuyên-cử này. Các cơ-quan quyền-lực mà cuộc tổng tuyên-cử đó bầu ra sẽ do hai bên miền Nam Việt-Nam thông qua hiệp-thương mà thoả-thuận. Hội-đồng Quốc-Gia Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-Tộc cũng sẽ qui-định thủ-tục và thể-thức tuyên-cử địa-phương theo như hai bên miền Nam Việt-Nam thoả-thuận".

Như vậy, nếu trong tương-lai Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam chấp-nhận một cuộc tổng tuyên-cử tự-do, dân-chủ với Việt-Nam Cộng-Hòa thì vấn-đề đối phó trực-diện với Cộng-Sản trên mặt trận chính-trị đã trở thành sự thật.

Do đó, sự vững mạnh của các đảng-phái Quốc-Gia càng cần thiết vì với kỹ-thuật của một đảng Cộng-Sản, nếu các đảng phái Quốc-Gia vẫn còn yếu kém, không sớm thì muộn hình-ảnh của năm 1946 sẽ lại diễn ra. Thật sự nếu Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam có trở về tranh đấu hợp-pháp thì điều đó cũng không có nghĩa là Cộng-Sản đã từ bỏ mộng thôn tính miền Nam bằng vũ-lực. Đó chỉ là một sự thay đổi chiến-thuật khi nhận thấy rằng giải-pháp quân-sự thuần-túy không mang đến kết-quả.

Vào năm 1945, sau khi cướp được chính-quyền, Hồ-Chí-Minh đã gặp phải những trở ngại lớn lao. Trước nhất là đế quốc Pháp vẫn còn muốn trở lại Đông-Dương. Thứ nữa là sự hiện hữu của các chánh-đảng Quốc-Gia chống Cộng như : Việt - Nam Cách-Mạng Đông-Minh Hội, Việt-Nam Quốc-Dân Đảng. Các đảng phái Quốc-Gia đã phát-động phong-trào chống lại Cộng-Sản và họ đã chiếm đóng những vùng rộng lớn.

Chính khi đương đầu với những trở ngại nhận thấy không thể dùng bạo-lực để vượt qua, Cộng-Sản đã chấp-thuận giải-pháp công-tác với người Quốc-Gia để rảnh tay đối phó với những trở ngại khác. Đối với những tướng-lãnh Trung-Hoa (đến Bắc-Việt giải-giới quân Nhật) họ mua chuộc bằng vàng bạc ; thuốc phiện. Với Pháp, họ nhượng bộ bằng cách ký hiệp-định sơ

bộ ngày 06-3-1946 theo đó Việt-Nam chưa được thông-nhất và chỉ là một Quốc-Gia tự-do (thay vì độc-lập). Đối với các đảng phái Quốc-Gia, Cộng-Sản đã dành cho 70 ghế (20 cho Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh Hội, 50 cho Việt-Nam Quốc-Dân Đảng) trên tổng-số 444 ghế Quốc-Hội Lập-hiến bầu ngày 06-1-1946.

Nhưng sau khi dàn-xếp xong những khó khăn khác, Cộng-Sản bắt đầu đàn-áp Quốc-Gia. Khi Quốc-Hội nhóm họp lại vào tháng 10-1946 thì 70 dân-biểu đối-lập khi trước chỉ còn 33 vị. Được hỏi về sự vắng-mặt của 33 người kia, Củ-huy-Cận (Cộng-Sản) trả lời : Họ đã bị bắt vì lý-do thường-phạm với sự chấp-thuận của Ủy-ban Thường-trực Quốc-Hội. Các cuộc bắt bớ vẫn tiếp-tục cho đến khi Quốc-hội họp chung-quyết Hiệp-Pháp thì chỉ còn 2 dân-biểu đối-lập.

Đối với dân-chúng, nhờ vào một tổ-chức tinh-vi, một kỹ-thuật khôn-khéo được cả một hệ-thống Cộng-Sản Quốc-Tế hỗ-trợ so với tình-trạng thiếu cảnh-giác, thiếu tổ-chức của các đảng phái Quốc-Gia, Cộng-Sản đã bành-trướng mạnh-mẽ trong dân-chúng. Vào năm 1946 Cộng-Sản có 5.000 đảng-viên nhưng đến 1948 con số này lại lên đến 180.000. (1)

Sự cần-thiết hiện-diện của các đảng-phái Quốc-Gia (dù đảng cầm quyền) được Chủ-Tịch đảng Dân-Chủ, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu, biện-minh như sau :

"Vì cái khối 18 triệu người này nếu mình không tràn ngập thì Cộng-sản sẽ tràn-ngập. Trong lúc đó mình hỏi chờ đợi ai tràn-ngập. Các đảng phái khác không đủ khả-năng, không phải là mình cầm người ta nhưng vì hiện tại người ta không đủ khả-năng, điều-kiện để tràn-ngập. Trong hoàn cảnh ấy, trong tất cả những người Quốc-Gia đương-đầu với Cộng-Sản phải có một người làm công việc tràn-ngập ấy. Người ấy là chúng ta. Chúng ta ở chính-quyền không phải chúng ta lợi-dụng quyền-thế, phương-tiện nhưng chúng ta phải biết sử-dụng phương-tiện có trong tay để tràn-ngập mà lần bộn Cộng-Sản, đuổi nó ra khỏi địa-bản nhân dân. Nếu không, một ngày nào đó, trong lúc các đảng-phái bạn không làm được mà chính chúng ta có chính-quyền, có cán-bộ, có nhân-dân cũng không làm hoặc không biết làm, hoặc e-dè sợ-sệt

(1) Fall, Bernard : Le Việt-Minh, La république démocratique du Việt-Nam (1945-1960) (Paris, Armand Colin 1960) p.151.

không dám làm thì tới chừng đó đất nước này mất, lịch-sử sẽ hỏi ai chịu trách-nhiệm đây." (1)

Mục-tiêu hỗ-trợ để chống Cộng này cũng đã được đảng nhiều lần nói đến. Trong tuyên-ngôn thành-lập, trước tiên đảng đã qui trách-nhiệm cho Cộng-Sản trong việc tạo ra tình-trạng chiến-tranh, chậm-tiến của Việt-Nam hiện tại.

Hơn thế nữa, đảng còn cho rằng hai mục-tiêu xây dựng dân-chủ, phát-triển Quốc-Gia chỉ có thể thực-hiện được nếu dẹp được chướng-ngại lớn nhất, đó là Cộng-Sản.

TIẾT 2

BƯỚC CÁC CHÁNH-ĐẢNG VÀO THỂ KẾT-HỢP

Trong tiết này, đầu tiên chúng tôi sẽ xét đến tình-trạng chánh-đảng Việt-Nam trước đây để thấy rõ lý-do chánh-đảng cần kết-hợp. Sau đó, chúng tôi sẽ trình-bày số chánh-đảng Việt-Nam hiện tại.

MỤC 1 : TÌNH-TRẠNG ĐẢNG-PHÁI VIỆT-NAM TRƯỚC ĐÂY

Xét đến tình-trạng đảng phái Việt-Nam trước khi có Sắc-luật 060-TT/SLu tức chi-phối bởi luật 009/69, người ta phải nhìn-nhận rằng số lượng chính-đảng quá nhiều nhưng rất yếu kém. Tính đến cuối năm 1972 (trước khi có Sắc-luật 060 ra đời) đã có 23 đảng được hợp-thức-hóa và 3 đảng được cấp-phái-lai.

(1) Bài nói chuyện của Chủ-Tịch đảng Dân-Chủ ngày 30-4-1973 tr. 7 và 8.

Các chính-đảng được hợp-thức-hóa là :

| Thứ tự | Tên chính - đảng | Lãnh - tụ | Ngày hợp-thức-hóa |
|--------|---|-------------------|-------------------|
| 01 | Việt-Nam Nhân-Xã Cách-Mạng | Trương-Công-Cửu | 14-4-1970 |
| 02 | Lực-Lượng Đại-đoàn-kết | Nguyễn-Gia-Hiến | 24-4-1970 |
| 03 | Đại-Việt Cách-Mạng | Hà-Thúc-Ký | 14-5-1970 |
| 04 | VNQDD xứ bộ miền Nam | Nguyễn-Hoa-Hiệp | 20-5-1970 |
| 05 | Việt-Nam Quốc-Dân Đảng | Vũ-Hồng-Khanh | 28-5-1970 |
| 06 | Mặt-Trận Cứu-Nguy Dân-Tộc | Trần-Văn-Đôn | 22-6-1970 |
| 07 | Phong-Trào QG. Cấp-Tiến | Nguyễn-Ngọc-Huy | 29-6-1970 |
| 08 | Tập-Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo Dân-Xã | Lâm-Thành-Nguyên | 29-6-1970 |
| 09 | Liên-Minh Phục-Việt Q.G. | Bùi-Văn-Sết | 8-12-1970 |
| 10 | Phong-Trào Tân-Dân | Nguyễn-thành-Vinh | 9-12-1970 |
| 11 | Lực-Lượng Tự-Do Dân-Chủ | Nguyễn-Văn-Hương | 30-12-1970 |
| 12 | Phong-Trào Phục-Hưng Miền-Nam | Nguyễn-Khắc-Thành | 2-1-1971 |
| 13 | Phong-Trào Tân-Dân Xã- Hội Việt-Nam | Nguyễn-Bá-Lương | 21-4-1971 |
| 14 | VNQDD Thống-Nhất | Nguyễn-Đình-Lương | 29-4-1971 |
| 15 | Lực-Lượng Dân-Chủ V.N. | Nguyễn-Văn-Ngãi | 23-6-1971 |
| 16 | Lực-Lượng dân-Chủ Xã-Hội Phật-Giáo | Vũ-Quốc-Thông | 23-6-1971 |
| 17 | Nhân-Văn Cách-Mạng Đảng | Đinh-Sơn | 3-8-1971 |
| 18 | Đảng Công-Nông Việt-Nam | Trần-Quốc-Bửu | 31-8-1971 |
| 19 | Chánh-Đảng Cộng-Hoa Đại- Chung | Trần-Chánh-Thành | 21-9-1971 |
| 20 | VN Dân-Chủ Xã-Hội Đảng Thống-Nhất | Huỳnh-Hữu-Phĩ | 12-10-1971 |
| 21 | VN Hưng-Quốc Đảng | Hoàng-Cơ-Bình | 20-10-1971 |
| 22 | Lực-Lượng Nhân-Dân Kiến- Quốc | Lê-Trọng-Quát | 22-10-1971 |
| 23 | VN Dân-Chủ Xã-Hội Đảng | Trình-Quốc-Khánh | 3-7-1972 |

(1)

(1) Theo Sổ Kiểm-Soát, Bộ Nội-Vụ.

Ba đảng được cấp phái-lai là :

- * Lực-Lượng Quốc-Gia Tiến-Bộ
 - * Khối Đoàn-kết dân-tộc thiểu-số
 - * Đảng Dân-Chủ
- Phạm-Văn-Thối
 - VN-Vòng-A-Sáng
 - Ksort-Rort
 - Tôn-Ái-Liêng
 - Dương-Đức-Thụy
 - Trần-Minh-Tùng

Đó là chưa kể những đảng phái bất-hợp-pháp. Sự bất-hợp-pháp này có thể là vì không đủ điều-kiện để được hợp-thức hóa nên kể như giải-tán như : Lực-Lượng Dân-tộc Việt (Phan - bá-Cầm), Mặt-Trần Việt-Nam Quốc-Gia Liên-Ái (Hồ-Duy-Trinh), Đảng Quốc-Gia Việt-Nam (Nguyễn-Đình-Quát) hoặc những đảng hoạt động không khai báo bất chấp qui-chế đảng phái như Lực-Lượng Quốc-Gia Tiến-Bộ của Luật-Sư Trần-Ngọc-Liêng và Bà Trần-Chánh Thành.

Chính bởi tình-trạng đảng quá nhiều và yếu kém là một nguyên-nhân ra đời của Sắc-luật 060 và đảng Dân-Chủ.

Theo bản lý-do phổ-biến sau khi ban-hành Sắc- luật thì mục-đích của Sắc-luật là :

- Buộc các chính đảng thoát ra khỏi tình-trạng tổ chức cục-bộ, trải rộng ảnh-hưởng trên phạm-vi Quốc-Gia, bành-trướng cơ-sở tại hạ-tầng, có một căn-bản sâu rộng trong quần-chúng bằng các điều-kiện khó-khăn để được hợp-thức-hóa.

- Buộc các chính-đảng phải tham-gia vào các cuộc bầu cử có tầm mức Quốc-Gia và sau mỗi cuộc bầu-cử phải hội đủ một số ghế hay phiếu tối-thiểu. Sự qui-định này nhằm giúp chính-đảng thoát ra khỏi hình-thức hoạt-động của những hội-kín và phải luôn luôn cải-tiến để có thể thu-đạt phiếu ủng-hộ của quần-chúng cử-tri hầu tiến vào chính-quyền qua ngã dân-cử hợp hiến và hợp-pháp.

- Sắc-luật hy-vọng với những điều-kiện này sẽ tạo-đựng được một thể kết-hợp chặt chẽ, thật sự giữa các chính-đảng, mở đường cho những kết-hợp rộng lớn, qui mô trong đời sống chính-trị Quốc-Gia.

Ông Nguyễn-Đình-Xường, Tổng Quản-trị Hành-Chánh Phủ Tổng-Thống và là Phó Tổng-Thư-Ky đảng Dân-Chủ, cũng nêu ra

những nguyên-nhân tương-tự cho sự ra đời của Sắc-luật 060 và đảng Dân-Chủ :

- Chính-quyền cần phải làm thế nào để tập-hợp các chánh-đảng Quốc-Gia lại thành một hệ-thống chánh-đảng mạnh để có thể đấu-tranh chính-trị thắng lợi với Cộng-Sản nếu họ trở về với sinh-hoạt chính-trị Quốc-Gia theo như Hiệp-Định Paris ngày 27-1-1973 đã qui-định.

- Các điều-kiện khắt-khe của Sắc-luật là để tạo nên các chánh-đảng có một thực-lực, uy-thế có thể chi-phối được chính-trường.

- Chính-quyền lập ra một đảng của mình, để qui-tụ những người đồng quan-điểm, do đó những người khác quan-niệm, vì lẽ sống còn phải tập-hợp nhau thành một đảng đối-lập.

Sự kiện này còn thấy rõ-ràng hơn nữa khi Chủ - Tịch đảng Dân-Chủ, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu cho rằng :

- "Chúng ta chủ-trường có một số đảng để có đối-lập xây-dựng. Nhưng chúng ta không chủ-trường có một số đảng, quá nhiều để gây ra cảnh hỗn-loạn, thiếu xây-dựng, thiếu trách-nhiệm." (1)

- "Ý thức rằng Quốc-Gia cần phải có các chánh-đảng có tầm vóc Quốc-Gia và đủ thực-lực để đảm-bảo sự ổn-cố chính-trị, ngay từ năm 1968, tôi đã cố-gắng tạo các điều-kiện thuận lợi để các đảng-phái kết-hợp lại thành những khối lớn mạnh. Những đảng nào đồng ý với đường-lối của chính-quyền sẽ hợp thành một liên-minh chính-đảng cầm quyền, còn những chánh-đảng nào, không đồng-ý với chính-quyền sẽ kết-hợp thành một liên-minh đối-lập.

Kết-qua là chỉ có một liên-minh thân chính-quyền được thành-lập nhưng không hoạt-động hữu-nhiệu được và đã đi đến tan-rã.

.....

Sự thất bại kết-hợp đó đã bó-buộc tôi phải cùng một số anh em đứng ra thành-lập đảng Dân-Chủ. (2)

(1) Bài nói chuyện của Chủ-Tịch Đảng Dân Chủ ngày 30-1-1973 tr.3

(2) Bài nói chuyện của Chủ-Tịch đảng Dân-Chủ ngày 28-3-1973, tr. 4.

MỤC 2 : TÌNH TRẠNG ĐẢNG-PHÁI VIỆT-NAM HIỆN TẠI

Sau khi Sắc-luật 060 ra đời, trước những điều-kiện chi-phối mới hầu hết chánh-đảng đã âm-thầm hoặc tuyên-bố rút lui và cho đến nay (đầu tháng 6/1974) chỉ có một đảng được hợp-thức-hóa (Đảng Dân-Chủ), 4 đảng khác được cấp phái-lai là Tự-Do, Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội, Lực-Lượng Dân-Chủ Xã - Hội Phật-Giáo Thống-Nhất Việt-Nam và đảng Cộng-Hòa nhưng đảng Tự Do đã xin tự giải-tán.

A.- ĐẢNG DÂN-CHỦ.

Đảng này chính-thức nộp đơn khai báo thành-lập vào cuối 1971 do 2 Sáng-lập-viên là Dương-Đức-Thụy và Trần-Minh-Tùng. Theo tuyên-ngôn thành-lập cũng như điều-lệ thì đảng Dân-Chủ là một kết-hợp của những người đồng chí-hướng. Phân tách thành-phần lãnh đạo, người ta thấy đảng Dân-Chủ qui-tụ một lực-lượng hùng hậu gồm một số lãnh-tu chánh-đảng trước đây (Ông Nguyễn-Bá-Cần - Sáng-lập-viên đảng Công-Nông -, Ông Nguyễn-văn-Ngãi - lãnh tụ Lực-Lượng Dân-Chủ Việt-Nam), một vài người là cố-vấn của Tổng-Thống Thiệu (Nguyễn-Phủ-Đức, Nguyễn-văn-Ngân) và rất nhiều trí-thức, chuyên-viên nổi tiếng.

Trong cố-vấn đoàn (những người có cảm-tình với đảng Dân-Chủ) có Trung-Tướng Trần-Văn-Đôn (Lãnh-tụ Mặt-Trần Cửu-Nguy Dân-Tộc), Ông Trần-Văn-Lắm (Thụ-Ủy Liên-danh Bạch-Tượng Thượng-Viện), Ông Ngô-Khắc-Tĩnh, Nay-Luette, Lê-Tài-Triển... Chúng tôi sẽ trình-bày đảng Dân-Chủ rõ ràng hơn ở chương II.

B.- LIÊN-MINH DÂN-CHỦ XÃ-HỘI.

Liên-Minh này là tập-hợp của 7 chánh-đảng :

- * Công-Nông (Trần-Quốc-Bửu)
- * Phong-Trao Quốc-Gia Cấp-Tiến (Nguyễn-Ngọc-Huyền)
- * Tập-Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo Dân-Xã (Lâm-Thành-Nguyên)
- * Cộng-Hòa Xã-Hội (Đặng-Quang-Dương)
- * Việt-Nam Quốc-Dân Đảng Thống-Nhất (Nguyễn-Dĩnh-Lương)
- * Lực-Lượng Nhân-Dân Kiến-Quốc (Lê-Trọng-Quát)
- * Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng (Nguyễn-Văn-Ca).

Theo đảng-văn số 750-TU/TTK ngày 25-4-1973 của Phong Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến gọi các đoàn-viên thì mục-đích kết-hợp thành Liên-Minh là :

1/- Kết-hợp các chánh-đảng có cùng lập-trường thành một lực-lượng chính-trị to lớn hầu đáp-ứng nhu-cầu đấu tranh chính-trị trong giai đoạn tới.

2/- Thoả những điều-kiện pháp-lý của Sắc-luật 060.

Liên-minh được thành-lập do thoả-ước 8 điểm giữa 7 đảng ký-kết vào ngày 26-03-1973 và đã được cấp-phái-lai hoạt-động (số 02/73-BNV/KS/14 ngày 14-4-1973). Trong thoả-ước, Liên minh xác nhận ba mục-tiêu căn-bản là :

1/- Bảo-vệ miền Nam không để lọt vào tay Cộng-Sản.

2/- Xây-dựng một miền Nam Việt-Nam công-bình, Tự-Do Dân-Chủ, Tiến-bộ trong tinh thần tôn-trọng tuyên-thống đạo-lý của dân-tộc.

3/- Thống-Nhất đất nước bằng đường lối hòa-bình qua diễn-trình ôn-hòa và dân-chủ.

Về nội-dung, người ta thấy Liên-minh gồm đa số là thành-viên khối Tự-Quyết trước đây ngoại trừ đảng Đại-Việt Cách-Mạng không gia-nhập vì tuyên-bố chống đối Sắc-luật 060. Sự tập-hợp của Liên-minh bao gồm các khuynh-hướng :

* Tôn-Giáo : Hòa-Hảo : Tập-Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa - Hảo Dân-Xã.

Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội.

Cao-Đài : Cộng-Hòa Xã-Hội.

* Nghiệp-doàn : Công-Nông.

* Chánh-đảng : Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến.
Việt-Nam Quốc-Dân Đảng Thống-Nhất.
Lực-Lượng Nhân-Dân Kiên-Quốc.

Trong giai đoạn đầu, các thành-viên của Liên - Minh được giữ tính cách tự-trị và bản sắc riêng, nhưng phải hoạt - động theo đường hướng chung của Liên-Minh.

Liên-Minh lãnh đạo theo lối tập-thể và cơ-cấu như sau :

* Ở Trung-Ương : Mỗi thành-viên có số Đại-biểu-đại diện

* Ở Địa-phương : Cơ-cấu lãnh đạo được thành - lập tương-xứng với sự đóng góp của mỗi thành-viên.

Những quyết-định liên-quan đến 3 mục-tiêu trong thoả hiệp phải có sự đồng thuận của các thành-viên còn những quyết định liên-quan đến việc điều-hành thông thường, chỉ cần đa số tương đối.

Tổ-chức của đảng cũng theo 2 hệ-thống : một hệ-thống theo tổ-chức Hành-Chánh gồm có các Ấp (hay khóm) bộ, Xã (hay Phường) bộ, Quận-bộ, Đô, Tỉnh, Thị-bộ. Hệ-thống riêng biệt gồm có các Khu-bộ, Tổng-bộ, Tổng-Đoàn.

Hiện tại, Liên-Minh đã có Đô-Thành bộ và 44 Tỉnh, Thị bộ, nhiều hy-vọng để được hợp-thức-hóa. Trong Quốc - Hội Liên-Minh có khoảng hơn 10 người của Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến trước kia và một số của đảng Công-Nông. Tuy nhiên sự liên lạc của nhóm người này với Liên-Minh không được chặt-chẽ lắm.

Gần đây, Nghị-Sĩ Huỳnh-Văn-Cao (Công-Nông), Tổng Thư Ký của Liên-Minh đã từ chức và chức-vụ này hiện do Nghị-Sĩ Nguyễn-Thôn-Độ nắm giữ.

C.- LỰC-LƯỢNG DÂN-CHỦ XÃ-HỘI PHẬT-GIAO THỐNG-NHẤT VIỆT-NAM.

Bốn sáng-lập-viên của Lực-Lượng là các Ông : Vũ-Quốc Thông, Nguyễn-Đặng-Long, Phạm-Văn-Dương và Phạm-Gia-Phong. Hai ông Thông và Phong nguyên ở trong Ban Chấp-hành Trung-ương và ông Dương nguyên ở trong Ban Chấp-hành Đô-Thành bộ của Lực - Lượng Dân-Chủ Xã-Hội Phật-Giáo Việt-Nam trước kia.

Do đó, mặc dù không chính-thức xác-nhận nhưng người ta có thể kết-luận Lực-Lượng Dân-Chủ Xã-Hội Phật-Giáo Thống-Nhất VN là một biến dạng của Lực-Lượng Dân-Chủ Xã-Hội Phật - Giáo Việt-Nam.

Lực-Lượng qui-tụ một số nhân-vật có khuynh - hướng Phật-Giáo thân Việt-Nam Quốc-Tự.

Về cơ-cấu tổ-chức, ở Trung-ương ngoài Đại-hội toàn-quốc, Ban Chấp-hành Trung-ương, Ban Cố-vấn như đa số chánh - đảng khác, Lực-Lượng còn có thêm một cơ-quan gọi là Ban Sáng-Lập gồm những Sáng-lập-viên. Ban Sáng-lập có nhiệm-vụ duy-trì, bảo-vệ mục-đích, chủ-trương đường lối, giúp ý-kiến, quan - sát

hoạt-động của Ban Chấp-hành Trung-ương và các cấp. Khi nhận thấy Ban Chấp-hành Trung-ương có một chủ-trưởng không phù-hợp, Ban sáng-lập có quyền triệu-tập Đại-hội đại-biểu để bầu Ban Chấp-Hành mới. Văn-phòng của Ban Sáng-lập gồm có : một Chủ-Tịch, một Phó-Tá Chủ-Tịch và một Thư-ký. Những chức-vụ này có thể kiêm-nhiệm những chức-vụ trong Ban Chấp-hành Trung-ương.

Lực-Lượng đã được cấp phái-lai hoạt-động số 03/73 - BNV/KS/14 ngày 11-6-1973.

Cho đến nay Lực-Lượng vẫn chưa có Ban Chấp - Hành Trung-ương thật thọ.

D.- ĐẢNG CÔNG-HÒA.

Đảng Công-Hòa được thành-lập do 2 Nghị-Sĩ Trương - Tiên-Đạt và Y-Bling-Buon-Krong-Pang.

Nghị-Sĩ Trương-tiên-Đạt nguyên là Chủ-Tịch Đô-Thành bộ của Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết cũ còn Nghị-Sĩ Y-Bling-Buon - Krong-Pang là lãnh-tu của Phong-Trào Đoàn-kết các sắc - dân thiểu-số Cao-nguyên miền Nam Việt-Nam. Như vậy, đảng là kết - hợp bởi một số người có khuynh-hướng Thiên-Chùa-Giáo và Sắc tộc.

Đảng Công-Hòa được thành-lập một phần là do những bất đồng nội-bộ trong Lực-Lượng Đại-đoàn-kết. Đã được cấp phái lai hoạt động số 04/73-BNV/KS/14 ngày 16-8-1973.

Về phương-diện tổ-chức, mặc dù cũng chia làm 2 hệ - thống căn-bản và chuyên biệt nhưng đảng cũng có một khác biệt so với các đảng khác. Ở Trung-ương đảng có 2 cơ-quan quyết - nghị :

- Đại-Hội toàn quốc là cơ-quan quyết-nghị không thường-trực gồm đại-diện các Đô, Tỉnh, Thị bộ họp 2 năm một lần hoặc những khi Ban Chấp-Hành Trung-ương xét thấy cần triệu tập.

- Ủy-Hội Chính-trị Trung-ương : cơ-quan quyết-nghị thường-trực và gồm : 3 thành-phần :

* Thành-phần đương nhiên :

. Đảng-viên dân-cử Quốc-Hội, Giám-sát-viện, Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viện.

. Đảng-viên tham-chánh từ cấp Thứ-Trưởng.

* Thành-phần bầu-cử : gồm từ 11 - 18 ủy-viên do Đại Hội toàn quốc bầu lên.

* Thành-phần chỉ-định : gồm một số Ủy-viên do Tổng-Bí-Thư Ban Chấp-Hành Trung-Ương bổ-nhiệm với sự chấp-thuận của Ban Chấp-Hành Trung-Ương. Số Ủy-viên thuộc thành-phần này không được quá 1/3 tổng số Ủy-viên thuộc 2 thành-phần trên.

Hiện đảng đã tổ-chức được khoảng 15 Tỉnh, Thị bộ.

Đ
Đ; Đ
|
1

Chương II

Đường-lối, tổ-chức và sinh-hoạt chính-trị của Đảng Dân-Chủ

Ngày 5-10-1971, theo thư khai báo đề ngày 15-9-1971 của 2 Ông Dương-Đức-Thụy và Trần-Minh-Tùng, Bộ Nội-Vụ đã cấp phái-lai số 019-BNV/KS/14 cho đảng Dân-Chủ hoạt-động. Sau hơn một năm hoạt-động, đảng Dân-Chủ đã được hợp-thức-hóa với Nghị Định số 135-BNV/KS/14 ngày 24-3-1973, giữ vai-trò một đảng cầm quyền tại Nam Việt-Nam.

Trong chương này, chúng tôi sẽ khảo-sát đảng Dân - Chủ qua 2 Tiết :

- * Tiết 1 : Sơ-lược chủ-trường và đường lối.
- * Tiết 2 : Cơ-cấu tổ-chức và sinh-hoạt chính-trị.

TIẾT 1

CHỦ-TRƯỜNG VÀ ĐƯỜNG-LỐI

Thông thường, một chánh-đảng sẽ hướng các hoạt-động của mình vào những chủ-trường và đường lối đã được đề ra. Do đó việc tìm hiểu chủ-trường và đường lối cũng là một việc cần thiết. Trong tiết này, chúng tôi sẽ phân-tách trên lý-thuyết, đầu tiên quan-niệm và mục-dịch của Đảng Dân-Chủ, sau đó là những chính-sách, chương-trình mà đảng đã đề ra.

MỤC I : QUAN-NIỆM và MỤC-ĐÍCH

Trong tuyên-ngôn chánh-cương, đảng Dân-Chủ đã đưa ra những quan-niệm mà đảng đã dựa vào như sau :

* Chỉ có chế-độ dân-chủ, tự-do mới bảo vệ được những giá-trị nhân-bản và truyền-thống dân-tộc. Đối-lập chính - trị là điều-kiện thiết-yếu của một chế-độ dân-chủ đích thực.

* Công cuộc đấu-tranh chống Cộng để tranh-thủ hòa-bình, bảo vệ Tự-do và tạo dựng hạnh-phúc con người phải được sự tham-gia tích-cực của toàn dân.

* Phát-triển Quốc-Gia là nhu-cầu cấp thiết để đem lại cơm no áo ấm cho toàn dân trên căn-bản công bằng xã-hội, tôn trọng sáng-kiến của tư-nhân và bảo vệ, tạo cơ-hội thăng - tiến đồng đều cho mọi người.

Việc phải áp-dụng một chế-độ Dân-Chủ, Tự-Do được Chủ Tịch đảng Dân-Chủ cho là một đường lối bắt buộc phải lựa chọn vì Việt-Nam đã chịu nhiều năm chiến-tranh, có một nền dân-chủ non trẻ mà đã qua nhiều bất-ôn chính-trị. Mặt khác, Việt-Nam không thể nào thích-hợp với một thể-chế độc-tài dù là độc-tài độc-đang, độc-tài cá-nhân hay độc tài quân-phiệt. Việt - Nam phải theo đường hướng dân-chủ và "người dân Việt-Nam muốn như vậy và chọn như vậy."

Với quan-niệm trên, đảng Dân-Chủ đã đưa ra những mục tiêu :

* Tranh-thủ hòa-bình công-chính, củng-cố độc-lập Quốc-Gia và tiến đến thống-nhất đất nước.

* Xây-dựng một nước Việt-Nam dân-chủ pháp-trị trong đó các nhân-quyền căn-bản được bảo vệ.

* Kiến-tạo một xã-hội công-bình thịnh-vượng trong đó mọi sáng kiến hữu-ích của tư-nhân đều được khuyến-khích và mọi công dân đều có cơ-hội thăng tiến đồng đều.

* Nâng cao địa-vị Việt-Nam trên trường quốc-tế và góp phần xây-dựng nền an-lạc chung của thế-giới.

Tôn-chỉ của đảng là :

- Lấy con người làm cứu-cánh cho mọi hoạt-động tập-thể.
- Lấy lòng ái-quốc vị-tha làm động-cơ hành-động.
- Lấy tự-giác và thành-tín làm phương-châm phục-vụ.

MỤC 2 : ĐƯỜNG-LỐI và CHÍNH-SÁCH

Đảng Dân-Chủ đã đề ra các chính-sách và đường - lối chỉ-đạo đại-cương như sau :

A.- VỀ CHÍNH-TRỊ.

1/- Đối nội :

* Chống lại chủ-nghĩa Cộng-Sản dưới mọi hình - thức.

* Bảo-vệ các quyền Tự-do căn-bản của công - dân bằng cách sửa đổi các luật-lệ lỗi thời và ban hành những đạo-luật tiến-bộ.

* Cải-tổ guồng máy công-quyền nhằm hữu-hiệu-hóa guồng máy, chấp-nhận sự kiểm soát của nhân-dân.

* Thực-hiện đoàn-kết Quốc-gia : chấp-nhận mọi khuynh-hướng chính-trị dị-biệt.

* Thống-nhất đất nước.

2/- Đối-ngoại :

* Cố-vô sự hợp-tác Quốc-Tế, đặc biệt là giữa các Quốc-Gia trong vùng Đông-Nam-Á, Á-Châu và Thái-Bình-Dương trên căn-bản quyền-lợi hồ-tương và mưu cầu phúc-lợi chung.

B.- AN-NINH, QUỐC-PHÒNG.

* Củng-cố uy-quyền Quốc-Gia trong tinh thần thượng tôn luật-pháp.

* Xây-dựng một chính-sách Quốc-Phòng hợp-ly và dựa trên căn-bản nhân-dân.

* Tạo lập thế quân-bình giữa nhu-cầu Quân-sự và nhu cầu phát-triển.

C.- KINH-TẾ, TÀI-CHÁNH.

1/- Kinh-tế :

* Đặt trọng-tâm kế-hoạch phát-triển Kinh-Tế Quốc Gia vào lãnh vực nông-nghiệp.

* Đẩy mạnh các chương-trình hữu-sản-hóa nông - dân.

* Nâng đỡ, canh-tân và phát-triển tiểu công - nghệ.

* Ưu-tiên khuyến-khích các kỹ-nghệ hỗ-trợ nông-nghiệp.

* Tiết-giảm nhập-cảng xa-xí-phẩm, khuyến-khích nâng đỡ xuất-cảng để tiến tới quân-bình cán cân thương-mại.

* Đặc biệt đề-cập đến việc thiết-lập những kế - hoạch phát-triển các vùng lãnh-thổ nhằm giảm-thiểu sự chênh - lệch lợi-tức.

* Công-nhận và bảo vệ quyền tư-hữu, tự-do kinh-doanh nhưng không được độc-quyền.

2/- Tài-chính :

- Cải-tiến chế-độ hối-đoái, thiết-lập thị-trường tự-bản, mở rộng và cải-tiến hệ-thống Ngân-hàng và tín - dụng nhằm tiến tới việc quân-bình cán cân chi-phó.

- Cải-tổ luật-lệ thuế-khoá, cải-tiến hệ - thống hành-thu để tránh thất-thu.

- Thiết-lập một chế-độ đầu-tư hấp dẫn để thu hút tư-bản ngoại-quốc.

- Ưu-tiên sử-dụng ngoại-viện vào việc phục-hồi, tái-thiết và phát-triển kinh-tế Quốc-Gia nhưng nỗ-lực giảm - thiểu lệ-thuộc ngoại-viện để tiến tới tự-túc tự-cường.

D.- LAO-ĐỘNG, Y-TẾ VÀ XÃ-HỘI.

- Dung hòa quyền-lợi giữa chủ và thợ, khuyến-khích cộng-đồng thương-nghị giữa chủ và thợ.

- Nâng đỡ những giới có đồng lương cố-định bằng những hệ-thống phân-phối hiện-vật công-bằng và hữu-hiệu.

- Phát-triển Y-tế đại- chúng và y-khoa phòng ngừa.

- Thiết-Lập chế-độ an-ninh xã-hội và Cứu-trợ xã-hội để giúp đỡ những người già yếu, đau-ốm, tật-nguyên, cô-nhi, quả phụ cùng những thành-phần kém may mắn.

- Giáo-dục và bảo-trợ thiếu-nhi phạm-pháp.

E.- VĂN-HÓA GIÁO-DỤC.

- Thực-hiện cường bách giáo-dục bậc tiểu-học và tiến tới cường-bách giáo-dục bậc Trung-học.

- Phát-triển đại-học để đáp-ứng nhu-cầu học hỏi và nghiên-cứu của dân chúng và góp phần vào sự tiến-bộ của Quốc-Gia.

- Điều-hướng và kế-hoạch-hóa Giáo-dục để đáp-ứng nhu cầu phát-triển Quốc-Gia.

F.- CÁN-BỘ CÔNG-QUYỀN.

- Tận diệt tham-nhũng và lạm-quyền.

- Sửa đổi và hợp-lý-hóa các tiêu-chuẩn tuyển-dụng, huấn-luyện, quản-trị và sử-dụng cán-bộ công-quyền.

TIẾT 2

CƠ-CẤU TỔ - CHỨC
và
SINH-HOẠT CHÍNH - TRỊ

MỤC 1 : CƠ-CẤU TỔ-CHỨC

Cơ-cấu tổ-chức thể-hiện cả một quan-niệm lãnh - đạo của một chính-đảng. Trên phương-diện lý-thuyết, về hình-thức, tổ-chức chính-đảng có thể mang những tên như : Ủy-ban, Khu bộ, tiểu-tổ, chi-đoàn võ trang... Về nội-dung, các cơ-cấu tổ-chức qui vào 2 loại : loại tổ-chức lỏng-lẻo thường thấy ở các đảng cán-bộ và loại tổ-chức chặt-chẽ thường thấy ở các đảng quần-chúng.

Tại Việt-Nam, dưới thời Pháp-thuộc, để thích-ứng với hoạt-động, các chính-đảng Việt-Nam thường tổ-chức rất bí-mật dưới hình-thức các tổ. Hiện tại, tổ-chức cơ-cấu của các chính-đảng Việt-Nam khá giống nhau.

Đảng Dân-Chủ gồm 2 hệ-thống tổ-chức :

- Một hệ-thống căn-bản theo tổ-chức Hành-Chánh.
- Một tổ-chức chuyên-biệt để kết-hợp các đảng-viên cùng thành-phần xã-hội, nghề-nghiệp, môi-trường hoạt-động.

A.- HỆ-THỐNG CĂN-BẢN :

Gồm có cơ-quan lãnh-đạo trung-ương và các cơ - quan cấp dưới.

1/- Cơ-quan lãnh-đạo trung-ương : gồm :

- Đại-hội đảng là cơ-quan quyết-nghị tối-cao.
- Chủ-tịch-đoàn : cơ-quan lãnh đạo tối-cao.

- Ban Chấp-hành Trung-ương : cơ-quan chấp-hành.

a.- Đại-hội đảng : qui-tụ :

* Chủ-Tịch đoàn đương nhiệm.

Trung-ương.

* Đảng-viên đang giữ chức-vụ dân-cử ở cấp

* Đảng-viên đang giữ chức-vụ công-cử từ cấp
Thứ-Trưởng trở lên.

* Nhân-viên Ban Chấp-Hành Trung-ương.

* Nhân-viên các Ban Chấp-hành Đô, Tỉnh, Thị -
Bộ, Biệt-Bộ và Tổng-đoàn.

* Một số đại-biểu khác thuộc các Tỉnh, Thị bộ,
Biệt-bộ, Tổng-đoàn và Biệt-đoàn; tỉ số và thể-thức tuyển-chọn
do Chủ-Tịch đoàn ấn-định.

* Cố-vấn đoàn Trung-ương (gồm những nhân-vật
có khả-năng, uy-tín, cảm-tình với đảng được Chủ-Tịch đoàn mời
để cố-vấn ý-kiến mỗi khi cần thiết) có thể được mời tham-dự,
có quyền phát-biểu ý-kiến nhưng không quyền biểu- quyết.

Đại-Hội họp thường lệ 3 năm một lần và có thể được
triệu-tập bất thường do quyết-định của Chủ-Tịch đoàn hoặc do
yêu-cầu của 1/3 tổng-số nhân-viên Đại-hội đảng.

b.- Chủ-Tịch đoàn :

Trong thời gian giữa 2 đại-hội, quyền lãnh-đạo tối-
cao được ủy-nhiệm cho Chủ-Tịch đoàn.

Số nhân-viên của Chủ-Tịch đoàn do đại-hội đảng ấn-
định.

Đại-hội đảng bầu 2/3 tổng-số nhân-viên Chủ-Tịch đoàn
1/3 còn lại do các nhân-viên Chủ-Tịch đoàn được bầu lựa chọn.

Chủ-Tịch đoàn bầu Chủ-Tịch Chủ-Tịch đoàn cũng là Chủ
Tịch đảng.

Chủ-Tịch đoàn họp các phiên thường-lệ do Chủ-Tịch
đoàn ấn-định và các phiên bất thường do Chủ-Tịch đảng triệu-
tập hoặc do lời yêu cầu của 1/3 tổng-số nhân-viên Chủ - Tịch
đoàn.

Nhiệm-kỳ của Chủ-Tịch đoàn là 3 năm. Nếu vì lý - do bất-khả-kháng không thể triệu-tập đại-hội đảng để bầu Chủ-Tịch đoàn mới, Chủ-Tịch đoàn có thể được lưu-nhiệm trong thời gian tối đa 1 năm.

c.- Ban Chấp-Hành Trung-Uòng :

Giữ việc điều-hành đảng vụ và gồm :

- Một Tổng-Thư-Ký.
- Một hay nhiều Phó-Tổng-Thư-ký.
- Một Tổng-Thủ-Quỹ và một Phó Tổng-Thủ-Quỹ.
- Một số Tổng Ủy-viên phụ-trách các Tổng-bộ (Tổ chức Tuyên-nghiên-huấn ...)

Ban Chấp-hành Trung-ương do Chủ-Tịch đoàn tuyển chọn trong số các đảng-viên ở trong hay ngoài Chủ-Tịch đoàn.

2/- Cơ-quan lãnh đạo địa-phương : Gồm có :

- Ấp-bộ và Khóm-bộ : (đơn-vị căn-bản) địa-bản hoạt-động là Ấp hoặc Khóm.

- Xã-bộ, Phường-bộ hoặc Khu-bộ : do các Ấp bộ, Khóm bộ hợp thành, địa-bản hoạt-động là Phường Xã hay Khu-phố.

- Quận bộ do các Xã bộ, Phường bộ hoặc Khu - bộ hợp thành, địa-bản hoạt-động là Quận.

- Thành bộ, Tỉnh bộ hoặc Thị bộ do các Quận bộ hợp thành, địa-bản hoạt-động là Đô-Thành hoặc Tỉnh, Thị.

Ở mỗi cấp có một Ban Chấp-Hành gồm :

- Một Chủ-Tịch
- Một Phó Chủ-Tịch
- Một số Ủy-viên.

Ban Chấp-Hành các cấp bộ được bầu-cử theo nguyên tắc đa số tương-đối.

Ban Chấp-Hành Ấp bộ, Khóm bộ do các đảng-viên trong ấp, Khóm bầu.

Các Ban Chấp-Hành cấp trên do các Ban Chấp-Hành cấp dưới bầu.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp-Hành cấp bộ địa-phương là một năm. Tuy nhiên, trong trường-hợp đặc-biệt, Chủ-Tịch đoàn có thể quyết-định lưu-nhiệm Ban Chấp-hành các cấp bộ địa-phương chiếu đề-nghị của Ban Chấp-Hành liên-hệ.

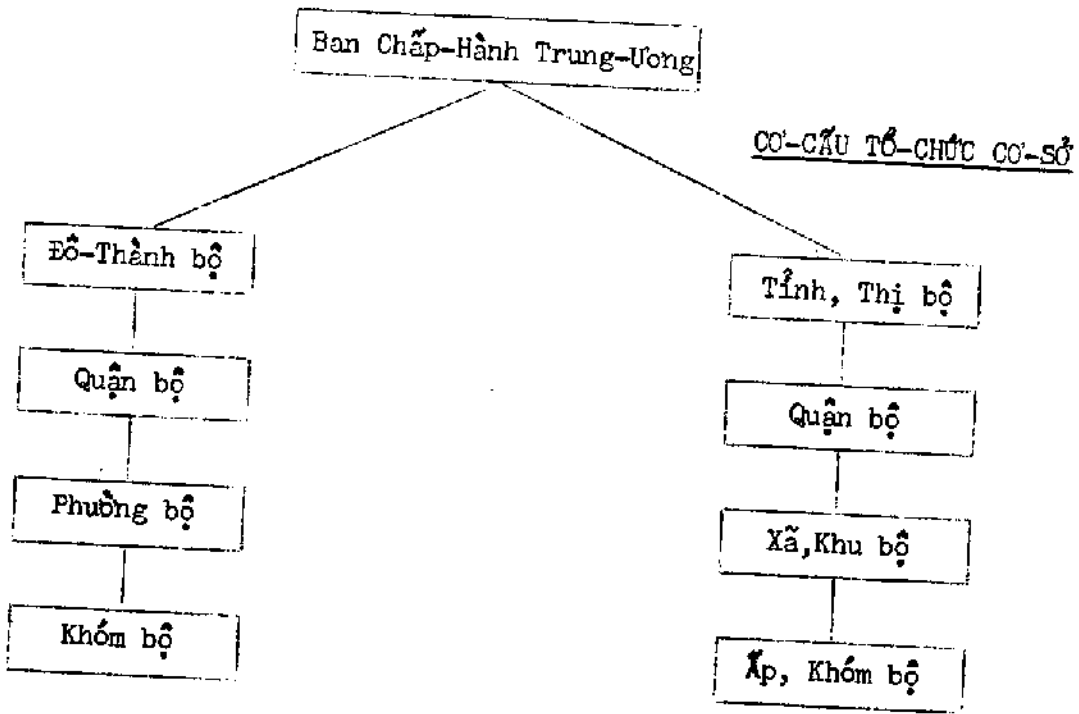
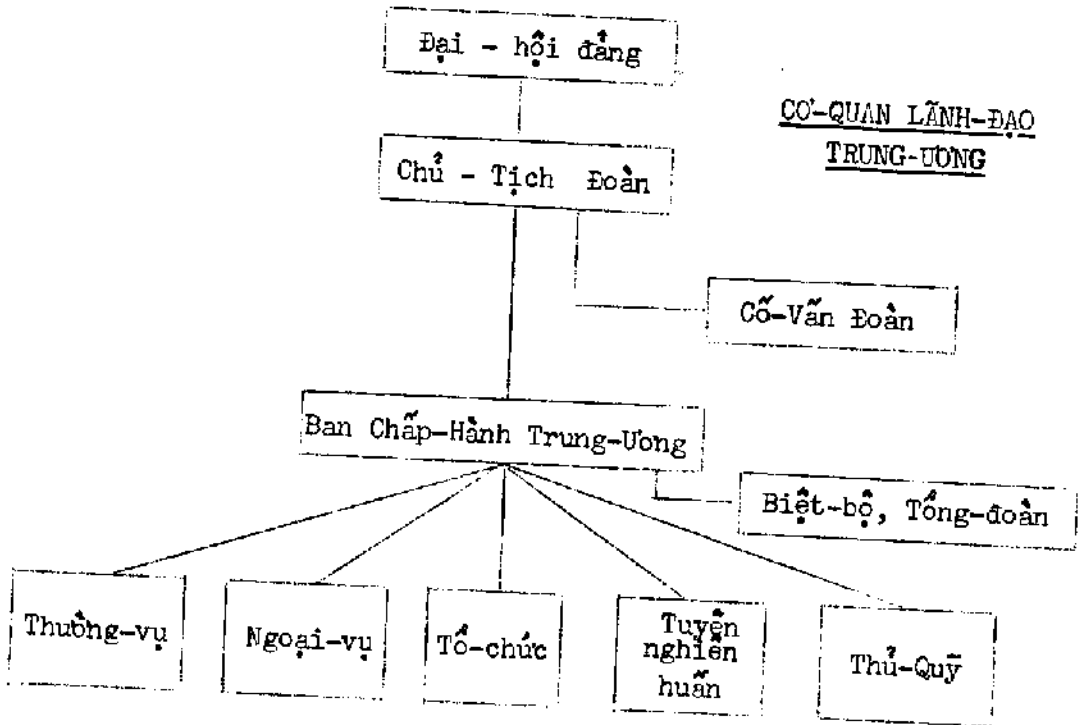
B.- HỆ-THỐNG CHUYÊN-BIỆT :

Hệ-thống chuyên-biệt gồm các Biệt-bộ, Tổng-đoàn và Biệt-đoàn để kết-hợp các đảng-viên cùng thành-phần xã-hội, nghề nghiệp, môi-trường hoạt-động.

Các Biệt-bộ và Tổng-đoàn trực-thuộc Ban Chấp-Hành Trung-Ương.

Các Biệt-đoàn có thể trực-thuộc Ban Chấp-Hành Trung Ương hoặc địa-phương.

U
U:U
I



MỤC 2 : SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ

Sinh-hoạt chính-trị của đảng Dân-Chủ đề cập trong mục này chỉ thu gồm vào 3 cơ-cấu công-quyền là : Hành-Pháp , Lập-Pháp và các Hội-Đồng dân-cử địa-phương. Mặc dù đảng Dân-Chủ có thể có đảng-viên tham-gia vào các cơ-quan công -quyền khác như : Giám-Sát-Viện, Tư-Pháp nhưng chúng tôi không đề -cập vì theo thiên-nghĩ những cơ-quan này không phải là đối -tượng chính của chánh-đảng. Nếu có sự tham-gia của những nhân vật đảng vào cơ-quan đó, phần nhiều là có tính cách cá - nhân hoặc do nghề-nghiệp chuyên-môn. Hơn nữa, nếu chánh-đảng có ảnh-hưởng đến những đảng-viên này thì cũng dưới hình-thức phi chính-thức.

Thật ra khi tìm hiểu sinh-hoạt của một chánh -đảng mà chỉ đề-cập đến khía cạnh chính-trị có thể sẽ thiếu sót vì ngoài hoạt-động chính-trị, chánh đảng còn có những hoạt-động thuộc lãnh vực khác (xã-hội chẳng hạn) không kém phần quan - trọng. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng tất cả những hoạt-động khác cũng nhằm qui vào mục-dịch chính-yếu là giúp đảng -viên tham-gia vào các cơ-quan Hành-Pháp, Lập-Pháp và Hội-Đồng dân cử địa-phương.

A.- TRONG CƠ-QUAN HÀNH-PHÁP :

Mục tiêu của chánh-đảng là chiếm chính-quyền và danh từ chính-quyền thường được hiểu là cơ-quan Hành-Pháp vì chỉ nắm quyền Hành-Pháp mới có thể nắm được những phương-tiện, vị trí thuận-lợi. Tại các Quốc-Gia theo chế-độ Nghị-Viện, hoạt-động đề vào 2 cơ-quan Hành-Pháp và Lập-Pháp trùng nhau vì nếu chiếm được đa số ở Quốc-Hội thì cũng đồng thời nắm được quyền Hành-Pháp.

Tại Việt-Nam, vào năm 1946 các chánh-đảng Quốc-Gia cũng đã tham-gia vào cơ-quan Hành-Pháp qua Chính-phủ Liên -hiệp của Hồ-Chí-Minh nhưng Chính-phủ này không sống được lâu vì chủ-trương diệt trừ đảng phái Quốc-Gia của Cộng-Sản.

Đến thời Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, vấn đề tham-gia chính-quyền không đặt ra cho các chánh-đảng vì chỉ có một đảng.

Sau khi đề I Cộng-Hoa sụp đổ, người ta nhận thấy một số đảng có tham dự vào các chính-quyền kế tiếp nhưng thời gian năm gần đây nay không được bao lâu.

Nhân xét về sự tham dự của các chính-đảng vào chính quyền lúc đó, người ta thấy rằng :

- Không có một chính-đảng nào thực-sự nắm quyền toàn diện mà chỉ tham-gia Nội-Các với một thiểu-số và nắm những chức-vụ có tính cách thừa hành nhưng danh-sách đương lồi của vị lãnh-đạo Quốc-Gia.

- Có khi một vài nhân vật của đảng-phái tham-dự vào cơ-quan Hành-Pháp nhưng thật ra những vị này tham-dự với cách ca-nhân hơn là đại-diện chính-thức cho chính-đảng.

Trong Chánh-phủ Việt-Nam Cộng-Hoa hiện tại (thành lập do Sắc-lệnh 130-TT/SL ngày 18-2-1974) đảng-viên đảng Dân-Chủ được nhận thay qua các chức-vụ :

7 Thủ-Tướng Trần-Thiện-Khiêm : Ủy-viên Chủ-Tịch Đoàn
8 Tổng-Tướng Tư-Pháp : Dương-Bức-Thủy : Sang-lập -
viên, Ủy-viên Chủ-Tịch Đoàn.

Mặc dù sự liệt-kê kể trên không đủ để xác-định các Tổng-Tướng còn lại không phải là đảng-viên Dân-Chủ nhưng điều mà một người có thể thấy rõ là trong thành-phần chính-phủ, đa số Tổng-Tướng (đủ thuộc một chính-đảng) vẫn hành-sự với tư-cách một chuyên-viên hơn là một đảng-viên và tham-gia chính-phủ phân nhiều như vào ủy-tin ca-nhân.

B. - CƠ-QUAN LẬP-PHÁP :

Sự tham-gia của chính-đảng Việt-Nam vào Quốc-Hội có vẻ nao-nhiệt hơn, tuy nhiều kết-qua thường không khả-quan.

1/- Tại Thượng-Viện :

Trong cuộc bầu-cử 1967 mặc dù có một số chính-đảng ra tranh nhưng chỉ có Liên-danh Phong-Lua của Đại-Việt Cách - Mạng đặc-cử.

Đến cuộc bầu-cử 1970, số chính-đảng ra tranh nhiều hơn trước nhưng không một đảng nào đặc-cử. Liên-danh chính-đảng nhiều phần nhất là của Phong-Trao Quốc-Gia Cấp-Tiến (về hàng 5) .

Đến kỳ bầu cử bán phần Thượng-Viện 1973, trong số 4 Liên-danh tranh cử chỉ có liên-danh Dân-Chủ (của đảng Dân-Chủ) là hoàn toàn của một chính-đảng. Theo kết-qua bầu-cử thì Liên-danh Dân-Chủ về nhất với 5.419.590 phiếu (chiếm tỉ-lệ 82,5%). Các liên-danh về kế tiếp là Bạch-Tượng được 71,6% , Bông-Lúa 14,7% và Dân-Tộc tự-quyết 12,6%.

2/4. Tại Hạ-Viện :

Trong cuộc bầu-cử 1971 (đảng Dân-Chủ chưa được thành lập), trong số 159 ghế, chính-đảng chiếm nhiều nhất là Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-tiến (khoảng 20 ghế), Công-Nông được 8 ghế, Đại-Việt Cách-Mạng 5 ghế.

Tuy nhiên, trong Quốc-Hội hiện tại, con số đảng-viên Chính-đảng và khuynh-hướng chính-trị của các Dân-Biểu, Nghị-Sĩ không được rõ rệt.

Tại Thượng-Viện, sau khi Nghị-Sĩ Nguyễn-Văn-Huyền từ chức, con số 59 Nghị-Sĩ còn lại chia làm 2 khuynh-hướng :

- Nhóm Nghị-Sĩ thân-chính : khoảng 45 đến 46 vị : thuộc 2 liên-danh Dân-Chủ và Bạch-Tượng và 1 số thuộc liên-danh Mặt-Trời, Hoa-Sen, Bông-Huê.

- Nhóm Nghị-Sĩ độc-lập : khoảng 13 - 14 Nghị-Sĩ còn lại của các liên-danh Mặt-Trời, Hoa-Sen, Bông-Huê. Trong số này có khoảng 10 Nghị-Sĩ có khuynh-hướng đối-lập.

Tại Hạ-Viện, sau khi Dân-Biểu Tạ-Thanh-Hối tử nạn máy bay, Dân-Biểu Trần-Văn-Đôn kiêm-nhiệm Phó Thủ-Tướng (mất quyền bỏ phiếu), số Dân-Biểu còn lại chia thành :

- Nhóm thân-chính : hầu hết gồm các Dân-Biểu Khối Cộng-Hòa và Độc-Lập khoảng trên 100 vị.

- Nhóm đối lập : các Dân-Biểu khối Dân-Tộc Xã - Hội khoảng 30 vị.

- Nhóm độc-lập : gồm các Dân-Biểu nhóm Quốc - Gia (gần 10 vị) và nhóm Dân-Quyền (khoảng 15 vị).

Trong 2 nhóm thân-chính ở Thượng và Hạ-Viện, có khoảng 16 Nghị-Sĩ và từ 50 đến 60 Dân-Biểu đảng-viên Dân-Chủ. Tất cả họp thành Biệt-bộ Lập-Pháp của đảng Dân-Chủ.

C. HỘI-ĐỒNG DÂN-CỬ ĐỊA-PHƯƠNG :

Các Hội-Đồng dân-cử địa-phương hiện tại là các Hội-Đồng Đô, Tỉnh, Thị và Xã. Vì các cơ-sở địa-phương của hầu hết Chánh-dảng Việt-Nam đều yếu kém nên những đại-diện này phần nhiều đặc cử nhờ vào tư-cách cá-nhân và những vận-động riêng. Tuy nhiên chúng ta có thể căn cứ vào vùng ảnh-hưởng của Chánh-dảng mà suy đoán ra số đảng-viên trong các Hội-Đồng này :

- Đảng Đại-Việt Cách-Mạng ảnh hưởng mạnh ở Quảng Trị, Thừa-Thiên, Huế.

- Việt-Nam Quốc-Dân Đảng : ảnh hưởng ở Đà-Nẵng, Quảng Nam, Quảng-Tín, Quảng-Ngai, Bình-Định.

- Công-Nông ảnh hưởng ở Biên-Hòa, Gia-Định và một số tỉnh quân khu 3 và 4.

- Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến ảnh hưởng ở Long-An, Hậu-Nghĩa, Kiên-Giang và một số tỉnh quân khu 4.

- Dân-Xã ảnh hưởng mạnh ở những tỉnh miền Tây qui tụ tín-đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Đại đa số các tỉnh còn lại, các đại-diện địa-phương đều là những người độc-lập, không đảng phái.

Sau khi đảng Dân-Chủ ra đời, thu nhận rất nhiều đảng viên trong số này có cả những đại-diện độc-lập đó. Hiện tại, có thể nói ngoài các đại-diện địa-phương thuộc các chính-dảng khác, các đại-diện còn lại đều là đảng viên Dân-Chủ.

Ngoài ra, theo hệ-thống "đô" của đảng thì hầu hết các Đô, Tỉnh, Thị-Trưởng trên toàn quốc đều giữ chức-vụ Bí - Thư Đô, Tỉnh, Thị Bộ.

Gần đây, với đạo-luật 03/74 (11-4-1974), qui định việc bầu-cử các Hội-Đồng Đô, Tỉnh, Thị của năm 1974, đơn vị bầu cử đã được sửa đổi là Tỉnh, Thị hay Liên-quân thay vì là Quận như trước. Với sự sửa đổi này và với ưu-thế hiện tại, đảng Dân-Chủ có nhiều hy-vọng chiếm được nhiều ghế hơn ở các Hội-Đồng Đô, Tỉnh, Thị sắp tới.

Những khó-khăn của chính-đảng Việt-Nam và đề-nghị những cải-thiện.

Mặc dù đã có những biến-bộ nhưng hệ-thống chính-đảng Việt-Nam hiện tại vẫn chưa được hữu-hiệu mấy. Ngược lại, nhu-cầu của Việt-Nam là cần phải có một hệ-thống chính-đảng vững-mạnh càng sớm càng tốt để góp phần trong việc tạo ổn - định chính-trị, làm môi-trường cho các chương-trình phát-triển.

Theo thiên-nghĩ sự kém hữu-hiệu này là do bởi :

- Khuôn-khố pháp-lý chưa hoàn-toàn thích-hợp.
- Vai trò chính-đảng và sự tín-nhiệm của dân-chúng chưa đứng mức.

Những vấn-đề đó sẽ được đề cập trong 2 tiết sau đây:

TIẾT 1

KHUÔN-KHỐ PHÁP-LÝ

Khuôn-khố pháp-lý cho các chính-đảng Việt-Nam hiện-tại là Sắc-luật 312-TT/SLu (16-9-1972), 060-TT/SLu (27 - 12 - 1972) (sửa đổi luật 009/69) và đạo-luật 2/74 (11-4-1974) Ngoài ra, hai văn-kiện lập-quy chi-tiết-hóa là Nghị-Định 006/NĐ/BNV và Thông-tư 024-BNV/KS/14 ngày 3-1-1973. Những khuôn-khố này tuy đã tạo cho chính-đảng một số thuận-lợi nhưng cũng còn một số bất thuận-lợi khác. Những bất thuận-lợi này có thể phát xuất từ khuôn khổ hiện có hoặc vì khuôn-khố thiếu sót.

Do đó tiết này gồm 2 mục :

- Những khuôn-khố pháp-lý hiện hành.
- Những khuôn-khố pháp-lý cần bổ-túc.

MỤC 1 : NHỮNG KHUÔN-KHỐ PHÁP-LÝ HIỆN-HÀNH

Trong khuôn khổ pháp-lý hiện có, người ta đặc biệt chú trọng đến điều-kiện hợp-thức-hóa và sự bỏ buộc tham-gia tranh cử.

A.- ĐIỀU-KIỆN HỢP-THỨC-HÓA.

Theo luật hiện-hành thì một chánh-đảng muốn được hợp-thức-hóa 2+ tháng saungày được cấp phái-lai phải hội đủ.

* Đã thiết-lập 1/2 Tỉnh, Thị bộ trên tổng-số Tỉnh, Thị toàn quốc và Đô-Thành bộ. Mỗi Đô, Tỉnh, Thị bộ phải thiết lập được số Phường, Xã bộ bằng 1/4 tổng-số Phường, Xã trong Đô, Tỉnh, Thị ấy.

* Số đảng-viên của mỗi Đô, Tỉnh, Thị ít nhất phải hội đủ 1/20 tổng-số cử-tri tại mỗi Đô, Tỉnh, Thị liên-hệ tính theo danh-sách cử-tri niêm-yết trong kỳ bầu-cử Dân-Biểu Hạ - Nghị-Viện gần nhất.

* Đảng-viên phải có cư-trú chính-thức tại địa phương và làm đơn gia-nhập chánh-đảng.

Mặc dù điều-kiện này nhằm tạo cho chánh-đảng có một tầm vóc Quốc-Gia nhưng các chánh-đảng cho rằng quá khó-khăn.

Hiện Việt-Nam Công-Hòa gồm Đô-Thành Saigon và 54 Tỉnh, Thị Xã. Theo con số do Bộ Nội-Vụ tính dựa trên các điều kiện trên thì muốn hợp-thức-hóa chánh-đảng phải có như bảng sau :

| | Cử-tri Hạ Viện 1971 (a) | Số Phường Xã (b) | Đảng-viên phải có (a/20) | Phường, Xã bộ phải có (b/4) |
|------------------|-------------------------|------------------|--------------------------|-----------------------------|
| ĐÔ-THÀNH SÀI GÒN | 659.317 | 56 | 32.966 | 14 |
| QUẬN-KHU I | 1.117.533 | 604 | 55.876 | 150 |
| QUẬN-KHU II | 1.278.013 | 788 | 63.893 | 197 |
| QUẬN-KHU III | 1.550.185 | 471 | 77.509 | 119 (1) |
| QUẬN-KHU IV | 2.481.098 | 801 | 124.054 | 202 |
| Tổng cộng : | | | 354.298 | 682 |

Tóm lại, mỗi chánh-đảng phải có :

- Đô-Thành bộ và ít nhất 27 Tỉnh, Thị bộ.
- 682 Phường, Xã bộ.
- 354.298 đảng-viên.

Sự qui-định của Bộ Nội-Vụ là căn cứ trên lý-thuyết. Nếu đảng nào được như sự qui-định này tức là có một ảnh hưởng trải đều khắp nước.

Có người cho rằng chỉ cần khoảng 120.000 đảng-viên là có thể được hợp-thức-hóa bằng cách lập cơ-sở tại 27 Tỉnh, Thị bộ ít dân nhất. Nhưng theo thiên nghĩ, Chánh-đảng khó thể trải đều ảnh hưởng cũng như không thể lập cơ-sở tại bất cứ nơi nào mình muốn (vì yếu-tố hậu-thuần). Do đó tìm một số trung-bình có vẻ hợp thực-tế hơn. Sự ước tính của chúng tôi nhưsau:
(2).

(1) Theo Sở Kiểm-Soát, Bộ Nội-Vụ.

(2) Chúng tôi không kể Tỉnh Gia-Định vì số dân quá đông so với các Tỉnh, Thị khác. Hơn nữa trong kỳ bầu-cử Hạ-Viện 71, Gia-Định có 2 đơn-Vị : 1 đơn vị 286.688 cử tri và một đơn-vị 257.237 cử tri. Thiết nghĩ, chọn con số của tỉnh Bình-Định không có gì quá đáng lắm.

| | | |
|--|--|----------------|
| ĐÔ-THÀNH SAIGON | Cử-tri Hạ-Viện 1971 (a) | 659.317 (1) |
| | Số phường (b) | 56 |
| | Đảng-viên phải có $\frac{(a)}{20}$ | <u>32.966</u> |
| | Phường-bộ phải có $\frac{(b)}{4}$ | <u>14</u> |
| TỈNH, THỊ | Cử-tri đơn-vị cao nhất : Bình-Đinh(c) | 268.049 (1) |
| | Cử-tri đơn-vị thấp nhất: Quảng-Đức (d) | 15.778 (1) |
| | Cử-tri trung-bình ước-tính : $\frac{(c)+(d)}{2} = (e)$ | 141.913 |
| | Đảng-viên phải có : $\frac{2}{20} (e) \times 27$ | <u>190.565</u> |
| | Tỉnh có số Xã nhiều nhất: Bình-Đinh(f) | 164 (1) |
| | Tỉnh có số Xã ít nhất: Quảng-Đức (g) | 18 (1) |
| | Số Xã trung-bình ước-tính mỗi tỉnh: $\frac{(f)+(g)}{2} = h$ | 92 |
| Số Xã bộ phải có $\frac{(h)}{4} \times 27$ | <u>621</u> | |

Như vậy nếu lấy số tròn thì có thể nói một chánh - đảng muốn được hợp-thức-hóa ít nhất phải có trên 600 Phường, Xã bộ và trên 200.000 đảng-viên.

Con số này nếu so với sự qui-dịnh của Luật 009/69 quả là cách xa. Điều-kiện của Luật 009/69 chỉ bố buộc: 5 tỉnh thị bộ mỗi nơi ít nhất 500 đảng-viên và 10 đảng-viên trong Quốc-Hội hoặc 10 tỉnh, thị bộ mỗi nơi ít nhất 500 đảng - viên tức chỉ cần 5.000 đảng-viên là đủ để hợp-thức-hóa.

Chính sự gia-tăng từ con số 5.000 lên đến trên 200.000 đã buộc nhiều chánh-đảng phải lui vào bóng tối. Có lẽ mục-dịch của nhà soạn-thảo Sắc-luật 060 căn cứ trên quan-niệm rằng trong hiện-tình chánh-đảng Việt-Nam, muốn tạo sự kết-hợp phải dùng đến những phương-tiện pháp-lý tạo những điều - kiện

(1) Theo sổ Bầu Cử, Bộ Nội-Vụ

khó-khăn để không một đảng nào có thể đứng đơn-độc một mình được, do đó sẽ đi đến kết-hợp. Quan-niệm này đúng vì quả thật khuôn-khổ pháp-lý có giúp ích cho sự kết-hợp chánh-đảng nhưng nếu dùng một kỹ-thuật để buộc các chánh-đảng kết-hợp quá vội vã, e rằng sẽ tan vỡ cả hệ-thống chánh-đảng.

Kinh-nghiệm chánh-đảng tại các Quốc-Gia tiên-tiến cho thấy khung-cánh pháp-lý không thôi không đủ để tạo một sự liên-kết chặt chẽ. Tại Anh-Quốc, đảng Lao-Động đã phải mất trên 20 năm mới trở thành một chánh-đảng thật-sự vững-mạnh.

Hơn nữa, nếu điều-kiện hợp-thức-hóa quá khắc khe, tức nhiên các chánh-đảng phải rút lui. Sự rút lui này không có nghĩa là các chánh-đảng ấy ngưng hoạt-động mà trái lại họ sẽ hoạt-động ngoài vòng pháp-luật. Điều đó không tốt đẹp gì cho sinh-hoạt chính-trị Quốc-Gia.

Do đó, có người đề-nghị (1) nên giảm con số này xuống 1/2 tức là chỉ cần hội đủ phân nửa điều-kiện hiện tại là sẽ được hợp-thức-hóa. Việc hạ bớt điều-kiện sẽ giúp cho một số đảng vừa phải có mặt trên chính-trường, loại bỏ những đảng quá nhỏ và với một số kỹ-thuật khác sẽ dần dần đưa các chánh-đảng còn lại vào thế kết-hợp. Như vậy sự kết-hợp sẽ chặt-chẽ hơn. Kinh-nghiệm ở Đại-Hàn cho thấy rõ điều này. Mặc dù Hiến Pháp Đại-Hàn công-nhận chế-độ đa đảng nhưng dần dần ở Đại-Hàn chỉ qui-tụ vào 2 Chánh-đảng chính.

Mặc khác, Nghị-Định 006-ND/BNV và Thông-tư 024-BNV KS/14 chi-tiết-hóa Sắc-luật 060 bắt buộc các đảng-viên phải có giấy cư-trú tại địa-phương. Giấy này do chính đương-sư xin, Xã cấp và phải khai rõ gia-nhập đảng nào. Thiết-tưởng điều-kiện này dễ tạo khó-khăn cho chánh-đảng vì thật ra trong hiện tại, thường thường chánh-đảng mời người ta gia-nhập chứ ít ai xin gia-nhập vào chánh-đảng. Vả lại, đa số dân chúng vẫn còn nhút nhát đối với việc gia-nhập đảng-phái chính-trị, nay bắt họ phải khai rõ đảng gia-nhập sẽ làm họ trở nên e-dè hơn. Thiển-nghĩ, nên bãi bỏ điều-kiện này hoặc biến thành một thế thức dễ dãi hơn như cho các đại-diện đảng ở địa-phương thay mặt đảng-viên đi xin giấy cư-trú và chịu trách-nhiệm.

(1) Trần-Chánh-Thành, thuyết trình tại trụ sở Pax Romana ngày 11-11-1973
Chính-Luận 13-11-1973.

B.- ĐIỀU-KIỆN BẮC-BUỘC THAM-GIA TRANH-CỬ :

Cũng theo luật hiện-hành, chánh-dảng sẽ bị giải-tán khi :

- a.- Không hội-đủ điều-kiện để hợp-thức-hóa.
- b.- Không đề-cử ứng-viên tham-gia tranh cử trong các cuộc bầu-cử Quốc-Hội.
- c.- Qua mỗi cuộc bầu cử mà không đạt được 1/5 tổng-số ghế tại Hạ-Nghi-Viện hoặc thất-cử trong cuộc bầu-cử Thượng-Nghi-Viện mà liên-danh không đạt được 20% tổng-số phiếu tính trên tổng-số cử-tri đi bầu. Trường-hợp chánh-dảng đề-cử trên một liên-danh, số phiếu được tính là số phiếu của liên-danh nhiều phiếu.
- d.- Nếu có đề cử ứng-cử-viên tham-gia tranh cử Tổng Thống, Phó Tổng-Thống mà không hội đủ 20% tổng-số phiếu trên toàn quốc.

Thiên-nghĩ, trong tình-trạng đảng-phái Việt-Nam hiện tại không nên bắt buộc các chính đảng ra tranh cử. Lý-do vì ứng-cử là một quyền nên việc bắt buộc phải thi-hành một quyền e rằng không hợp-lý. Hơn nữa, phải nhìn nhận các đảng-phái Việt-Nam hiện chưa được nhiều ủng-hộ của quần-chúng. Kết quả của các cuộc bầu cử 1963, 1967 chứng tỏ điều đó. Do đó, nếu buộc các chánh-dảng phải ra tranh-cử có thể gián-tiếp giết chết chánh đảng ấy. Việc ra ứng-cử Quốc-Hội nên qui-định như đối với bầu-cử Tổng-Thống nghĩa là có tính cách nhiệm ý.

Điểm nữa là việc ràng-buộc Chánh-dảng với kết-quả bầu cử có thể đưa đến 2 trường-hợp khó nghĩ:

1/- Một chánh-dảng đã được hợp-thức-hóa, đưa người ra tranh-cử Quốc-Hội và hội đủ số ghế Dân-Biểu do Sắc-luật ấn định. Nhưng sau cuộc bầu-cử, vì một lý-do gì đó, đảng mất đi một số Dân-biểu. Như vậy Chánh-dảng có bị giải-tán không? Nếu có thì bất-hợp-lý còn nếu không thì trên thực-tế đảng vẫn chưa có đủ một hậu-thuần như tinh-thần Sắc-luật mong muốn.

2/- Một chánh-dảng đã được hợp-thức-hóa, đưa người ra tranh-cử nhưng thiếu một vài ghế để hội đủ chỉ-tiêu Sắc-luật qui-định, do đó phải giải-tán. Như vậy, các Dân-Biểu của

đảng đó đã đắc cử có phải từ-chức theo không? Nếu có thì hơi phi-lý còn nếu không thì hóa ra những Dân-Biểu đó cũng không thuộc một đảng phái chính-trị nào trong Quốc-Hội.

MỤC 2 : NHỮNG KHUÔN-KHỜ PHÁP-LÝ CẦN BỔ-TÚC

A.- VẤN-ĐỀ QUI-CHẾ ĐỐI-LẬP.

Luật 009/69 ngày 19-6-1969 đã dành cả một chương 4 để qui-dịnh về đối-lập chính-trị nhưng lại không qui-dịnh những điều-kiện để định-chế-hóa đối-lập. Cho đến nay vẫn chưa có một qui-dịnh nào về vấn đề này. Bởi thế, trên thực-tế, đối lập chỉ được nhìn nhận suông mà chưa được xác định vị-trí rõ ràng. Trước đây, Giáo-Sư Nguyễn-Ngọc-Huy đã đề-nghị chức lãnh tụ đối-lập nên dành cho ứng-cử-viên Tổng-Thống về nhì. Thiết tưởng sự qui-dịnh này sẽ tạo cho đối-lập có một vai-trò và hấp-dẫn các chánh-đảng ra tranh-cử trong các cuộc bầu cử Tổng Thống.

B.- VẤN-ĐỀ KỸ-LUẬT CỦA ĐẢNG.

Sắc-luật 060 mặc dù công nhận vai-trò quan-trọng của chánh-đảng bằng cách cho chánh-đảng độc-quyền đề-cử ứng-viên Dân-Biểu, Nghị-Sĩ, Tổng-Thống nhưng lại không qui-dịnh luôn như điều 38 Hiến-Pháp Đại-Hàn để duy-trì kỹ-luật nội-bộ của đảng tức là "Vị nào từ bỏ đảng mình hoặc thay đổi chánh-đảng hoặc vì lý-do đảng mình bị giải-tán trong nhiệm-kỳ Quốc Hội thì sẽ bị mất ghế. Sự qui-dịnh này sẽ không áp-dụng trong trường-hợp bị đảng trục-xuất hoặc có sự hợp-nhất chánh-đảng!"

Thiết nghĩ, điều-khoản này cần nên có để bổ-túc cho Sắc-luật 060 hầu giúp cho chánh-đảng giữ được nhân số. Nhìn vào các Dân-Biểu, Nghị-Sĩ trong các Quốc-Hội vừa qua, người ta phải nhận rằng có một số đắc-cử nhờ vào chánh-đảng nhưng khi vào Quốc-Hội lại theo một đảng khác. Sự-kiện này làm cho các khuynh-hướng chính-trị trong Quốc-Hội trở nên không rõ-ràng và đầy bất-trắc. Hơn nữa, sự qui-dịnh như vậy sẽ tránh bớt trường-hợp đảng này mua chuộc hay áp-lực để đảng - viên đảng khác bỏ đảng.

C.- THỂ-THỨC BẦU-CỬ HÀ-NGHI-VIÊN.

Với thể-thức bầu-cử Tổng-Thống và Thượng-Viện Việt-Nam hiện tại, các chánh-đảng sẽ có khuynh-hướng đi lần đến kết hợp nếu muốn đặc-cử. Thế nhưng ngược lại, thể-thức bầu-cử Hạ-Viện không giúp các chánh-đảng liên-kết lại. Thật vậy, thể-thức bầu-cử Hạ-Viện hiện đang áp-dụng là thể-thức đơn danh, đa số tương-đối, đơn-vị là tỉnh. Trên toàn quốc, hơn 90% đơn-vị có trên 2 ghế Dân-Biểu và những ứng-viên nào có nhiều phiếu nhất sẽ đặc-cử. Như vậy, một chánh-đảng dù ít thực-lực tại một đơn-vị vẫn có thể không cần kết-hợp với ai cả vì nếu không được ghế đầu thì hy-vọng vào những ghế sau. Giả sử như có sự thoả-thuận hỗ-trợ lẫn nhau giữa các chánh-đảng trong một đơn-vị bầu-cử thì sự hợp-tác này chưa chắc chân-thành vì giữa các chánh-đảng có thể có sự nghi-ngờ lẫn nhau, e-dè nếu mình hết lòng vận-động cho đảng kia nhưng đảng kia lại lơ-là thì mình thiệt to.

Nếu có sự qui-định đơn-vị bầu-cử lại và mỗi đơn-vị chỉ lấy 1 ghế thôi thì chánh-đảng nào nhận thấy mình thiếu thực-lực tại một địa-phương, sẽ không đưa người ra ứng-cử tại đó nhưng sẽ liên-kết với chánh-đảng có nhiều thực-lực tại địa-phương ấy nhưng yếu-kém tại nơi khác để vận-động giúp lẫn nhau. Sự hợp-tác như vậy dễ chân-thành hơn và nếu lâu-dài có thể giúp chánh-đảng thực-sự kết-hợp lại.

Cũng có thể qui-định như Đại-Hàn trong các cuộc bầu cử Quốc-Hội 1963, 1967 và 1971 tức gồm 2 thể-thức : 1 loại đơn-vị đặc-cử theo đa số (1 đơn-vị 1 Dân-biểu) và một loại đơn-vị đặc-cử theo tỉ-lệ (1 đơn-vị nhiều Dân-biểu). Sự phối-hợp này có lợi là ưu-dãi đảng lớn nhưng không giết hết các đảng phái. Chỉ có những đảng quá nhỏ là sẽ lần lần bị đào thải.

D.- VẤN-ĐỀ TÀI-CHÁNH CỦA ĐẢNG :

Về nguồn-gốc tài-chánh đảng, người ta nhận thấy có thể tìm ở 4 nguồn-gốc :

- * Nguyệt-liêm hay niên-liêm của đảng-viên.
- * Sự đóng góp, ủng-hộ của những mạnh-thường-quân ,
cấm-tình-viên.
- * Sự ủng-hộ của những đảng anh em ở ngoại-quốc.

À Trợ-cấp của chính-quyền trong nước hay ngoại-quốc.

Về nguyệt-liễm hay niên-liễm của đảng viên thì thật sự không được bao nhiêu vì đảng-phái Việt-Nam ít đảng-viên và đa-số nghèo. Hơn nữa, trong tình-trạng "mời" người ta gianhập nên vấn-đề thu góp nguyệt-liễm hay niên-liễm lắm khi không đầy đủ.

Về sự trợ giúp của các mạnh-thường-quân thì rất ít có lẽ vì các đảng phái Việt-Nam còn yếu, chưa giúp ít hay hậu thuẫn gì cho họ được.

Đối với sự giúp đỡ của các chánh-đảng anh em ở ngoại quốc thì có thể nói chánh-đảng Việt-Nam không được gì cả. Sự giúp đỡ này chỉ thường thấy ở các Quốc-Gia Cộng-Sản.

Sự trợ cấp của chính-quyền cho chánh-đảng thì cũng có thể có nhưng chắc chắn là dưới hình-thức mật. Dĩ-nhiên, trong trường-hợp này chỉ có những đảng thân chính-quyền là được trợ-cấp.

Chính vì vậy nguồn tài-chánh của chánh-đảng rất yếu kém. Cũng có đảng dự-định thành-lập những cơ-sở kinh-tài để góp phần vào quỹ nhưng hầu hết đều thiếu vốn. Xuất-bản sách, báo để phổ-biên quan-điểm đảng và gây quỹ cũng đã có đảng thực hiện, nhưng thường rất ít lời (nếu không muốn nói là lỗ) vì hiện tại đa số dân chúng không thích đọc một tờ báo của đảng với những mục bình-luận Chính-trị, Kinh-tế, Xã-hội khô khan.

Theo Luật-sư Nguyễn-tường-Bá (VNQDD chủ-lực) thì một chánh-đảng trung-bình mỗi tháng phải chi-tiêu từ 3 đến 5 triệu. Đó là một số tiền khá lớn nhưng Luật 009/69 lại ngăn cấm không cho chánh-đảng nhận trợ cấp từ Quốc-Gia hay bất cứ cơ-quan nào của chính-phủ. Thiết-tưởng Quốc-Gia đã công-nhận vai-trò quan yếu của chánh-đảng thì cũng nên qui-định một sự giúp-đỡ nào đó cho chánh-đảng trong giai đoạn đầu để Chánh-đảng có thể nhờ đó mà phát-triển. Vả lại, nếu không có sự qui-định giúp - đỡ minh-bạch thì dư-luận dễ dàng xuyên-tạc rằng chính-quyền đã lên lút tài-trợ cho chánh-đảng nào đó vì họ thân chính-quyền.

Ở Tây-Đức, vào 1964, chính-phủ đã chính-thức tài - trợ cho chánh-đảng bằng cách ghi vào phần dự-chi của Ngân - sách Quốc-Gia số tiền lên đến 58 triệu Mỹ-kim. Mỗi chánh-đảng sẽ được trợ-cấp nhiều hay ít tùy theo số ghế chiếm được trong

điểm nhưng nhờ che dấu, khéo tuyên-truyền mà đảng Cộng-Sản đã thu-hút được một số đảng-viên mau lẹ.

Trước đây, gần 30 chánh-đảng mà chỉ có 5 chủ-thuyết

* Các hệ-phái Việt-Nam Quốc-Dân đảng theo thuyết "Tam-Dân chủ-nghĩa" của Tôn-Dật-Tiên.

* Các hệ-phái Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội đảng theo thuyết "Dân-Xã" của Phan-bá-Cầm.

* Đại-Việt Duy-Dân theo thuyết "Duy-Dân" của Lý đồng A.

* Nhân-Xã theo thuyết "Nhân-Xã" (một biến-thể thuyết Nhân-Vị của đảng Cần-Lao dưới thời đệ I Cộng-Hòa).

* Các hệ-phái của Đại-Việt Quốc-Dân đảng theo thuyết "Dân-Tộc Sinh-Tồn" của Trương-Tử-Anh. Thuyết này về sau được Giáo-Sư Nguyễn-Ngọc-Huy khai triển thành một chủ-thuyết Quốc-Gia, Khoa-học.

Tuy nhiên, trong 5 chủ-thuyết trên, có chủ-thuyết không thích-hợp với Việt-Nam hiện tại như thuyết Tam-Dân hay quá mơ-hồ, có tính cách triết-học và siêu-hình, chưa được hệ-thống-hóa để hội nhập vào chính-trị như thuyết Duy-Dân và Nhân-Xã. Chỉ có chủ-thuyết Dân-Tộc Sinh-Tồn là tương-đối có tính-cách khoa-học hơn cả. Tác-giả đã hệ-thống-hóa các quan-niệm triết-ly về người để hội-nhập vào chính-trị. Tuy nhiên, Chủ-thuyết Dân-Tộc Sinh-Tồn chưa được phổ-biến rộng rãi trong quần chúng vì thiếu cán-bộ, cơ-sở hạ-tầng.

Thật ra, các học-thuyết chính-trị của các đảng phái Việt-Nam cũng rất hấp dẫn, đủ khả năng để đánh đổ chủ-thuyết Cộng-Sản. Tuy nhiên vì không được hệ-thống-hóa và quảng-bá nên vai-trò của nó trở thành lu-mờ. (1)

B.- NHẬN-XÉT VỀ ĐẢNG DÂN-CHỦ :

Khi đảng Dân-Chủ mới được thành-lập đã có nguồn dư-luận e-sợ rằng trong nội-bộ đảng sẽ không có một sự đồng-tâm hoàn toàn về chính-trị. Nhưng cho đến nay vẫn chưa có một dấu hiệu gì chứng tỏ nỗi e-sợ này.

(1) Tạ-Văn-Tại, các vấn đề chính-trị, giảng văn, Đốc-Sự 19, 1971.

Quốc-Hội. Thiết-nghĩ, Việt-Nam Cộng-Hòa nên theo giải-pháp này để một mặt giúp các chánh-đảng phát-triển, mặt khác tạo một hấp-lực để các chánh-đảng cố-gắng đưa người vào Quốc-Hội. Dĩ nhiên, sự trợ-cấp này chỉ trong một thời gian song song với việc khuyến-khích và giúp-đỡ Chánh-đảng tìm những phương-cách để tự-túc.

TIẾT 2

VAI-TRÒ CỦA CHÁNH-ĐẢNG và SỰ TÍN-NHIỆM CỦA DÂN-CHÚNG

Vấn-đề khảo-sát trong tiết này là tìm xem về phía chánh-đảng và quần-chúng có những khiếm-khuyết nào để đề-nghị những biện-pháp thích-hợp. Tiết này sẽ gồm 2 mục :

- Vai-trò của Chánh-đảng.
- Sự tín-nhiệm của quần-chúng.

MỤC 1 : VAI-TRÒ CỦA CHÁNH-ĐẢNG

A.- KHIÊM-KHUYẾT CHUNG :

Trước khi đề-cập đến những khiếm-khuyết riêng của đảng Dân-Chủ và các chánh-đảng khác, điều thiếu-sót chung của các chánh-đảng Việt-Nam hiện tại là thiếu một chủ-thuyết.

Mặc dù mỗi chính-đảng đều có một tuyên-ngôn, chính cương ghi những chủ-trương của đảng mình - trên đại-thể những chủ-trương này tương-tự nhau - Nhưng một chủ-thuyết chính-trị xét ra cũng nên có. Sự cần thiết của chủ-thuyết vì lẽ chủ-thuyết là toàn bộ những quan-niệm nhân-sinh và vũ-trụ mà đưa vào đó chánh-đảng sẽ có những chủ-trương và đường-lối. Hơn nữa, có một chủ-thuyết, chánh-đảng dễ hấp-dẫn quần-chúng hơn. Trong các đảng Cộng-Sản, mặc dù chủ-thuyết Marxist chứa nhiều khuyết

Tuy nhiên vào cuối tháng 5 vừa qua, việc Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu giải-nhiệm Phụ-Tá Nguyễn-văn-Ngân cũng đã tạo một nguồn dư-luận cho rằng đảng Dân-Chủ sẽ bị khủng-hoảng và có thể sẽ giải-tán vì ông Ngân là một trong những người góp công vào đảng Dân-Chủ và đương kim Ủy-viên trong Chủ-Tịch-đoàn. Nhưng sau đó chính-quyền đã minh-xác rằng việc giải-nhiệm Phụ-Tá Ngân chỉ nằm trong khuôn-khố giản-dị-hóa cơ-cấu Hành-Chánh và khẳng-định không có việc đảng Dân-Chủ sẽ giải-tán. Tương-lai sẽ cho biết rõ hơn về nguồn dư-luận này.

Về việc thâu-nhận đảng-viên, nhất là ở vùng quê, đảng Dân-Chủ có phần dễ dãi trong việc xét-định quá khứ và lập-trường của đảng-viên. Dù hành-động này đã được Chủ-Tịch đảng, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu tuyên-bố là cần thiết vì nếu không tràn ngập vào khối dân thi Cộng-Sản sẽ tràn ngập. Nhưng theo thiên-nghĩ, nếu Cộng-Sản không thao túng chính-trường được bằng cách thu-hút dân chúng thì họ cũng có thể lợi-dụng sự dễ dãi trong việc thu nhận đảng-viên để gia-nhập đảng hầu tuyên-truyền, phá-hoại. Thiết-tưởng đảng Dân-Chủ nên gạn-lọc lại số đảng-viên của mình.

Vào ngày 19-6-1974 vừa qua, trong dịp nói chuyện với các chiến-sĩ xuất-sắc nhân ngày quân-lực, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã ra nghiêm-lệnh cấm các quân, công, cán, cảnh từ nay không được sinh-hoạt đảng phái dù là đảng của chính-quyền. Lý-do đưa ra là sinh-hoạt đảng phái dễ tạo phe nhóm, có hại cho quyền-lợi chung của Quốc-Gia. Cho đến nay, nghiêm-lệnh này vẫn còn tính cách một khâu-lệnh chứ chưa được phổ-biến bằng văn-kiện chính-thức.

Sau nghiêm-lệnh, dư-luận e rằng đảng Dân-Chủ sẽ tê-liệt vì trong gần một triệu đảng-viên hiện tại, thành-phần công-chức, cán-bộ chiếm một vai-trò đông-đảo và cốt-cán. Tuy-nhiên, theo Tổng-Thống Thiệu, nghiêm-lệnh này không bắt buộc công-chức, cán-bộ đã gia-nhập phải bỏ đảng (miễn không sinh-hoạt). (1)

Dù sao đi nữa, theo thiên-nghĩ, nghiêm-lệnh đã hạn-chế một phần hoạt-động của đảng Dân-Chủ. Có lẽ ngoài sự e-sợ lạm-dụng, Tổng-Thống Thiệu còn chứng tỏ ý muốn đặt tập-thể quân-nhân, công-chức, cán-bộ hoàn toàn ngoài chính-trị.

(1) Chính-Luận ngày 6-7-1974

Thật ra vấn đề này đã từng tạo nhiều tranh-luận qui vào hai ý-kiến. Theo ý-kiến thứ nhất, các tập-thể như quân-nhân, công-chức, cán-bộ không nên cho phép sinh-hoạt đảng phái vì lẽ họ có thể lợi dụng chức-vụ và cương-vị để hoạt-động riêng cho đảng. Hơn nữa, cho phép sinh-hoạt dễ tạo lẫn-lộn giữa đảng cấp trong guồng máy công-quyền và đảng phái. Thí dụ như hai cá nhân A và B, trong guồng máy công-quyền A có chức-vụ hơn B, nhưng trong cơ-cấu đảng B hơn A. Nếu cho sinh-hoạt đảng phái rộng rãi, e rằng A khó điều-khiển B trong lãnh vực công-vụ. Người ta còn đưa ra trường-hợp điển-hình của Tướng Thái-quang Hoàng dưới thời đệ I Cộng-Hòa. Vào năm 1954, Thái-quang-Hoàng chỉ là Thiếu-Tá nhưng đến 1960 ông đã là Trung-Tướng. Theo nguồn dư-luận này, nguyên-nhân vì Thái-quang-Hoàng làm một nhân vật rất được tín-nhiệm và cao-cấp trong đảng Cần-Lao, do đó phải cho thăng-thường một cách cấp-bách để phù-hợp với chức-vụ trong đảng.

Ngược lại, ý kiến hai cho rằng nên để cho quân-nhân công chức, cán-bộ sinh-hoạt đảng phái vì theo điều 3, khoản 3 Hiến-Pháp 1967, mọi công-dân đều được tự-do sinh-hoạt chính-trị. Công-chức, quân-nhân, cán-bộ cũng là công-dân, do đó hạn chế tức là vi phạm quyền lợi của họ. Hơn nữa, việc có chân trong đảng và sinh-hoạt đảng phái thường gắn liền nhau nên trong thực-tế sự cấm đoán lắm khi không hiệu quả vì các người này vẫn ngầm-ngầm hoạt động cho chánh-đảng.

Kết-quả của 2 ý-kiến này là theo luật-lệ hiện-hành, công-chức, cán-bộ được gia-nhập và sinh-hoạt đảng phái còn các quân-nhân tại-ngũ chỉ được giữ đảng-tịch mà không được sinh-hoạt.

Theo thiên-nghĩ, cả hai lập-luận này đều có phần đúng vì trong tình-thế hiện tại, quả thật tình phe đảng dễ hại cho Quốc-Gia. Tuy nhiên, một sự hạn chế gắt-gao lại tạo khó-khăn cho sự phát-triển chánh-đảng. Thiết tưởng, nên dung-hòa hai ý-kiến này và trong phạm vi luật-lệ hiện-hữu, có thể giải-quyết như sau :

- Đối với quân-nhân tại ngũ, vẫn qui-định không cho sinh-hoạt đảng phái vì lẽ sửa đổi sự qui-định này đòi hỏi phải tu-chỉnh Hiến-Pháp (đ.23). Hơn nữa, một quân-đội thuần - nhất rất cần-thiết để đối phó hữu-hiệu với những khó-khăn hiện tại.

- Đối với công-chức, cán-bộ, văn cho sinh-hoạt đảng phải vì lẽ theo Hiến-Pháp cũng như các văn-kiến lập-pháp hiện hữu không có sự cam đoan. Tuy nhiên, Hành-Pháp nên qui - định bằng văn-kiến rõ-rệt những điều-kiện, chế-tải và phạm-vi hoạt động để tránh sự lạm-dụng.

C.- NHẬN-XÉT CÁC CHÁNH-ĐẢNG KHÁC :

Đối với các chánh-đảng khác, với những khuôn - khổ pháp-lý hiện tại, muốn sinh-tồn bắt-buộc phải kết-hợp lại . Nhưng khi kết-hợp, người ta thấy xuất-hiện một số khó-khăn:

- Về tổ-chức : một số chánh-đảng tổ-chức theo lối lãnh-tu chế với một tôn-ti và kỷ-luật có phần cứng rắn còn một số khác tổ-chức theo lối dân-chủ nên sự phân-biệt giữa các cấp có phần dễ dãi hơn.

- Về lập-trường : xét tổng quát thì lập-trường của các chánh-đảng có phần giống nhau và đều hướng về các tiêu-đề như : chống Cộng, Tự-Do, dân-Chủ, Phát-triển ... Tuy nhiên khi chi-tiết-hóa, áp-dụng vào thật-tế thì lại có những khác biệt về phương cách thi-hành.

- Nhưng trở ngại quan-trọng nhất cho các chánh-đảng để kết-hợp là óc lãnh-tu của các lãnh-tu đảng. Mặc dù đồng ý kết-hợp nhưng khi ngồi lại với nhau thì sự nhân-nhượng vengôi thứ trở thành một khó-khăn vì ai cũng muốn làm lãnh-tu. Óc lãnh-tu này đã được Giáo-Sư Nguyễn-Ngọc-Huy (lãnh-tu Phong - Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến, một thành-viên của Liên-Minh Dân-Chủ Xã - Hội) xác nhận như sau : "đứng ra làm chính-trị thì người nào cũng cho rằng chỉ có mình mới thật lòng thương dân, thương nước và chỉ có mình mới có khả năng cứu nước và dựng nước còn ngoài ra đều là hạng người vớt dề. Một tổ-chức mới chớm nở và mới làm được một vài công-tác có chút ít tiếng vang trong quần - chúng là những người cầm đầu đã hục-hặc nhau vì ai cũng cho mình có công lớn nhất và muốn đứng ra lãnh đạo ra lệnh cho mọi người khác tuân theo." (1)

Gần đây, chính khó khăn này là một trong những nguyên nhân làm cho đảng Tự-Do phải giải-tán. Sau khi đảng Tự-Do được cấp-phái-lai đã có những đơn khiếu-nại của một số nhân - vật

(1) Nguyễn-Ngọc-Huy, người Việt-Nam và vận mạng dân tộc Cấp-Tiến 37

lãnh đạo Lực-lượng Đại-Đoàn-kết (một thành-phần của đảng Tự-Do) gửi Bộ Nội-Vụ để cho rằng đảng Tự-Do thành-lập tráinguyên tắc.

Do đó, muốn hệ-thống Chánh-đảng Việt-Nam vững mạnh, ngoài những kỹ-thuật pháp-lý, các lãnh-tụ đảng cũng nên tự chế bớt những tệ-hiền, thành-thật để ngồi lại với nhau.

MỤC 2 : SỰ TÍN-NHIỆM CỦA DÂN-CHÚNG

A.- MỨC-ĐỘ TÍN-NHIỆM :

Phải thành thật nhận rằng trong hiện-tại sự tham gia vào sinh-hoạt chính-đảng của quần-chúng - hay nói rõ hơn cảm tình của quần-chúng đối với chính-đảng - còn quá yếu kém. Những kết-quả bầu-cử trong quá-khứ chứng tỏ sự thiếu tín nhiệm này.

Trong cuộc bầu cử Tổng Thống 1967 cũng đã có sự góp mặt của một số chánh đảng. Kết quả thật phủ-phàng : 2 Ứng-cử viên Vũ-Hồng-Khanh và Nguyễn-Hòa-Hiệp của Việt-Nam Quốc - Dân Đảng chỉ chiếm khoảng 3% tổng số phiếu. Ứng-cử-viên Hà-Thúc-Ký của Đại-Việt Cách-Mạng chiếm được khoảng 8% trong khi 2 Ứng-cử-viên độc-lập là Phan-Khắc-Sửu và Trần-Văn-Hương mỗi người được khoảng 10%.

Trường hợp liên-danh Trương-dĩnh-Dzu, Trần-Văn-Chiêu (Trần-văn-Chiêu là một đảng-viên Tân Đại-Việt) về nhì với hơn 20% tổng số phiếu là một điều đáng để ý. Thật ra số phiếu liên danh này đạt được trong kỳ bầu-cử đó phần lớn nhờ vào chiêu - bài lúc tranh cử hơn là sự ủng-hộ của đảng Tân Đại-Việt. Bằng chứng là sau đó trong cuộc bầu cử Thượng-Viện, Tân Đại-Việt đưa ra 3 liên-danh với danh hiệu "An-cư Lạc-nghiệp" nhưng đều thất cử với một hạng khá xa.

Cuộc bầu-cử Hạ-Viện 1967 cũng không đem lại một kết quả khả quan cho các chánh-đảng. Riêng cuộc bầu cử Thượng-Viện 1967, các chánh-đảng cũng đã đưa rất nhiều liên-danh ra tranh cử nhưng chỉ có liên-danh Bông-Lúa là đắc-cử.

Đến kỳ bầu cử bán phần Thượng-Viện 1970, có rất nhiều chánh-đảng góp mặt như : Phong-trào Quốc-Gia Cấp-Tiến

(Nguyễn-Ngọc-Huy), Lục-Lượng Dân-Tộc Việt (Phan-Bá-Cầm), Mặt-Trần Cửu-Nguy Dân-Tộc (Nguyễn-Phước-Đại), Lục-Lượng Dân-Chủ (Nguyễn-cao-Hách), Nhân-Xã (Trương-Công-Cửu), Đại-Việt Cách-Mạng (Nguyễn-văn-Canh), Lục-Lượng Đại-Đoàn-Kết (Nguyễn-Gia-Hiến). Trong các liên-danh này chỉ có Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến là gồm toàn nhân-viên của Đảng. Kết-qua cuộc bầu-cử chỉ có 2 đảng được số phiếu tương-đối khá-quan. Đó là Liên-danh Cấp-Tiến về hạng 5 với 654.833 phiếu, Liên-danh Bông-Lúa (Đại-Việt Cách-Mạng) hạng 6 với 628.992 phiếu.

Trong cuộc bầu cử Hạ-Viện 1971 trong số 159 ghế, Cấp-Tiến chiếm nhiều nhất trong các Chánh-đảng được khoảng 20 ghế, Công-Nông 8 ghế, Đại-Việt Cách-Mạng 5 ghế. Tuy nhiên những thắng lợi này không phải hoàn toàn do sự ủng-hộ của chánh-đảng, các ứng-cử-viên đặc-cử đã phải nhờ vào những phụ lực khác như: uy-tín cá-nhân, tôn-giáo, chính-quyền.

Đến cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện 1973 chỉ có đảng Dân-Chủ là thực sự ra tranh. Vì thiếu sự có mặt của các đảng khác nên mặc dù đảng Dân-Chủ về nhất với một số phiếu thật cao nhưng điều đó không đủ để khẳng-định rằng dân chúng đã có thiện-cảm và tín-nhiệm các chính-đảng.

Trái lại, người ta nhận thấy đa số những người được tôn-giáo yểm-trợ là đặc-cử. Kết-qua cuộc bầu-cử Thượng-Viện 1970 cho thấy rõ ràng nhất. Trong ba liên-danh đặc-cử: Hoa-Sen, Mặt-Trời và Bông-Huê đều có sự hậu-thuần của Phật-Giáo, Công-Giáo và Phật-Giáo Hoa-Hào. Khối Phật-Giáo Ấn-Quang đã có những chương-trình, kế-hoạch rất tỉ-mỉ để vận-động cho liên danh Hoa-Sen. (1)

B.- NGUYỄN-NHÂN THIẾU TÍN-NHIỆM :

Thật ra, trước đây trong thời kỳ tranh-thủ độc-lập, quần-chúng đã tín-nhiệm chánh-đảng một cách tuyệt-đối và chính nhờ đó chánh-đảng đã đóng vai-trò lãnh đạo quần-chúng trong công cuộc kháng Pháp. Sở dĩ ngày nay, chánh-đảng mất ảnh-hưởng so với tôn-giáo là vì :

1/- Dân-chúng mất bớt tín-nhiệm với chánh-đảng vì qua biết bao chính-phủ, chánh-đảng đã không chứng tỏ được lợi

(1) Hoàng-Xuân-Hào, Phật-Giáo và chính-trị tại V.N. ngày nay. Luận-án Tiến Sĩ, Đại-Học Luật-Khoa Saigon 1972, tr. 298-305.

ích thiết thực của mình đối với nhân dân. Thêm vào đó, dưới thời đệ I Cộng-Hòa, các Cán-bộ Phong-trào Cách-Mạng Quốc-Gia và đảng viên đảng Cán-Lao của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã có nhiều hồng-hách, lam-quyền nên đã tạo những ý xấu trong đầu óc dân chúng về chánh-đảng. Họ thường nghĩ và đồng-hóa hoạt-động và gia-nhập chánh-đảng là để nhằm tranh giành địa - vị, xôi-thịt.

2/- Nhiều khi để nâng-cao uy-tín của mình và đim các chánh-đảng khác, một số lãnh-tụ chánh-đảng đã không ngần ngại bươi-móc, nói xấu lẫn nhau khiến cho dưới mắt quần chúng đảng nào cũng toàn người xấu cả.

3/- Các cơ-sở hạ-tầng của chánh-đảng nếu so với cơ sở tôn-giáo (nhà thờ, chùa chiền ...) hãy còn kém. Mà giả-sử số cơ-sở có bằng đi nữa, hấp-lực của nó cũng thua tôn-giáo vì sau bao nhiêu năm dài chiến-tranh, mực sống đất-dỏ, người dân thường có khuynh-hướng đến những nơi tín-ngưỡng hơn là chính-trị. Do đó nên các nhà lãnh-đạo tinh-thần gần-gũi họ hơn và dễ ảnh hưởng trên quan-niệm của họ.

Ngoài ra, sự thiếu tham-gia của người dân vào sinh-hoạt chính-trị - nói chung - và sinh-hoạt đảng-phái - nói riêng - cũng có thể do bởi :

1/- Quan-niệm nhàm-lăn của đa số công-dân cho rằng việc tham-gia vào các sinh-hoạt chính-trị là không cần-thiết, không phải phân-nhiệm của mình. Hơn nữa muốn tham-gia cần phải có một số điều-kiện khá cao về học-thức, tiền bạc

2/- Lầm lúc, chính-quyền trước kia lại thói-phòng chủ-trương người dân nên đứng ngoài sinh-hoạt chính-trị. Họ lập-luận rằng quần-chúng vô-thâm-quyền để định-đoạt những vấn đề chính-trị và trong trường-hợp quần-chúng có am-hiểu đi nữa nếu họ phải quyết-định thì chắc-chắn sự quyết-định đó sẽ căn cứ theo quyền-lợi riêng của họ.

Thật ra, hai quan-niệm trên đều sai-lầm vì trong một Quốc-Gia mà số quần-chúng không hiểu-biết và tham - gia sinh-hoạt chính-trị càng nhiều thì Quốc-Gia đó sẽ dễ dàng đi đến độc-tại và khó được sự hậu-thuần tích-cực cho các chương trình, kế-hoạch.

Thiết-nghĩ, để sửa đổi, ngoài công việc trường - kỳ là nâng cao trình-độ dân-trí và dân-sinh, việc làm cần - thiết hiện-tại là Giáo-dục chính-trị cho quần-chúng. Giáo-dục chính-trị có nghĩa là phổ-quát hóa chính-trị để người dân hiểu-biết nhiều hơn nữa về các diễn-biến chính-trị cũng như sinh - hoạt chính-trị. Giáo-dục chính-trị phải có 2 tác-dụng : tích - cực và tiêu-cực. Tác-dụng tiêu-cực là phải cố-gắng tẩy-xóa trong quan-niệm người dân những ý-nghĩ xấu về chính-trị, cho người dân thấy rằng việc tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị và Chánh-đảng không phải là để tạo rắc-rối và vô-ích. Tác-dụng tích - cực của Giáo-dục Chính-trị là vạch cho người dân thấy rõ rằng nếu họ không tham-gia vào các sinh-hoạt Chính-trị thì chính-quyền-lợi của họ và Quốc-Gia sẽ bị thiệt-thòi hầu thay đổi thái-độ người dân từ thụ-động sang tác-động.

Có thể người dân mới để ý và tham-gia vào các sinh-hoạt chính-trị, chánh-đảng.

KẾT LUẬN PHẦN THỨ HAI

CHO ĐẾN BÂY GIỜ, CHÚNG TA CHƯA CÓ ĐỦ DỮ-KIỆN ĐỂ PHÉ-BÌNH MÔ - thức đảng ưu-thế ở Việt-Nam đã thành-công hay thất bại. Tuy nhiên, điếm trở lại hệ-thống chánh-đảng Việt-Nam, ta thấy có nhiều biến - đổi.

Phía chánh-quyên với sự xuất-hiện của Đảng Dân-Chủ và khối đa số thân chính ở Quốc-Hội, mối tương quan giữa Hành-Pháp và Lập - Pháp đã bớt phần gay gắt. Nhưng Đảng Dân-Chủ vẫn chưa hoàn-toàn là một đảng cầm quyền theo đúng nghĩa vì đa số trong nội các, các Tổng, Bộ Trưởng hành-sử với tư-cách chuyên viên hơn là đảng viên Dân-Chủ. Hơn nữa, theo báo chí (1) thì sau nghiêm lệnh 19.6 của Tổng-Thống Thiệu, vào ngày 4.7 một phái-đoàn cao cấp của Đảng Dân-Chủ đã đến đình Độc-Lập yết kiến Tổng-Thống để thảo luận về số phận Đảng Dân-Chủ.

Trong buổi họp, Tổng Thống Thiệu đã xác-nhận rằng Đảng Dân-Chủ vẫn tiếp tục hoạt-động, nhưng phương-thức điều hành phải được ấn-định lại. Các quân, công, cảnh nào đã vào đảng được phép giữ nguyên đảng tịch nhưng không được hoạt-động.

Trước quyết-định này, chúng ta có thể nghĩ đến hai giả-thuyết:

- Tổng-Thống Thiệu vẫn tiếp tục áp-dụng mô thức đảng ưu - thế những đảng Dân-Chủ đã có nhiều khía cạnh không hữu hiệu nên trong tương lai phải có sự sửa đổi.

(1) Chính Luận, ngày 5.7.1974.

- Hoặc Tổng-Thống Thiệu xem việc thành-lập đảng Dân-Chủ như là một thể chiến-lược chứ thực sự ông chưa muốn lập nên một đảng chính-quyền và như vậy đảng Dân-Chủ chỉ là hình-thức.

Những diễn-tiến trong tương-lai sẽ xác-định rõ chuyển-biến này.

Phía các chánh-đảng khác, chỉ có Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội quy tụ bảy chánh-đảng là một tổ chức có khá nhiều hậu-thuần.

Tóm lại, những khiếm-khuyết còn lại, muốn được sửa đổi phải có sự cố-gắng từ mọi phía : chính quyền, chánh đảng và dân chúng. Đối với chính quyền, phải có sự thông-cảm với hoàn-cảnh chánh-đảng hơn nữa, giúp-đỡ và hấp-dẫn họ bằng những khuôn-khố pháp-ly thích hợp để họ có nhiều cơ hội tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị công khai. Đối với chánh đảng và dân chúng, ý-thức kết-hợp và tham gia cần phải được khởi cao, để tạo môi-trường tốt cho sự phát-triển của chánh-đảng,

Chỉ có những cố-gắng liên-tục và đồng đều như vậy, thì Tổng-Thống chánh-đảng Việt-Nam mới thực-sự trở thành hữu hiệu.

TỔNG KẾT

QUA HAI PHẦN CỦA QUYỀN LUẬN-VẤN, CHÚNG TÔI ĐÃ TRÌNH BÀY VỀ kết-quả của hệ-thống đảng ưu-thê tại hai Quốc gia điển hình và khảo-sát tình-trạng đảng phái Việt-Nam hiện tại.

Theo Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, điều 100 qui định : "Quốc-gia khuyến-khích việc tiến tới chế-độ lưỡng đảng", do đó thiết-tưởng chúng ta cũng nên phác-họa một mô hình chánh-đảng lý-tưởng cho Việt-Nam tương lai. Mô hình phác-họa được căn-cứ theo những điển - biễn Quốc Tế, Quốc Nội và dựa trên giả-định rằng hệ-thống chánh đảng Việt Nam tiến dần trong mô-thức đảng ưu-thê.

Trên bình diện quốc tế ngày nay, kỷ-nguyên hòa hoãn đã thay thế cho kỷ-nguyên xung-đột. Các đại cường sau bao nhiêu năm gay gắt nhau nay đã bắt đầu muốn giải-quyết vấn đề bằng con đường thỏa-hiệp Hoa-Kỳ với chủ-thuyết Nixon, chính sách giải kết quân đội khỏi các nước đồng-minh đã chứng tỏ Hoa-Kỳ muốn dần xếp êm-đẹp những tranh-chấp. Hơn nữa, những khó khăn nội bộ hiện tại lại càng bắt-buộc Hoa Kỳ bước nhanh vào đường thương-thuyết. Phía Nga Sô, đã từ lâu chủ-trương một chánh-sách hòa-hoãn với Hoa-Kỳ đến nỗi đã bị Trung - Cộng chỉ trích là "Bọn xét lại". Những cuộc Nga du và Mỹ du của Tổng - Thống Nixon và Tổng Bí Thư Brejnev trong năm qua chứng tỏ mối thân-thiện giữa hai nước ngày càng rõ-rệt. Về phía Trung-Cộng, sự xung - đột giữa Nga Sô và Trung-Cộng ngày càng căng thẳng nhất là từ khi Ấn Độ chính-thức đi với Nga-Sô và việc Nga Sô mở rộng ảnh-hưởng bằng cách thiết-lập bang-giao với nhiều nước ở Á châu như : Mã-Lai, Singapore... Trung-Cộng cảm thấy mình sẽ từ cô-lập và sẽ bị Nga sô bao vây nếu cứ tiếp-tục chính-sách chống đối Tây-Phương. Trước mặt

Trung-Cộng bây giờ, Nga Sô là kẻ thù đáng sợ hơn cả Hoa-Kỳ, do đó cần phải thân-thiện với Hoa-Kỳ để rảnh tay đối phó với Nga sô. Hơn nữa, đối với Quốc Tế, Trung-Cộng đã vào được Liên-Hiệp-Quốc thì không thể giữ mãi chủ trương gây-hấn của mình.

Tóm lại, các đại-cường mong muốn dân xếp ổn-thỏa vấn đề Việt-Nam.

Đối với Bắc-Việt, tình-trạng như thế hẳn là cay-cú. Gần 20 năm bỏ quên miền Bắc, dồn cả nỗ lực vào Nam nhưng Bắc-Việt đã chẳng giành được một phần nào nở-rộ qua hiệp-định Ba-Lé ngày 27.01.1973. Tức nhiên, lúc nào họ cũng tìm cách gỡ-gạt bằng những mưu toan quân sự. Những trận đánh đẫm máu vừa diễn ra ở quân khu II, III và IV, đã cho thấy những bước dơ-dẫm này.

Riêng miền Nam Việt-Nam, kể từ 1968, Việt-Nam Cộng-Hòa đã có nhiều tiên-bộ về mọi mặt. Tuy nhiên, trong hiện tại, ảnh-hưởng bởi nội tình Hoa-Kỳ, Việt-Nam đang gặp phải một số khó-khăn, nhất là về phương-diện Kinh-tê, Tài-chánh.

Trước những dữ-kiện đó, chúng ta có thể nghĩ đến hai trường hợp :

* Nếu Việt-Nam Cộng-Hòa nhanh chóng thoát được những khó -
khăn hiện tại, được Hoa-Kỳ yểm trợ tích-cực, Cộng-sản sẽ xét lại mưu
toan quân-sự của mình để trở về bản hội-nghị.

* Nếu Việt-Nam Cộng-Hòa không thoát được những khó
khăn, nội-tình Hoa-Kỳ vẫn bất-ổn, Cộng-Sản sẽ dùng quân-sự
để tổng tấn-công một lần nữa hầu dựa theo kết-quả mà mặc
cả miền Nam.

Trong cả hai trường hợp, tương-quan lực-lượng giữa Việt-Nam
Cộng-Hòa và Cộng-sản sẽ quyết định tương lai Việt-Nam.

* Nếu Cộng-sản quá yếu kém, có lẽ họ sẽ không trở về sinh -
hoạt công khai để rồi trong một tương-lai gần bị đảo thái. Họ sẽ

trở lại giai-đoạn tiếm-phục như vào 1954 để tìm một thời cơ thuận lợi hơn vào 10, 20 năm sau. Lúc đó mô-thức chánh-đảng Việt-Nam sẽ gồm một đảng cầm-quyền và một số đảng đối-lập. Qua thời-gian nếu các Chánh-đảng dần dần kết-hợp lại, Việt-Nam sẽ có một mô-thức sinhhoạt gần như lưỡng-đảng.

Thế nhưng có hai mẫu lưỡng-đảng : Anh quốc và Hoa Kỳ, Việt-Nam thích-hợp với mẫu nào ?

Anh quốc theo chế độ Nghị-viện - lãnh-tụ phe đa số tại Quốc-Hội là người cầm đầu Hành-Pháp - mẫu lưỡng đảng đã thành công vì ở Anh, cả hai chánh-đảng (Bảo-Thủ và Lao-Động) đều giữ qui-luật dân-chủ (đa số nắm quyền nhưng không tiêu-diệt thiểu số) và nhất là các đảng viên trong đảng hoàn-toàn ủng-hộ người của đảng mình. Do đó, Hành-Pháp có thể điều-hành công việc dễ-dàng nhờ đa số ủng-hộ tại Quốc-Hội. Tuy vậy, phe thiểu số cũng có thể an-tâm đối-lập trong vòng hợp-pháp để chờ ngày trở thành đa số nắm chính-quyền.

Trái lại, Hoa-Kỳ theo chế độ Tổng-Thống, Quốc-Hội và Tổng-Thống đều do dân bầu, do đó nếu đảng viên của hai đảng chính (Dân-Chủ và Cộng-Hòa) hoàn toàn ủng-hộ người của đảng mình thì có thể xảy ra bế-tắc chính-trị nếu Tổng-Thống thuộc một đảng mà đa số tại Quốc-Hội lại thuộc một đảng khác.

Trong thực-tế, Tổng-Thống Hoa-Kỳ thuộc đảng Cộng-Hòa có thể nhận được sự ủng-hộ của một số đảng viên Dân-Chủ nhưng cũng có thể gặp sự chống-đối của các đảng viên Cộng-Hòa trong Quốc-Hội. Chính do đặc tính đó mà tại Hoa-Kỳ không có một bế-tắc chính-trị nào.

Việt-Nam Cộng-Hòa theo chế độ Tổng-Thống lại dành nhiều quyền cho cơ-quan Lập-Pháp, do đó thiết-nghĩ mô-thức lưỡng đảng Hoa-Kỳ sẽ thích-hợp hơn.

* Nếu Cộng-sản khá mạnh, có lẽ họ sẽ trở về sinh-hoạt công-khai hy-vọng tìm một dịp để nắm chính-quyền. Lúc đó, đảng Dân - Chủ sẽ đóng vai một đảng hữu khuynh, Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam đóng vai tả khuynh và các chính-đảng Quốc-gia khác giữ vai-trò trung - khuynh. Sự hiện-diện của một số đảng đóng vai trung-khuynh rất cần thiết để hòa-giải những xung-đột giữa tả khuynh và hữu khuynh, tránh trường-hợp bế-tắc chính-trị. Đây là mô-thức đa-đảng tiết-chế điều-hợp.

Có người e-ngại rằng với hệ-thống đảng như thế, tả khuynh sẽ có dịp lên nắm chính-quyền một cách hợp-pháp hoặc tìm cơ-hội cướp chính-quyền như vào 1945. E-ngại này có thể tránh khỏi nếu các chính-đảng Việt-Nam có thực-lực, đoàn-kết và thu-hút được đông-đảo quần chúng vì với chế-độ Tổng-Thống, vị cầm đầu Hành-Pháp Việt-Nam do chính dân chúng bầu ra. Hơn nữa, dù ở vị-trí trung-khuynh, những các chính-đảng này cũng là chánh-đảng có xu-hướng Quốc-gia.

Tóm lại, muốn hữu hiệu, chúng ta lại trở về khẳng-định từ đầu là hệ-thống chánh-đảng Việt-Nam phải vững-mạnh.

Mở ước của người viết không gì hơn là vào một tương-lai không xa được nhìn thấy chánh-đảng Việt-Nam đóng tròn những vai-trò của mình, góp phần tạo ổn-định Quốc-gia hầu đưa Quốc-gia vào đường phát-triển.

Saigon, tháng 6 năm 1974

LÊ MINH NHỰT

PHỤ BẢN

THÀNH-PHÂN LÃNH ĐẠO ĐẢNG DÂN-CHỦ

(TỜ-chức cơ-cấu xin xem trang 85)

* CHU-TỊCH ĐOÀN

@ Chủ Tịch Chủ-Tịch Đoàn : Tổng Thống Nguyễn-Văn-Thiệu

@ Ủy-Viên :

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| - Thủ Tướng Trần-Thiện Khiêm | - Ông Nguyễn Bá Cẩn |
| - Ông Trần-Minh-Tùng | - Ông Trần-Trung-Dung |
| - Ông Nguyễn-Quốc-Thụy | - Ông Nguyễn-Văn-Ngân |

* CỐ-VĂN ĐOÀN

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| - BS Nguyễn Văn Ái | - BS Phạm-Văn-Hạt |
| - Trung Tướng Trần Văn Đôn | - Ông May Lurette |
| - Ông Lê Tài Triển | - Ông Trần Văn Lâm |
| - Ông Ngô-Khắc Tĩnh | - Ông Lê Thanh Minh- |
| - Ông Trần Văn Tấn | Châu |

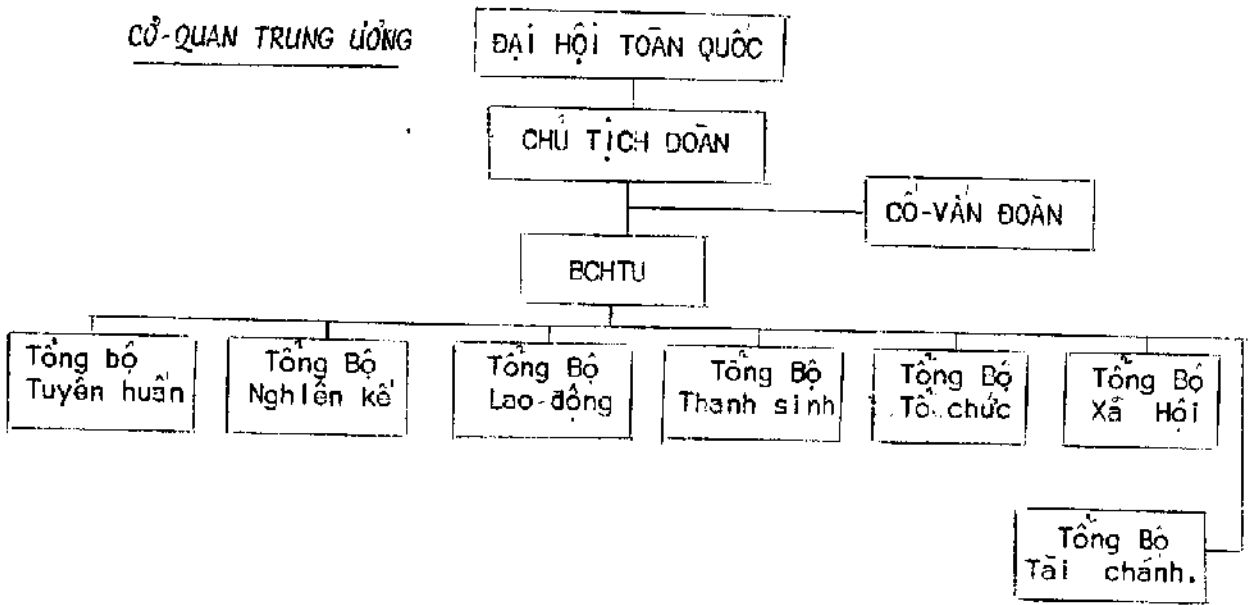
* BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

- Tổng Thư-Ký : Ông Trần Minh Tùng
- Đệ I Phó Tổng Thư-Ký : Ô. Lê Văn Đồng
- Đệ II Phó Tổng Thư-Ký : Ô. Nguyễn Đình Xưởng
- Ủy viên Thường-vụ : Ô. Phạm Hữu Giáo (Mặc-Giao)
 - Phụ tá : Ô. Phạm-Văn Út
 - Ô. Nguyễn Văn Ân
- Tổng Ủy-Viên Ngoại Vụ : Ô. Nguyễn Phú Đức
- Tổng Ủy Viên tồ chức : Ô. Phạm Anh
 - Phụ tá : Ô. Trần Thăng Thúc
 - Ô. Đào Hữu Phan

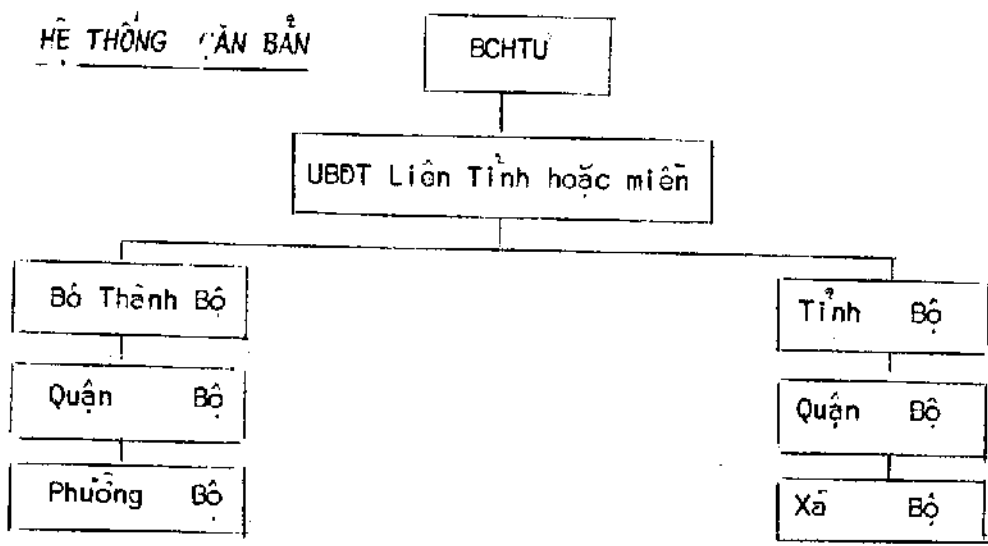
- . Tổng Ủy Viên Tuyên Nghiên Huấn : Ô. Nguyễn Văn Ngai
- Phó tá : Ô. Nguyễn Hữu Thông
- Ô. Hoàng Xuân Hào
- . Tổng Ủy Viên Thủ Quỹ : Bà Nguyễn Thị Hai.

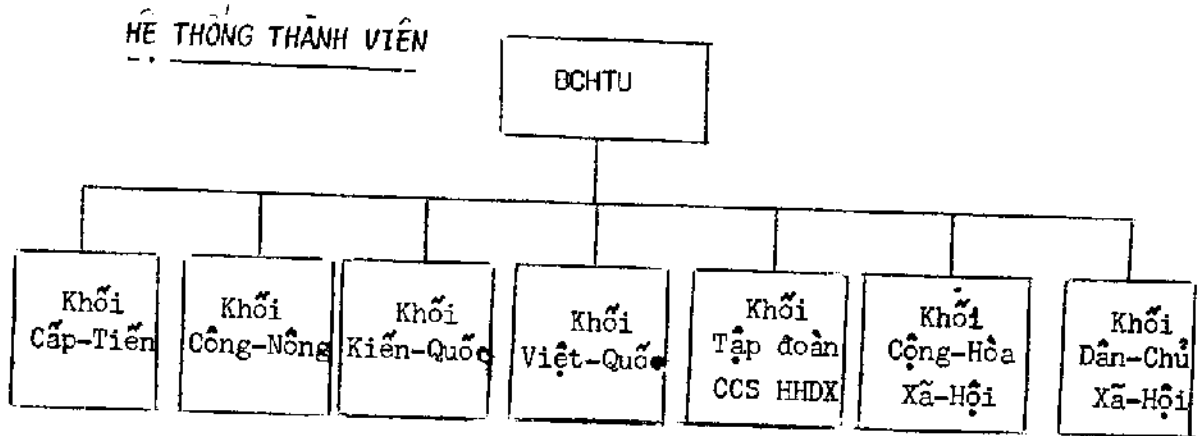
*
* *

SỞ ĐỒ TỔ CHỨC LIÊN MINH DÂN CHỦ XÃ HỘI



HỆ THỐNG AN BÀN





THÀNH PHẦN LÃNH ĐẠO LIÊN MINH DÂN CHỦ XÃ HỘI

*** VĂN PHÒNG THƯỜNG VỤ :**

- # Tổng Thư-Ký : NS Huỳnh Văn Cao (CN)
(đã từ chức, NS Nguyễn Thôn Độ thay thế)
- # Phó TTK đảng vụ : GS. Nguyễn Đình Huy (CT)
- # Phó TTK Ngoại vụ : Ô. Lê Văn Kỳ (KQ)
- # Phó TTK Đôn kiểm : Ô. Trương Minh Chiếu (CHXH)
- # Tổng Thủ Quỹ : Ô. Đào Thanh Châu
- # Phó Tổng Thủ Quỹ : Ô. Võ Tổng Lục (CHXH)
- # Ủy viên thường vụ : Ô. Nguyễn Hữu Khai (CN)

*** TỔNG BỘ TỒ CHỨC :**

- # Tổng Ủy Viên : Ô. Võ-Trang (VQ)
- # Ủy viên :

| | |
|------------------------------|----------------------------|
| - ĐB. Huỳnh Văn Trui (KQ) | - Ô. Lê Thanh Trí (DCXH) |
| - GS. Trần Quang Minh (CT) | - Ô. Nguyễn Văn Chính (CN) |
| - ĐB. Nguyễn Minh Phú (CHXH) | - Ô. Nguyễn Văn Chơn (DX) |

* TỔNG BỘ TUYỂN-HUẤN :

Tổng Ủy Viên : GS. Trương Dung Khả (CT)

Ủy Viên : - LS. Võ Quốc Thanh (CN)

- GS. Phan Ngô (VQ)

- Ông Đoàn Lương Đông (KQ)

- GS. Phạm Hồng Nguyên
(DCXH)- DB. Nguyễn Văn Bảy
(CHXH)- DB. Trần Cảnh Chung
(DX)* TỔNG BỘ NGHIÊN KẾ :

Tổng Ủy Viên : GS. Hoàng Cao Nhà (KQ)

Ủy Viên : - LS. Mai Kim Đỉnh (CN)

- Ông Bùi Minh Huân (CHXH)

- Nguyễn Xuân Tình (DX)

- Ô. Đào Văn Trí (DCXH)

- Ô. Nguyễn Văn Cần (VQ)

- Ô. Ung Ngọc Nghĩa (CT)

* TỔNG BỘ THANH-SINH :

Tổng Ủy viên : DB. Nguyễn Kim Phụng (DX)

Ủy viên : - Ô. Nguyễn Lương (CN)

- SV. Hoàng Đình Tạo (CT)

- GS. Nguyễn Tường Ánh (VQ)

- SV. Lâm Xuân Quang (DCXH)

- S.V. Trần Ngọc Châu
(CT)

- KS. Hoàng Đông (KQ)

- GS. Trần Chánh Thọ
(VQ)- O. Nguyễn Công An
(CHXH)* TỔNG BỘ LAO-ĐỘNG :

Tổng Ủy Viên : Ông Trần Hoài Bảo (DCXH)

Ủy viên : - O. Trần Anh Dũng (CN)

- O. Nguyễn Văn Tá (KQ)

- O. Dương Trung Đông (DX)

- Ô. Lai Bá Triệu (CHXH)

- LS. Trác Quan Trường
(CT)* TỔNG BỘ XÃ-HỘI :

Tổng Ủy viên : Ô. Nguyễn Bá Quát (DCXH)

Ủy viên : Bà Phạm Thị Hoài (CN)

O. Nguyễn Thanh Trác (CHXH)

Bà Hà Kim Diệu (DX)

- Bà Chu Thị Nga (VQ)

- Ô. Trịnh Anh Linh (KQ)

- LS. Phạm Thị Ngọc
Trần (CT)

* TỔNG BỘ TÀI CHÁNH :

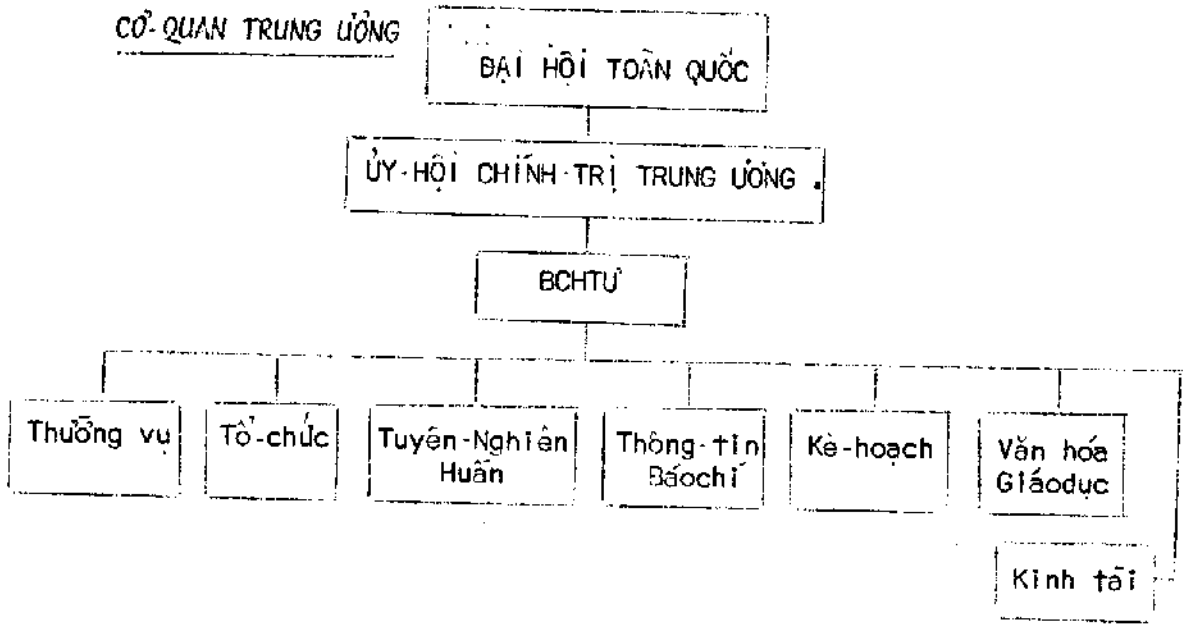
Tổng Ủy Viên : NS. Nguyễn Thôn Độ (CN)
(Thay thế NS. Huỳnh Văn Cao)

Ủy Viên : - Ô. Lý Trang (ĐCXH)
- Ô. Nguyễn Văn Lễ (CT)
- Ô. Ngô Văn Sang (CHXH)

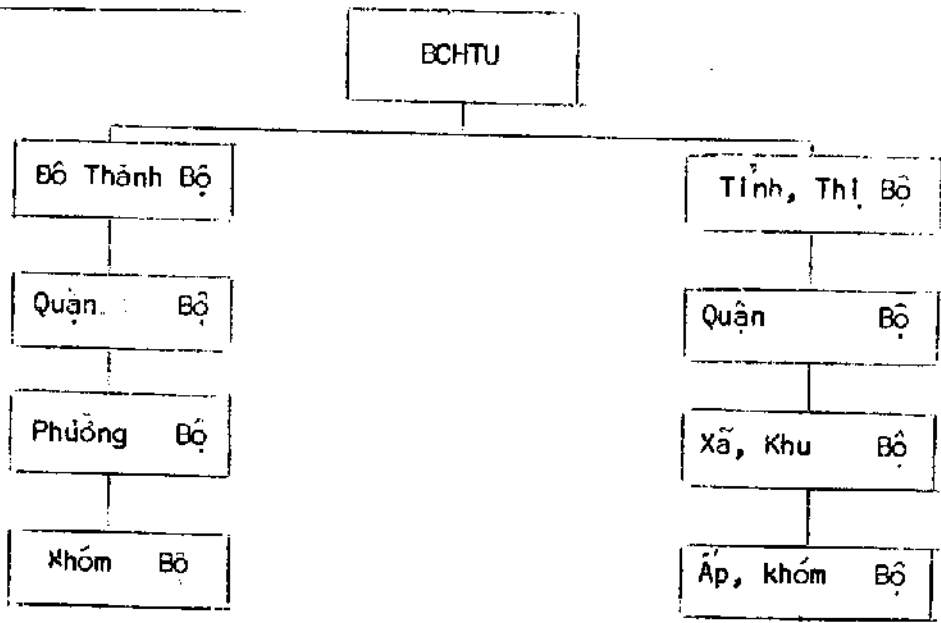
- ĐB. Nguyễn Hữu Thời (VQ)
- Ô. Phạm Văn Ứng (KQ)
- Ô. Nguyễn Văn Tạo (ĐX)

*
* *

SƠ-ĐỒ TỔ-CHỨC ĐẢNG CỘNG-HÒA



HỆ THỐNG CĂN BẢN



| |
|-------------------------------------|
| THÀNH-PHẦN LÃNH-ĐẠO ĐẢNG CỘNG-HÒA : |
|-------------------------------------|

- * Tổng Bí-Thủ : NS. Trường Tiền Đạt
- * Phụ Tá Tổng Bí Thủ : Trường Lý Trần Văn Thoãn
NS. Y Bỉnh Buon Krong Pang
LS. Nguyễn Hữu Tiệp
- * Tổng Ủy Viên Thường Vụ : GS. Nguyễn Duy Bảo
- * Tổng Ủy Viên Tô Chức : GS. Phạm Việt Tuyên
- * Tổng Ủy Viên Tuyên Nghiên Huấn : Kỹ-sư Đồ Khắc Trí
- * Tổng Ủy Viên Thông Tin Báo Chí : Kỹ sư Huỳnh Thanh Đức
- * Tổng Ủy Viên Kế Hoạch : Kỹ sư Nguyễn Văn Sang
- * Tổng Ủy Viên Văn Hóa Giáo Dục : GS. Bùi Văn Giải
- * Tổng Ủy Viên Kinh Tài : Ông Nguyễn Lộc.

*
* *

THƯ TỊCH

I - SÁCH :

- Alexander, Lewis : Mô thức chính trị thế giới.
Bản dịch của Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Nam
1963.
- Berger, Carl : The Korea Knot, a military-political history. Philadelphia, Pennsylvania University Press, 1965.
- Duverger, Maurice :
 - * Các chế-độ Chính-trị hiện nay. Tê-Xuân dg Saigon - Khai Trí 1967.
 - * Les Partis politiques. 4^e ed. Paris : Armand Colin, 1961.
- Fall, Bernard : Le Việt-Minh : La République démocratique du Việt Nam (1945-1960) Paris. Armand Colin 1960.
- Herz, Martin F. : A short history of Cambodia , New York. Frederick A. Praeger, 1958.
- Kahin, George Mc. Turnan ed. : Governments and Politics of Southeast Asia, New York - Cornell University Press 1964.
- Nguyễn-văn-Bông : Luật Hiến Pháp và Chính-trị-học Sài Gòn, Thư Lãm ấn quán, 1971.
- Nguyễn-kim-Khánh: Vấn đề Chánh-đảng tại Việt-Nam Sài Gòn. Hội Cựu Sinh-Viên QGHC, 1969.
- Trần thị Hoài Trân : Lực Lượng Chính Trị - Chánh đảng Sài Gòn, 1972.

- Vũ Bang : Hiến Pháp Cộng Hòa Nam-Cao, Sài Gòn, 1961
- Weems, Clarence Norwood ed. : Hulbert's history of Korea, 2 Vol. New York, Hillary House Publishers LTD, 1962.

II - LUẬN ÁN :

- Hoàng xuân Hào : Phật giáo và sinh hoạt chính trị tại Việt-Nam ngày nay. Sài Gòn, Đại học Luật-khoa 1972.
- Nguyễn văn Tường : La Démocratie en Asie. Saigon , Faculté de Droit, 1965.

III - LUẬN-VĂN :

- Lê Khắc Lý : Vấn đề giáo-dục chính-trị tại VNCH , Khoa 4 Cao-đẳng Quốc-Phòng.
- Nguyễn trọng Thiệt : Dân Chủ và chậm tiến tại các Quốc Gia Đông-Nam-Á. Cao-học 4 QGHC.

IV - GIẢNG-VĂN :

- Nguyễn văn Tường : Định chế chính trị Việt-Nam , Đốc-Sự 19, QGHC, 1971.
- Tạ văn Tài : Các vấn đề chính trị, Đốc Sự 19, QGHC, 1971.

V - TẠP-CHÍ :

A. - Asian Survey :

- Vol III, N.1. January 1963.
Korea : The Politics of change by Scalapino.
- Vol IV, N.3 March 1964
Significance of the 1963 Korean elections by C.I. Eugene-Kim.

- Vol XII, N° 1 January 1972
South Korea : Political competition and government adaptation by Chae-Jin-Lee
- Vol XII, N° 3 March 1972
The meaning of the 1971 Korean elections
..... by C.I.Eugene-Kim.
- Vol XIII, N° 12 December 1973.
The electoral reform the new National Assembly & Democracy in South Korea : A functional analysis
.....by Sung - Il - Choi.

B - Cấp Tiên :

- Số 13 Tháng 1 / 1970 :
Chánh đảng và cuộc sinh hoạt chính trị tại VNCH
..... Nguyễn-văn-Bông
- Số 23 và 24 tháng 11-12 / 1970.
Chánh đảng tại Việt Nam Nguyễn-ngọc-Huy
- Số 36 tháng 6 / 1972.
Vấn đề chánh đảng tại Việt Nam, Nguyễn-ngọc-Huy
- Số 37 tháng 7 - 8 / 1972
Người Việt-Nam và vận mạng dân tộc
..... Nguyễn-ngọc-Huy

C - Nghiên-cứu Hành-Chánh :

- Tập 4 số 4 (Tháng 4 / 1960)
Lược Khảo Hiến Pháp Á-Châu. HIẾN-Pháp Cao-Miên
..... Đoàn-Thêm.
- Tập 4 số 9 (Tháng 9 / 1960)
Đại cương về Chánh Đảng Vương-văn-Bắc.
- Tập 6 số 1 và 2 (Tháng 1 và 2 / 1962)
Chủ Nghĩa Cộng-Sản Vương-văn-Bắc.

- Tập 14, số 1 (Tháng 1 / 1971)
Thái độ cử tri trong cuộc bầu cử bán phần Thượng Viện 1970. Tạ văn Tấn
- Tập 14, số 2 (Tháng 2 / 1971)
Các khuynh-hướng chính-trị tại Việt-Nam qua cuộc bầu cử bán phần Thượng Nghị-Viện ngày 30-8-1970
..... Nguyễn Chính Đoan

D - Quê-Hương :

- Số 6 tháng 12 - 1959.
Đi tìm một đường lối Dân Chủ thích-hợp với các nước chậm tiến Á-Phi Trần văn Minh
- Số 14 tháng 8 - 1960.
Lãnh-đạo Chánh-trị tại các nước đang phát triển.
..... Trần Khai
- Số 35 tháng 5 - 1962.
Các Quốc Gia tân lập với kỹ-thuật Dân Chủ Tây-Phường Nguyễn hữu Chí
- Số 43 tháng 1 / 1963.
Chính quyền vững mạnh thích hợp với các nước Á-Phi Nguyễn hữu Chí

E - Tập San Quốc Phòng :

- Số 9 tháng 3 - 1971.
Sự thành lập và các vấn đề chính yếu của các Tân Quốc gia Á-Phi Tạ văn Tấn
- Số 16 tháng 10 / 1971.
Phát triển chính trị Tạ văn Tấn
- Số 34 tháng 4 / 1973.
Mô thức phát triển chính trị tại một số Quốc Gia đang mở mang Trần hoài Trần

- Số 39 tháng 9 / 1973.

Những khuôn mẫu mới cho các nước Đông-Nam-Á.

Phạm Hữu Vinh

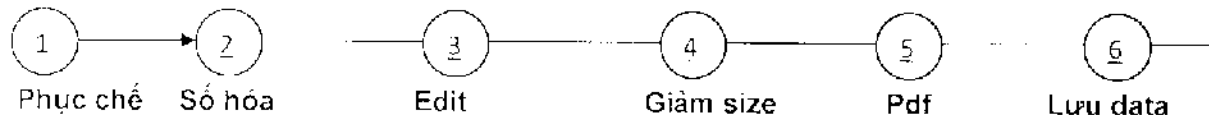
VI - TÀI-LIỆU KHÁC :

- Các nhật báo : Chính Luận, Đại Dân Tộc, Dân Chủ....
- Nguyệt-San "Tin tức Đại Hân" của Tòa Đại Sứ Đại Hân.
- Tài-liệu : "Quand Sihanouk dénonçait le communisme Asiatique (1966 - 1969) của Tòa Đại Sứ Kampuchea.
- Dự số 10 (6.8.1950), Hiến Pháp 1.4.1967, Luật 009/69 (19-6-1969), Nghị-Định 807-NĐ/BNV (1.8.1970) Sắc luật 012/TT/SLU (26.7.1972), Sắc luật 060-TT/SLU (27.12.72), nghị-định 006-NĐ/BNV (3.1.1973)
- Thông Tư 024-BNV/KS/14 (3.1.1974), Hiệp định Paris về Việt-Nam 27.1.1973, Luật 002/74 (11.4.1974), Luật 003/74 (11.4.1974) ...
- Tuyên ngôn, điều lệ, chính cương của các chính đảng Dân Chủ, Công-Hòa, Liên Minh Dân Chủ Xã Hội, Lực Lượng Dân Chủ Xã Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam.
- Nội San Liên Minh Dân Chủ Xã Hội (số 1,2,3,4).
- Bài nói chuyện của Chủ Tịch Dân Chủ ngày 28.3.1973 và 30.4.1973.
- Diễn văn của Chủ Tịch đảng Dân Chủ ngày 29.3.1973.

* * *

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *LVHC 246* Tên tài liệu: *Đảm bảo thủ tục một số Quốc gia*
 - Loại tài liệu: *Luận văn* Kích thước, số trang: *137 tr*
 - Người giao: *134* Người, ngày nhận: *Cán 17/06/13*
 Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhận):
 - Yêu cầu scan
 Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
 - Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Khác: Người thực hiện: *Tên* Thời gian: *17/06* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
 Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu)